



TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG (Chủ biên)
NGUYỄN HÀ AN – PHẠM THỊ KIM DUNG – NGUYỄN THỊ TOÀN

GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

10



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG (Chủ biên)
NGUYỄN HÀ AN – PHẠM THỊ KIM DUNG – NGUYỄN THỊ TOAN

GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi hoạt động trong sách *Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10* đều được chỉ dẫn bằng một kí hiệu. Thầy cô sẽ hướng dẫn các em học theo những chỉ dẫn này. Các em cũng có thể theo các kí hiệu chỉ dẫn để tự học.



MỞ ĐẦU

Giới thiệu nội dung, tạo hứng thú để dẫn vào bài mới.



KHÁM PHÁ

Phát hiện tri thức mới, kĩ năng mới nhằm trả lời các câu hỏi: Là gì? Biểu hiện và cách thực hiện như thế nào?



LUYỆN TẬP

Củng cố tri thức, kĩ năng đã được khám phá.



VẬN DỤNG

Vận dụng những tri thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống.



Để bài học giáo dục kinh tế và pháp luật thực sự có ích, các em hãy thường xuyên vận dụng những điều đã học vào cuộc sống hằng ngày.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*

Lời nói đầu

Các em học sinh yêu quý!

Sách giáo khoa ***Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10*** thuộc bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Sách sẽ giúp các em có những tri thức phổ thông, cơ bản, thiết thực về kinh tế và pháp luật qua 9 chủ đề.

Sách giáo dục các em tình cảm, niềm tin vào đường lối phát triển của đất nước; hiểu được các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; tích cực, tự giác học tập và tham gia lao động, sản xuất phù hợp với khả năng của bản thân; tôn trọng quyền, nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật. Từ những tri thức đã khám phá, các em sẽ phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi của bản thân và người khác; tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ người khác điều chỉnh thái độ, hành vi theo các chuẩn mực đạo đức, kinh tế, pháp luật; có khả năng tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và trong các hoạt động kinh tế; có kĩ năng sống, bản lĩnh để tiếp tục học tập, làm việc và thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Chúc các em có những giờ học vui vẻ và bổ ích!

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

Trang

Phần một: GIÁO DỤC KINH TẾ

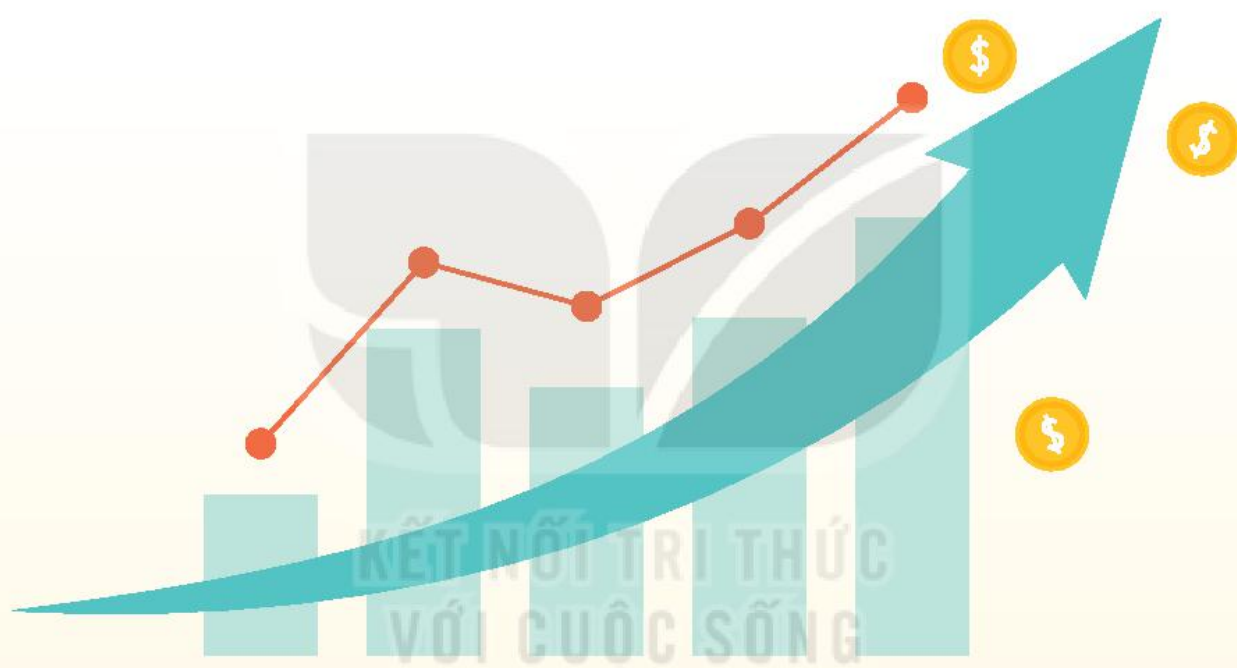
Chủ đề 1: NỀN KINH TẾ VÀ CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ	6
Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội	6
Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế	11
Chủ đề 2: THỊ TRƯỜNG VÀ CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG	17
Bài 3: Thị trường	17
Bài 4: Cơ chế thị trường	21
Chủ đề 3: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THUẾ	26
Bài 5: Ngân sách nhà nước	26
Bài 6: Thuế	33
Chủ đề 4: SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH	39
Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	39
Chủ đề 5: TÍN DỤNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ TÍN DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG	48
Bài 8: Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống	48
Bài 9: Dịch vụ tín dụng	52
Chủ đề 6: LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁ NHÂN	61
Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân	61

Phần hai: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Chủ đề 7: PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	71
Bài 11: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật	71
Bài 12: Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam	76
Bài 13: Thực hiện pháp luật	83
Chủ đề 8: HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	88
Bài 14: Giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	88
Bài 15: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về chế độ chính trị	93
Bài 16: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp	98
Bài 17: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường	103
Bài 18: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	109
Chủ đề 9: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	115
Bài 19: Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam	115
Bài 20: Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	123
Bài 21: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	131
Bài 22: Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân	140
Bài 23: Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	146
MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH	152
DANH SÁCH TRANH ẢNH SỬ DỤNG	155

Phần một

GIÁO DỤC KINH TẾ



NỀN KINH TẾ VÀ CÁC CHỦ THỂ CỦA NỀN KINH TẾ

Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được vai trò của các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội.*
- *Tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.*
- *Nhận biết được trách nhiệm của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế.*



MỞ ĐẦU

Chúng ta thường biết đến những vấn đề kinh tế như mua bán, giá cả, lãi suất, thu nhập,... nhưng không phải ai cũng quan tâm tìm hiểu xem các hoạt động kinh tế đang diễn ra như thế nào trong đời sống xã hội. Bài học này sẽ giúp các em biết rõ hơn về các hoạt động kinh tế cơ bản và vai trò của chúng trong đời sống xã hội để chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động kinh tế, tạo dựng cuộc sống tốt đẹp cho bản thân, gia đình và đóng góp cho sự phồn vinh của đất nước.

Em hãy kể tên một hoạt động kinh tế đang diễn ra trong đời sống hằng ngày và chia sẻ về vai trò của hoạt động này đối với đời sống xã hội.



KHÁM PHÁ

Hoạt động kinh tế với tư cách là hoạt động sử dụng nguồn lực của xã hội nhằm tạo ra các sản phẩm (hữu hình hay vô hình) thoả mãn nhu cầu khác nhau của con người luôn là hoạt động chủ yếu, đóng vai trò nền tảng trong đời sống xã hội loài người.

Nền kinh tế là khái niệm dùng để chỉ tất cả các hoạt động kinh tế của một quốc gia. Đó là một chỉnh thể thống nhất các hoạt động kinh tế cơ bản: sản xuất, phân phối – trao đổi, tiêu dùng. Mỗi hoạt động kinh tế có vai trò khác nhau nhưng chúng có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại với nhau, đảm bảo cho nền kinh tế không ngừng vận động và phát triển.

1. Hoạt động sản xuất

Em hãy quan sát các hình ảnh sau để trả lời câu hỏi:



Em hãy mô tả nội dung hoạt động sản xuất trong các hình ảnh và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội.



- Hoạt động sản xuất là hoạt động con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội.
- Hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động cơ bản nhất trong các hoạt động của con người, quyết định đến các hoạt động phân phối – trao đổi, tiêu dùng.

2. Hoạt động phân phối – trao đổi

Em hãy đọc các trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Công ty X sản xuất đa dạng các sản phẩm may mặc. Năm qua, do kí được hợp đồng có giá trị lớn về sản phẩm áo sơ mi nam với đối tác nước ngoài nên Ban Giám đốc đã quyết định thu hẹp sản xuất một số sản phẩm có mức tiêu thụ chậm, tập trung nguồn lực như máy móc, nguyên liệu, nhân công,... để thực hiện đơn hàng này. Kinh doanh thành công, doanh thu và lợi nhuận tăng lên rõ rệt nên công ty có điều kiện tăng thêm thu nhập cho cán bộ và nhân viên. Công ty còn quy định mức thưởng xứng đáng với sự đóng góp của mỗi cá nhân nên ai cũng phấn khởi, có thêm động lực để lao động sản xuất.



Ban Giám đốc Công ty X đã có quyết định phân bổ nguồn lực sản xuất và phân chia kết quả sản xuất như thế nào? Quyết định này mang lại kết quả gì cho doanh nghiệp và người lao động?

- 2 Cứ mỗi sáng thứ Bảy, ở xã Cán Cấu (huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai) lại có chợ phiên. Tờ mờ sáng, người và xe tập nập đổ về chợ. Chính giữa chợ là hàng chục sạp tạp hoá, với quần áo, giày dép, đồ gia dụng, vật liệu sản xuất,... Phía cuối chợ là khu



bán lúa, gạo, ngô, lạc, khoai, sắn, rau, quả, lợn, gà,... Đây là nơi diễn ra hoạt động trao đổi, mua bán đưa hàng hoá đến tay người tiêu dùng. Người dân nơi đây ai cũng mong đến phiên chợ để bán được những sản phẩm mình có và mua được những thứ cần thiết cho sinh hoạt và sản xuất.



Trong thông tin trên, người dân xã Cán Cấu đến chợ để làm gì? Việc duy trì hoạt động trao đổi ở chợ Cán Cấu có vai trò gì đối với đời sống của người dân nơi đây?



- Phân phối là hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành sản xuất, các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm (phân phối cho sản xuất) và phân chia kết quả sản xuất cho tiêu dùng (phân phối cho tiêu dùng).
- Trao đổi là hoạt động đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng (bao gồm cả tiêu dùng cho sản xuất và tiêu dùng cho sinh hoạt).
- Phân phối – trao đổi đóng vai trò trung gian, là cầu nối sản xuất với tiêu dùng. Phân phối thúc đẩy sản xuất phát triển nếu quan hệ phân phối phù hợp, đồng thời có thể kìm hãm sản xuất và tiêu dùng khi nó không phù hợp. Trao đổi giúp người sản xuất bán được hàng, duy trì và phát triển được hoạt động sản xuất và người tiêu dùng mua được thứ mình cần, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng.

3. Hoạt động tiêu dùng

Em hãy quan sát tranh và đọc thông tin để trả lời câu hỏi:



Cuối năm 2019, dịch bệnh COVID – 19 bùng phát đã tác động nặng nề tới nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam. Các biện pháp giãn cách, phong toả mà chính quyền đã áp dụng làm hạn chế và thay đổi nhu cầu, thói quen tiêu dùng của người dân. Nhu cầu về các mặt hàng thiết yếu để chăm sóc sức khỏe, chăm sóc cá nhân, ăn uống, vui chơi tại nhà,... tăng cao, tạo cơ hội phát triển cho một số ngành sản xuất như: sản xuất khẩu trang, dung dịch sát khuẩn, máy trợ thở, vắc xin phòng dịch, mì ăn liền, thực phẩm đông lạnh, vận chuyển giao nhận hàng hoá tại nhà,... nhưng cũng làm cho một số doanh nghiệp không bán được hàng, nhiều cửa hàng dịch vụ ăn uống phải đóng cửa, các công ty du lịch phải tạm dừng hoạt động vì không có khách,...



- 1/ Các nhân vật trong hai bức tranh trên đang sử dụng sản phẩm gạo với mục đích gì?
- 2/ Dịch bệnh COVID – 19 khiến hoạt động tiêu dùng thay đổi như thế nào? Những thay đổi của hoạt động tiêu dùng có tác động gì đến đời sống xã hội?



- Tiêu dùng là hoạt động con người sử dụng các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt.
- Tiêu dùng được coi là mục đích của sản xuất, ví như đơn đặt hàng của xã hội đối với sản xuất; Tiêu dùng còn giữ vai trò là căn cứ quan trọng để xác định số lượng, cơ cấu, chất lượng, hình thức sản phẩm. Vì vậy, tiêu dùng tác động mạnh mẽ đối với sản xuất theo hai hướng: thúc đẩy mở rộng sản xuất nếu sản phẩm tiêu thụ được và ngược lại, sản xuất sẽ suy giảm khi sản phẩm khó tiêu thụ.

Trong đời sống xã hội, các hoạt động: sản xuất, phân phối – trao đổi, tiêu dùng có quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong mối quan hệ đó, sản xuất là gốc, có vai trò quyết định; tiêu dùng là mục đích, là động lực của sản xuất, còn phân phối và trao đổi là cầu nối sản xuất với tiêu dùng, có tác động đến cả sản xuất và tiêu dùng.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy đọc các trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

- a. Thực hiện sản xuất xanh, giảm thiểu ô nhiễm hướng tới phát triển bền vững không chỉ giúp doanh nghiệp Việt Nam hoà vào dòng chảy quốc tế mà còn mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Doanh nghiệp sẽ áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng như: sử dụng các nguyên vật liệu, phương tiện tiêu thụ ít điện năng; điện mặt trời;... từ đó tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh, có cơ hội bước chân vào những thị trường “khó tính” khi tạo ra được những sản phẩm “xanh”, thân thiện với môi trường.

1/ Em hiểu thế nào là sản xuất xanh?

2/ Việc thực hiện sản xuất xanh sẽ mang lại lợi ích gì cho doanh nghiệp và xã hội?

- b. Nền kinh tế đang suy thoái, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn nên phải thu hẹp sản xuất, kéo theo nhiều lao động mất việc làm. Doanh nghiệp Y chọn giải pháp thương lượng với người lao động cùng chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, mỗi người chỉ đi làm bán thời gian và hưởng mức lương bán thời gian, sau khi sản xuất ổn định sẽ được hưởng đầy đủ mức lương.

Giải pháp điều chỉnh hoạt động phân phối thu nhập của doanh nghiệp Y mang lại lợi ích gì cho doanh nghiệp và người lao động?

- c. Bán hàng trực tuyến là một hình thức kinh doanh được nhiều bạn trẻ thử sức vì không tốn chi phí thuê mặt bằng, nguồn nhân lực, có thể cạnh tranh với các cửa hàng khác, mang lại nguồn thu nhập hằng tháng thông qua sử dụng các công cụ truyền thông để quảng cáo các sản phẩm của mình. Người tiêu dùng ngày càng thích sử dụng hình thức mua sắm trực tuyến này vì có nhiều tiện lợi. Tuy nhiên, hình thức bán hàng này cũng

tiềm ẩn một vài nhược điểm như: mất thời gian chờ đợi hàng hoá đến tay, sản phẩm nhận được nhiều khi không đúng với quảng cáo,...

1/ *Bán hàng trực tuyến thuộc hoạt động kinh tế nào? Hình thức bán hàng này có tác động tích cực, tiêu cực gì đến đời sống xã hội?*

2/ *Theo em, có biện pháp nào để hạn chế tác động tiêu cực của hình thức bán hàng trực tuyến?*

- d. Hiện nay, việc tiêu dùng các sản phẩm được sản xuất từ nhựa trở nên phổ biến. Số lượng bao bì nhựa, túi nilon, ống hút nhựa,... được sử dụng ngày càng gia tăng dẫn đến lượng rác thải cũng tăng dần theo từng năm.

1/ *Theo em, hoạt động tiêu dùng nêu trên có ảnh hưởng gì đến đời sống xã hội?*

2/ *Hãy đề xuất biện pháp để khắc phục hạn chế của hoạt động tiêu dùng này.*

2. Em hãy đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong những tình huống sau:

- a. Chị H có ý định sẽ mở một xưởng sản xuất quần áo thời trang, gắn nhãn mác một số thương hiệu nổi tiếng đang được người tiêu dùng ưa chuộng lên sản phẩm của mình.

Theo em, chị H có nên thực hiện dự định này không? Vì sao?

- b. Bố mẹ N có ý định mở một quán trò chơi điện tử trực tuyến ngay gần cổng một trường trung học phổ thông với mong muốn sẽ thu hút được đối tượng khách hàng là các bạn học sinh.

Nếu là N, em sẽ nói gì với bố mẹ về ý định này?

3. Em hãy cùng các bạn đóng vai "Táo quân" theo các gợi ý sau:

- Xây dựng kịch bản với bối cảnh các Táo Sản xuất, Táo Phân phối – Trao đổi và Táo Tiêu dùng lên báo cáo các hoạt động của nền kinh tế với Ngọc Hoàng. Từng vai Táo khẳng định lĩnh vực mình phụ trách có những đóng góp quan trọng trong đời sống xã hội.
- Phân công vai diễn và thể hiện tiểu phẩm trước lớp.

VẬN DỤNG

1. Em hãy cùng các bạn trong nhóm xây dựng ý tưởng kinh doanh trực tuyến một mặt hàng nào đó.
2. Em hãy vẽ tranh cổ động cho hoạt động "tiêu dùng xanh" và chia sẻ nội dung, ý nghĩa của bức tranh với thầy cô và các bạn.

Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được chủ thể tham gia trong nền kinh tế, vai trò của các chủ thể khi tham gia nền kinh tế.
- Xác định được vai trò của bản thân và gia đình với tư cách là chủ thể tham gia trong nền kinh tế.
- Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc tham gia các hoạt động kinh tế.



MỞ ĐẦU

Mỗi chúng ta đều tham gia vào nền kinh tế với những vai trò khác nhau nhưng ít khi tìm hiểu vấn đề nền kinh tế đang hoạt động bởi những chủ thể nào và vai trò của họ trong sự phát triển của đời sống xã hội. Bài học này sẽ giúp các em nhận biết được các chủ thể của nền kinh tế và vai trò của họ khi tham gia các hoạt động kinh tế để từ đó xác định được vai trò, trách nhiệm công dân của bản thân và gia đình với tư cách là một chủ thể trong nền kinh tế.

Em hãy nghe bài hát “Bài ca xây dựng” (sáng tác: Hoàng Vân) và trả lời câu hỏi:

- 1/ Nội dung bài hát ca ngợi những người lao động đang tham gia hoạt động kinh tế nào?
- 2/ Họ có đóng góp gì cho nền kinh tế?



KHÁM PHÁ

Chủ thể của nền kinh tế là những người tham gia vào các hoạt động của nền kinh tế, bao gồm: chủ thể sản xuất, chủ thể tiêu dùng, chủ thể trung gian và Nhà nước. Các chủ thể của nền kinh tế không chỉ thực hiện tốt vai trò trong lĩnh vực kinh tế mình tham gia mà còn đóng góp cho sự ổn định, phát triển bền vững kinh tế – xã hội của đất nước.

1. Chủ thể sản xuất

Em hãy quan sát tranh và đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:



Anh Q là chủ một doanh nghiệp chuyên sản xuất đồ nội thất, luôn quan tâm đến việc đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của khách hàng. Anh dày công nghiên cứu, tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường được người tiêu dùng trong và ngoài nước ưa chuộng. Bên cạnh đó, anh cũng luôn quan tâm đến việc nâng cao hiệu quả kinh doanh, cải tiến kĩ thuật, phương thức quản lí, thực hiện kinh doanh có đạo đức và trách nhiệm xã hội. Doanh nghiệp của anh góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho nhiều lao động ở địa phương, đóng thuế cho ngân sách nhà nước và tham gia tích cực vào hoạt động từ thiện,...



Các nhân vật trong các bức tranh và anh Q tham gia vào nền kinh tế với vai trò là chủ thể gì? Họ có đóng góp gì cho đời sống xã hội?



- Chủ thể sản xuất là những người sản xuất, cung cấp hàng hoá, dịch vụ ra thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Chủ thể sản xuất gồm các nhà đầu tư, sản xuất, kinh doanh.
- Chủ thể sản xuất có vai trò: sử dụng các yếu tố sản xuất để sản xuất, kinh doanh và thu lợi nhuận. Họ không chỉ thoả mãn nhu cầu hiện tại của xã hội mà còn tạo ra và phục vụ cho những nhu cầu trong tương lai với mục tiêu lợi nhuận tối đa trong điều kiện nguồn lực có hạn. Vì vậy, chủ thể sản xuất luôn phải quan tâm đến việc lựa chọn sản xuất hàng hoá nào, số lượng bao nhiêu, sản xuất bằng cách nào để đạt hiệu quả. Chủ thể sản xuất còn phải có trách nhiệm cung cấp những hàng hoá, dịch vụ không làm tổn hại tới sức khoẻ và lợi ích của con người trong xã hội.

2. Chủ thể tiêu dùng

Em hãy quan sát tranh và đọc thông tin để trả lời câu hỏi:



Nền kinh tế có nhiều khởi sắc khiến tiêu dùng của người dân có xu hướng tăng. Nhờ vậy, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ nhanh hơn, kích thích sản xuất, kinh doanh phát triển. Nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng ngày càng phong phú, đa dạng là động lực quan trọng, định hướng cho sản xuất phát triển. Trong nền kinh tế thị trường, người tiêu dùng

còn thể hiện trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội như: lựa chọn tiêu dùng những hàng hoá thân thiện với môi trường, không sử dụng sản phẩm của những doanh nghiệp gây ô nhiễm, tàn phá môi trường, gây độc hại với sức khoẻ con người,...



- 1/ Các nhân vật trong các bức tranh tham gia nền kinh tế với vai trò là chủ thể gì?
- 2/ Người tiêu dùng có vai trò gì đối với sự phát triển của xã hội? Vì sao người tiêu dùng phải có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội?



- Chủ thể tiêu dùng là người mua hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu tiêu dùng cho sinh hoạt, sản xuất,...
- Chủ thể tiêu dùng có vai trò định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển, có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của xã hội.

3. Chủ thể trung gian

Em hãy quan sát tranh và đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:



- 1 Nhà phân phối hàng hoá là người mua, trữ hàng và bán lại cho các đại lí hay nhà bán lẻ, giúp việc lưu thông hàng hoá tập trung về đầu mối và phân phối đi các nơi nhanh gọn, hiệu quả.
- 2 Môi giới việc làm là trung gian giữa người có nhu cầu kiếm việc làm và người có nhu cầu thuê mướn lao động thông qua việc cung cấp các thông tin về việc làm và người lao động để được hưởng phí môi giới, giúp cho việc tìm kiếm việc làm và người lao động thuận lợi, nhanh chóng hơn.



Chủ thể tham gia hoạt động kinh tế trong mỗi bức tranh trên là ai? Hoạt động của họ đóng góp gì cho đời sống xã hội?



Chủ thể trung gian là các cá nhân, tổ chức đảm nhiệm vai trò cầu nối giữa các chủ thể sản xuất, tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ trên thị trường (như: các thương nhân chuyên phân phối hàng hoá, nhà môi giới chứng khoán, môi giới bất động sản, giới thiệu việc làm,...). Họ có vai trò ngày càng quan trọng, là cầu nối, cung cấp thông tin trong các quan hệ mua – bán, sản xuất – tiêu dùng,... giúp nền kinh tế linh hoạt, hiệu quả hơn.

4. Chủ thể Nhà nước

Ở Việt Nam, Nhà nước có vai trò tổ chức, quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân thông qua thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế.

Em hãy cùng nhóm học tập quan sát hình ảnh, đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:



- 1 Đại dịch COVID – 19 gây tác động lớn đến mọi mặt đời sống kinh tế – xã hội. Chính phủ đã nhanh chóng ban hành những cơ chế, chính sách như giãn nợ, miễn giảm thuế,... nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; giảm thiểu tối đa số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản do tác động bởi dịch bệnh.
- 2 Đảng và Nhà nước luôn đặt vấn đề giải quyết đói nghèo trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội bền vững của cả nước và từng địa phương. Nhà nước đã triển khai các chương trình xoá đói giảm nghèo đến các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo. Điều đó đã tạo chuyển biến tích cực về sản xuất, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, giảm khoảng cách phát triển giữa các dân tộc và các vùng miền trong nước.



- 1/ Nội dung các hình ảnh trên thể hiện Nhà nước đã làm gì để tạo điều kiện cho các chủ thể kinh tế được tự chủ, tổ chức các hoạt động kinh tế thuận lợi?
- 2/ Thông tin 1 cho thấy Nhà nước đã làm gì trước những khó khăn của nền kinh tế do tác động của đại dịch COVID – 19?
- 3/ Thông tin 2 cho biết Nhà nước đã làm gì để giải quyết vấn đề đói nghèo trong xã hội, thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ xã hội, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa?



Là chủ thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước có vai trò quản lý nền kinh tế thông qua thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế:

- Tạo môi trường pháp lý thuận lợi và bảo đảm ổn định chính trị – xã hội cho sự phát triển kinh tế.
- Tạo môi trường kinh tế vĩ mô ổn định cho phát triển kinh tế như xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, ban hành các chính sách, trực tiếp đầu tư vào một số lĩnh vực để dẫn dắt nền kinh tế phát triển theo mục tiêu; xây dựng kết cấu hạ tầng sản xuất, kết cấu hạ tầng xã hội, phát triển và kinh doanh những dịch vụ công cộng như bảo đảm an ninh, quốc phòng, tài chính, tín dụng, năng lượng, giao thông, viễn thông,...; khắc phục những bất ổn trong nền kinh tế như khủng hoảng, thất nghiệp, lạm phát,...
- Thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy đọc các trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

- a. Đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng muốn sử dụng sản phẩm sạch, đạt chuẩn an toàn, có thương hiệu uy tín, nhiều đơn vị sản xuất đã làm ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP và liên kết với nhiều siêu thị, hội chợ để cung ứng hàng nông sản sạch.

1/ Em hiểu thế nào là tiêu dùng an toàn?

2/ Để thực hiện tiêu dùng an toàn, vai trò của người tiêu dùng, người sản xuất, chủ thể trung gian được thể hiện như thế nào?

- b. Tập đoàn N là một doanh nghiệp nhà nước, chuyên đầu tư, sản xuất, kinh doanh lĩnh vực bưu chính và viễn thông. Bên cạnh việc duy trì và phát triển các dịch vụ viễn thông cốt lõi, tập đoàn N tham gia mạnh vào thị trường dịch vụ số, cung cấp các dịch vụ chuyển đổi số cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên cả nước, phát triển mạnh giải pháp đô thị thông minh, đồng thời phát triển dịch vụ số cá nhân.

1/ Tập đoàn N có đóng góp gì cho đời sống xã hội?

2/ Thông qua tập đoàn N, Nhà nước thể hiện vai trò chủ thể kinh tế như thế nào?

2. Nhận xét việc thực hiện trách nhiệm công dân của các chủ thể kinh tế khi tham gia các hoạt động kinh tế trong những trường hợp sau:

- a. Sinh ra và lớn lên trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên anh V phải tìm việc làm sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông. Sau vài năm vất vả làm thuê, tích lũy được một số tiền nhỏ, anh quyết định mua phong bật, bàn ghế làm dịch vụ cho thuê, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho bản thân và gia đình. Được sự tư vấn của cán bộ xã, anh vay vốn từ ngân hàng, đầu tư một chuỗi hoạt động kinh doanh sự kiện trọn gói, mỗi năm thu về hàng trăm triệu đồng, tạo việc làm cho gần chục nhân công là các thanh niên trong xã.

Anh còn tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

1/ Anh V đã tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo việc làm, thu nhập cho bản thân và thể hiện trách nhiệm công dân khi tham gia hoạt động kinh tế như thế nào?

2/ Em có suy nghĩ gì từ việc lập nghiệp của anh V?

- b. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” kêu gọi các tổ chức, cá nhân ưu tiên mua sắm, sử dụng hàng Việt Nam thay vì sử dụng hàng nhập khẩu có chất lượng, giá cả, công dụng tương đương; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và đóng góp cho ngân sách nhà nước. Cuộc vận động đã phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc, xây dựng văn hoá tiêu dùng của người Việt Nam, có ý nghĩa sâu sắc đối với sự phát triển bền vững của kinh tế đất nước.

1/ Nêu nhận xét của em về cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

2/ Em đã cùng gia đình hưởng ứng cuộc vận động này như thế nào?

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

- a. Nghe tin nông dân một số nơi đang gặp khó khăn vì hàng ngàn tấn nông sản không tiêu thụ được, T rủ H đi mua 5 kg củ cải để ủng hộ bà con nhưng bị ngăn lại: “Nhà chỉ có hai mẹ con, cậu mua nhiều củ cải làm gì!”.

Nếu là T, em sẽ nói gì với H?

- b. Chị P vui mừng báo tin cho K có công ty môi giới việc làm trên Internet giới thiệu chị làm nhân viên bán hàng của siêu thị X với mức lệ phí môi giới 300 000 đồng.

Nếu là K, em sẽ nói gì với chị P?



VẬN DỤNG

1. Em hãy viết bài chia sẻ việc bản thân hoặc gia đình em đã tham gia nền kinh tế với tư cách một chủ thể kinh tế và đã thể hiện vai trò của chủ thể đó như thế nào.
2. Em hãy thiết kế một sản phẩm truyền thông (viết khẩu hiệu, vẽ tranh) thể hiện thông điệp phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo vệ môi trường.

Bài 3: Thị trường

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm thị trường.*
- *Liệt kê được các loại thị trường và chức năng của thị trường.*
- *Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường.*



MỞ ĐẦU

Thị trường ra đời, phát triển gắn liền với sự phát triển của kinh tế hàng hoá, là sợi dây liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu dùng. Ngày nay, sự phát triển của kinh tế thị trường đã dẫn tới những biến đổi sâu sắc của hệ thống thị trường trên toàn thế giới. Đất nước ta cũng đang trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, khi tham gia thị trường với những vai trò khác nhau, mỗi chúng ta cần hiểu rõ bản chất, chức năng của thị trường và các vấn đề liên quan.

Em cùng các bạn sắm vai người mua và người bán trong một cửa hàng bán đồ dùng học tập để trả lời câu hỏi:

1/ *Đối tượng mua bán ở cửa hàng này là gì?*

2/ *Chủ thể tham gia vào các hoạt động ở cửa hàng này là ai?*



KHÁM PHÁ

1. Khái niệm thị trường

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

S sinh ra và lớn lên ở một thôn nhỏ trên cao nguyên Bắc Hà. Khó có thể hình dung được rằng, mấy chục năm về trước, nơi đây hầu như không có mua bán, trao đổi hàng hoá. Giờ đây, quê hương của S được ví như một Sa Pa thu nhỏ với thung lũng hoa cát cánh nở rộ, nhuộm sắc tím menh mông, tạo thành một vùng thị trường được liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế. Những đồi hoa cát cánh thơ mộng còn trở thành địa điểm du lịch hấp dẫn cho du khách thập phương. Nơi đây tập nập thị trường mua bán nguồn dược liệu quý từ cây cát cánh và kinh doanh dịch vụ du lịch, chụp ảnh, bán váy, áo, khăn, túi thổ cẩm,... đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của khách hàng. Bà con dần làm quen với việc giải quyết các mối quan hệ cung – cầu, cạnh tranh, xác định giá cả, số lượng hàng hoá, dịch vụ

cung ứng,... trong hoạt động trao đổi, mua bán. S còn cùng các bạn lập một trang mạng riêng để quảng bá và kinh doanh sản phẩm của quê hương, chia sẻ niềm tự hào về sự đổi thay kì diệu ở nơi mình sinh sống.



- 1/ Sự thay đổi trên quê hương S diễn ra như thế nào? Em hãy mô tả những hoạt động trao đổi, mua bán hàng hoá, dịch vụ nơi đây.
- 2/ Khi tham gia hoạt động trao đổi, mua bán hàng hoá, dịch vụ, bà con phải giải quyết những mối quan hệ kinh tế nào?



Thị trường là tổng hoà những quan hệ kinh tế trong đó nhu cầu của các chủ thể được đáp ứng thông qua việc trao đổi, mua bán với sự xác định giá cả, số lượng hàng hoá, dịch vụ tương ứng với trình độ phát triển nhất định của nền sản xuất.

Ở cấp độ cụ thể, thị trường có thể quan sát được như chợ, cửa hàng, phòng giao dịch và nhiều hình thức tổ chức giao dịch, mua bán khác. Ở cấp độ trừu tượng hơn, thị trường được nhận diện qua các mối quan hệ liên quan đến trao đổi, mua bán như cung – cầu, quan hệ hàng – tiền, quan hệ cạnh tranh, quan hệ trong – ngoài nước. Đây cũng là các yếu tố của thị trường.

2. Các loại thị trường

Em hãy đọc thông tin và quan sát hình ảnh để trả lời câu hỏi:

Trong thời kì đổi mới, các loại thị trường ở Việt Nam ngày càng phong phú, đa dạng. Thị trường tư liệu tiêu dùng về cơ bản đã đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và ngày càng đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường thế giới như: giấy dép, quần áo, gạo, cà phê, thủy – hải sản,... Thị trường tiền tệ, lao động, khoa học và công nghệ cũng từng bước được phát triển.

1



2

3	MI	302	306 6.84M M	308 6.004M M	High Low	308 295	308	▲	6	1.99%	8.267
4	ENVY	1,100	1,345 842 M	1,350 1,287 M	High Low	1,345 1,110	1,350	▲	250	22.73%	6.043
5	PURE	336	420 10,678 M	420 9 M	High Low	420 335	420	▲	84	25.00%	5.679
6	SQMI	328	392 1,054 M	394 2,471 M	High Low	392 310	394	▲	66	20.12%	5.429
7	ZINC	390	395 718 M	400 1,300 M	High Low	395 344	398	▲	8	2.05%	3.815
8	ABBA	120	123 6,700 M	123 11,488 M	High Low	123 118	123	▲	3	2.50%	3.229
9	TELE	272	262 6,446 M	264 688 M	High Low	262 260	264	▲	10	3.4%	5



- 1/ Em hãy xác định các loại thị trường trong thông tin và hình ảnh trên.
- 2/ Theo em, ngoài ra còn có những loại thị trường nào khác?



- Theo đối tượng giao dịch, mua bán, có thị trường các loại hàng hoá và dịch vụ như: thị trường lúa gạo, thị trường dầu mỡ, thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản,...
- Theo vai trò của các đối tượng mua bán, giao dịch, có thị trường tư liệu sản xuất, thị trường tư liệu tiêu dùng, thị trường lao động, thị trường khoa học – công nghệ,...
- Theo phạm vi của quan hệ mua bán, giao dịch, có thị trường trong nước và thị trường quốc tế,...

3. Các chức năng cơ bản của thị trường

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Ban Giám đốc Công ty may A vừa nhận được thông tin báo cáo về tình hình tiêu thụ các sản phẩm của công ty trên thị trường: Tình hình tiêu thụ các sản phẩm của doanh nghiệp tương đối ổn định. Riêng sản phẩm áo sơ mi nam màu xanh, chất liệu kate giá bán 400 000 đồng/áo, tháng trước bán được rất nhiều nhưng hiện sức mua đang chững lại. Sản phẩm mới – áo sơ mi nam dài tay, kẻ ô vuông, chất liệu cotton bán với giá 550 000 đồng/áo được nhiều khách hàng ưa chuộng.

Thông tin thị trường trên khiến Ban Giám đốc Công ty phải xem xét, điều chỉnh kế hoạch, gia tăng sản xuất mặt hàng sơ mi chất liệu cotton, cắt giảm sản xuất áo chất liệu kate.

- 2 Tại thời điểm năm X, có nhiều biến động lớn trong ngành chăn nuôi lợn. Vào giữa năm, dịch tả lợn châu Phi bùng phát khiến người chăn nuôi lo ngại, bán chạy, dẫn đến nguồn cung thịt lợn tăng đột biến, giá thịt lợn giảm sâu, có nơi chỉ còn 30 000 đồng/kg.

Vào cuối năm, đàn lợn cả nước giảm mạnh, khiến giá thịt lợn tăng vọt, đạt mức kỉ lục trong lịch sử, có lúc lên tới 280 000 đồng/kg. Do không được tái đàn, người sản xuất chuyển sang nuôi các loại gia súc, gia cầm khác để đảm bảo đủ nguồn cung thực phẩm trên thị trường, người tiêu dùng cũng giảm nhu cầu tiêu thụ thịt lợn, chuyển sang dùng các sản phẩm khác.



- 1/ Ở thông tin 1, sản phẩm áo sơ mi kẻ ô vuông, chất liệu cotton được thị trường thừa nhận như thế nào? Thị trường đã cung cấp thông tin gì khiến Ban Giám đốc Công ty may A phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất?
- 2/ Thông tin 2 cho thấy thị trường kích thích, hạn chế việc sản xuất và tiêu dùng thịt lợn như thế nào?



Thị trường có 3 chức năng chủ yếu:

- **Chức năng thừa nhận:** Thị trường thừa nhận công dụng xã hội của hàng hoá và lao động đã hao phí để sản xuất ra nó, thông qua việc hàng hoá có bán được hay không và bán với giá như thế nào.
- **Chức năng thông tin:** Thị trường cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng thông qua những biến động của nhu cầu xã hội về số lượng, chất lượng, chủng loại, cơ cấu các loại hàng hoá, giá cả, tình hình cung – cầu về các loại hàng hoá,...
- **Chức năng điều tiết, kích thích hoặc hạn chế:** Trên cơ sở những thông tin thu được từ thị trường, người sản xuất và người tiêu dùng sẽ có những ứng xử, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với sự biến đổi của thị trường, nhờ đó sản xuất và tiêu dùng được kích thích hoặc hạn chế.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

- Thị trường bao giờ cũng gắn với một địa điểm cụ thể như chợ, cửa hàng, siêu thị,...
- Thị trường là nơi diễn ra hoạt động sản xuất hàng hoá để đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- c. Chỉ có người sản xuất hàng hoá mới cần đến thị trường.
- d. Chức năng của thị trường là cung cấp hàng hoá, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng.
- e. Những thông tin trên thị trường giúp người sản xuất điều chỉnh kế hoạch sản xuất hàng hoá.

2. Em có nhận xét gì về việc làm của các chủ thể trong những trường hợp sau?

- a. Một công ty cử hai nhân viên đi khảo sát thị trường tiêu thụ hoa quả Việt Nam ở nước ngoài. Người thứ nhất ghi trong báo cáo: "Địa điểm X là thị trường không có tiềm năng. Người dân ở đó hầu như không biết đến hoa quả Việt Nam". Người thứ hai báo cáo: "Địa điểm X là thị trường rất có tiềm năng. Người dân ở đó hầu như chưa được biết đến hoa quả Việt Nam".
- b. Để tạo nên thương hiệu cho sản phẩm của công ty, lãnh đạo và các nhân viên của Công ty Y đã dành rất nhiều thời gian khảo sát thị trường, tiếp xúc trực tiếp với khách hàng để xin ý kiến về mong muốn của họ đối với sản phẩm của công ty. Nhờ đó, Công ty Y đã tạo ra những sản phẩm độc đáo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

3. Em hãy xử lý các tình huống sau:

- a. Gia đình K có cửa hàng kinh doanh những mặt hàng thời trang cao cấp. Thấy K tìm cách chụp ảnh các mặt hàng, quảng cáo trên mạng xã hội để giúp mẹ bán được nhiều hơn, mẹ không đồng ý vì cho rằng những sản phẩm đang được bán trên mạng phần lớn là hàng có chất lượng không cao, nên những mặt hàng cao cấp của nhà mình không nên rao bán ở trên mạng.

Nếu là K, em sẽ nói với mẹ như thế nào?

- b. Quê hương H là một vùng trái cây trù phú nhưng chủ yếu chỉ bán ở thị trường trong nước, có loại trái cây được mùa nhưng không tiêu thụ được. Trong giờ học, cô giáo yêu cầu nhóm của H thảo luận và đề xuất cách để những trái cây của quê hương tiếp cận được thị trường thế giới.

Nếu là thành viên trong nhóm H, em sẽ đề xuất những biện pháp gì?



VẬN DỤNG

1. Em hãy tìm hiểu, viết bài phân tích một trường hợp trong thực tiễn về chức năng của thị trường.
2. Em hãy khảo sát một loại thị trường có ở địa phương em và chia sẻ nhận xét về thị trường đó theo gợi ý sau:
 - Đối tượng khảo sát: Cửa hàng văn phòng phẩm/đồ dùng học tập/đồ ăn/vật liệu xây dựng,...
 - Nội dung khảo sát:
 - + Giá cả, chất lượng, mẫu mã,...
 - + Thái độ, cách bán hàng.
 - Phương pháp khảo sát: quan sát, phỏng vấn, điều tra,...
 - Sản phẩm: Báo cáo khảo sát thị trường (chú ý rút ra bài học từ kết quả khảo sát).

Bài 4: Cơ chế thị trường

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm, ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường.*
- *Nêu được khái niệm và chức năng của giá cả thị trường.*
- *Tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường.*
- *Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường.*



MỞ ĐẦU

Quan sát thị trường, chúng ta thấy dường như các chủ thể kinh tế hoàn toàn được tự do mua, bán, trao đổi hàng hoá, dịch vụ nhưng thực ra họ đang bị chi phối bởi những quy tắc chung trong các mối quan hệ cạnh tranh, cung – cầu, giá cả,... giống như một bàn tay vô hình đang điều tiết toàn bộ hoạt động của nền kinh tế. Đó chính là cơ chế thị trường. Bài học này sẽ giúp các em biết được khái niệm, ưu điểm, nhược điểm của cơ chế thị trường và khái niệm, chức năng của giá cả thị trường cùng những tác động khách quan của cơ chế thị trường để có những ứng xử đúng đắn khi tham gia thị trường.

Em cùng các bạn xem một bản tin thị trường và trả lời câu hỏi:

- 1/ *Em có nhận xét gì về sự biến động của giá cả một loại hàng hoá trên thị trường?*
- 2/ *Theo em, những yếu tố nào trên thị trường tác động đến sự biến động giá cả của hàng hoá đó?*



KHÁM PHÁ

1. Cơ chế thị trường

a) Khái niệm cơ chế thị trường

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Chia sẻ những khó khăn trên bước đường khởi nghiệp, anh M – Giám đốc Công ty X cho biết: Để doanh nghiệp thu được nhiều lợi nhuận, cần phải giải quyết tốt các mối quan hệ trên thị trường: cạnh tranh lành mạnh với nhiều đối thủ khác nhau, cung ứng sản phẩm phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng. Đặc biệt, cần phải tính toán sao cho chi phí sản xuất thấp hơn giá bán sản phẩm trên thị trường. Nhờ thực hiện tốt các yêu cầu khắt khe của thị trường mà doanh nghiệp của anh đã đứng vững và ngày càng phát triển.



- 1/ Để đứng vững trên thị trường, doanh nghiệp của anh M phải giải quyết những mối quan hệ nào?
- 2/ Theo em, để kinh doanh thành công, cần phải tuân theo những yêu cầu nào của cơ chế thị trường?



Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ kinh tế mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế như: quy luật cạnh tranh, cung cầu, giá cả, lợi nhuận, ... chi phối hoạt động của các chủ thể kinh tế, đóng vai trò như bàn tay vô hình điều tiết nền kinh tế.

b) Ưu điểm của cơ chế thị trường

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Trong bối cảnh phải cạnh tranh quyết liệt, ngành Dệt may Việt Nam đã nỗ lực cải tiến kĩ thuật, đầu tư hệ thống máy móc hiện đại, nâng cao trình độ người lao động và năng lực tổ chức, quản lí, tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, giá thành hợp lí.

Một trong những yếu tố góp phần tạo nên thành công của ngành Dệt may Việt Nam là việc tìm hiểu nhu cầu của khách hàng trên thị trường trong nước và quốc tế để chuyển hướng tạo ra những sản phẩm may mặc có chất liệu thân thiện với con người và môi trường. Nhờ nắm bắt và đáp ứng được những yêu cầu của cơ chế thị trường, ngành Dệt may Việt Nam đã trụ vững và ngày càng phát triển, lợi nhuận không ngừng gia tăng, đóng góp tích cực vào kết quả tăng trưởng của nền kinh tế.



- 1/ Ngành Dệt may Việt Nam đã chịu tác động gì từ cơ chế thị trường?
- 2/ Điều gì đã giúp cho ngành Dệt may Việt Nam ngày càng trụ vững và phát triển?



Cơ chế thị trường có một số ưu điểm cơ bản:

- Kích thích tính năng động, sáng tạo của các chủ thể kinh tế, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và tăng trưởng kinh tế.
- Phân bổ lại nguồn lực kinh tế, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu, lợi ích của các chủ thể kinh tế.
- Thoả mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của con người, từ đó thúc đẩy tiến bộ, văn minh xã hội.

c) **Nhược điểm của cơ chế thị trường**

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Giám đốc Công ty X chia sẻ: Ngoài những ưu điểm, cơ chế thị trường cũng tiềm ẩn những rủi ro đến từ những biến động bất ngờ, sản phẩm đang bán chạy bỗng không còn mấy người mua do tác động của cạnh tranh hay biến động của cung – cầu, khiến sụt giảm doanh thu, có khi dẫn đến phá sản. Mở rộng ra nền kinh tế cũng vậy, do chạy theo lợi nhuận, các doanh nghiệp đua nhau mở rộng sản xuất, trong khi nhu cầu tiêu dùng xã hội tăng không tương ứng dẫn tới mất cân đối cung – cầu, các doanh nghiệp không bán được hàng sẽ bị thua lỗ, thậm chí có thể bị phá sản. Nền kinh tế sẽ bị suy thoái, nghiêm trọng hơn có thể dẫn đến khủng hoảng.

Trên thị trường, một số cơ sở kinh doanh dùng biện pháp cạnh tranh không lành mạnh, làm giả thương hiệu để lừa dối người tiêu dùng. Hành vi này khiến người tiêu dùng hiểu lầm, quay lưng lại với những doanh nghiệp có sản phẩm bị làm giả dẫn đến tình trạng ế ẩm, suy giảm doanh thu có khi bị thua lỗ, doanh nghiệp phá sản. Hậu quả khó lường hơn là nguy cơ có thể gây ra thiệt hại về sức khỏe, tính mạng người tiêu dùng.

Dưới tác động của cơ chế thị trường, những người có điều kiện sản xuất thuận lợi, trình độ cao, trang bị kĩ thuật tốt, thường giàu có nhanh chóng. Ngược lại, những người không có điều kiện thuận lợi, kinh doanh kém hoặc gặp rủi ro trong kinh doanh dễ bị thua lỗ, dẫn đến phá sản, trở thành người nghèo.



1/ *Hãy nêu những nhược điểm của cơ chế thị trường ở thông tin trên.*

2/ *Theo em, ngoài những nhược điểm trên, cơ chế thị trường còn có những nhược điểm nào khác?*



Cơ chế thị trường tồn tại một số nhược điểm vốn có sau:

- Tiềm ẩn rủi ro, khủng hoảng, suy thoái.
- Phát sinh những thủ đoạn cạnh tranh không lành mạnh gây thiệt hại cho người sản xuất và người tiêu dùng.
- Không tự khắc phục được hiện tượng phân hoá sâu sắc trong xã hội.

Nhà nước cần tăng cường quản lí vĩ mô nền kinh tế để khắc phục, hạn chế nhược điểm của cơ chế thị trường.

2. **Giá cả thị trường**

a) **Khái niệm giá cả thị trường**

Em hãy đọc đoạn hội thoại sau để trả lời câu hỏi:

Nhân viên bán hàng: Tôi có thể giúp gì cho chị?

Khách hàng: Mặt hàng này có giá bao nhiêu vậy chị?

Nhân viên bán hàng: 500 000 đồng một sản phẩm, thưa chị!

Khách hàng: Sao đắt thế chị? Cửa hàng có thể giảm giá nếu tôi mua với số lượng lớn không?

Nhân viên bán hàng: Giá hơi cao do chi phí sản xuất và vận chuyển lớn. Nhưng đây là mặt hàng mới, chất lượng tốt, mẫu đẹp, khách hàng rất ưng ý nên mua nhiều, nguồn hàng còn khan hiếm. Cửa hàng chỉ có thể giảm 5% nếu chị mua từ 50 sản phẩm trở lên.

Khách hàng: Vâng, chị đóng gói cho tôi 50 sản phẩm.

Nhân viên bán hàng: Cảm ơn chị! Chị cho chúng tôi xin địa chỉ để giao hàng. Có thể chị sẽ phải đợi từ 3 đến 5 ngày vì nguồn hàng chưa đủ.



Khách hàng và nhân viên bán hàng đã thoả thuận với nhau về điều gì? Kết quả của sự thoả thuận đó là gì?



- Giá cả hàng hoá là số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó.
- Giá cả thị trường là giá bán thực tế của hàng hoá trên thị trường hay giá cả hàng hoá được thoả thuận giữa người mua và người bán.

b) Chức năng của giá cả thị trường

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Sữa là sản phẩm được người tiêu dùng ở mọi lứa tuổi sử dụng, trong đó đặc biệt quan trọng đối với trẻ em dưới 6 tuổi. Tuy nhiên, giá cả thị trường mặt hàng này cũng có những biến động tác động đến đời sống xã hội.

Có thời điểm, sữa bột loại tốt dành cho trẻ sơ sinh có giá thị trường tăng nhanh, mang lại lợi nhuận cao hơn cho người bán khiến các nhà cung ứng nhanh chóng tìm biện pháp tăng thêm sản phẩm này ra thị trường. Người tiêu dùng có xu hướng giảm bớt nhu cầu, chuyển sang dùng sản phẩm khác phù hợp hơn.

Nhận thấy sữa là mặt hàng thiết yếu, đảm bảo sức khoẻ cho mọi người, nhất là đối với trẻ em, không thể để giá cả mặt hàng này biến động làm ảnh hưởng đến đời sống xã hội, Nhà nước đã thực hiện một số biện pháp để bình ổn giá mặt hàng sữa trên thị trường như: quy định áp trần giá sữa, yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất, phân phối, các cửa hàng đại lý bán lẻ sữa phải đăng kí với cơ quan quản lí giá ở địa phương, công khai mức giá bán.



- 1/ Theo em, ở thông tin trên, giá cả thị trường đã thể hiện chức năng thông tin và chức năng phân bổ nguồn lực như thế nào?
- 2/ Nhà nước đã sử dụng giá cả thị trường để quản lí, thực hiện mục tiêu ổn định, cân đối nền kinh tế như thế nào? Tại sao giá cả thị trường là một công cụ để Nhà nước quản lí, thực hiện mục tiêu ổn định, cân đối nền kinh tế?



Chức năng của giá cả thị trường:

- Cung cấp thông tin: để các chủ thể kinh tế đưa ra những quyết định mở rộng hay thu hẹp sản xuất, tăng hay giảm tiêu dùng.
- Phân bổ nguồn lực: góp phần điều tiết quy mô sản xuất, cân đối cung – cầu.
- Là công cụ để Nhà nước thực hiện quản lí, kích thích, điều tiết nền kinh tế.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

- a. Trong cơ chế thị trường, người sản xuất hoàn toàn tự do lựa chọn mặt hàng kinh doanh không cần quan tâm đến các yếu tố khác.
- b. Tham gia thị trường thì phải chấp nhận nguy cơ rủi ro.
- c. Trong cơ chế thị trường, nếu không thích thì không cần cạnh tranh với ai.
- d. Giá cả thị trường là yếu tố dẫn dắt hoạt động của các chủ thể kinh tế trên thị trường.

2. Em có nhận xét gì về hành vi của các chủ thể sau?

- a. Giá dưa hấu trên thị trường tăng cao, mang lại thu nhập cao gấp rưỡi so với trồng lúa, nhiều người dân ở thôn S quyết định chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng dưa.
- b. Nắm bắt nhu cầu tiêu thụ hải sản ở Hà Nội, ông Y đã mở cửa hàng thu mua hải sản, mang về bán ở các chợ đầu mối.
- c. Để thu được nhiều lợi nhuận, siêu thị X đã nhập một số hàng hoá không rõ nguồn gốc rồi dán nhãn mác giả vào.
- d. Khi giá thịt gia cầm tăng quá cao, người tiêu dùng đã giảm nhu cầu tiêu thụ thịt gia cầm, lựa chọn các loại thực phẩm khác có giá rẻ hơn.

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

- a. Gia đình M có nghề kinh doanh phở gia truyền. Khi chuyển đến ở một khu phố mới tuy rất ít nhà dân nhưng ở đó đã có hai quán phở đang hoạt động, bố mẹ M băn khoăn không biết có nên mở quán phở để kinh doanh ở đây không?

Nếu là M, em sẽ nói gì với bố mẹ về quyết định kinh doanh này?

- b. Thấy giá cả các hàng hoá trên thị trường có xu hướng tăng, bà Y quyết định giữ lại nhiều hàng hoá trong kho để chờ giá tăng cao hơn mới bán.

Nếu là người thân, em sẽ có lời khuyên gì cho bà Y?



VẬN DỤNG

1. Em hãy viết và chia sẻ quan điểm của bản thân về nhận định: “Thị trường luôn luôn đúng”.
2. Em hãy cùng các bạn trong nhóm khảo sát và viết báo cáo về tình hình giá cả thị trường một loại hàng hoá ở địa phương em. Sản phẩm: Báo cáo khảo sát giá cả thị trường, video (nếu có); chú ý rút ra nhận xét từ kết quả khảo sát.

Bài 5: Ngân sách nhà nước

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước, đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước.*
- *Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách.*
- *Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thu, chi ngân sách.*



MỞ ĐẦU

Ngân sách nhà nước hình thành và phát triển gắn liền với sự xuất hiện và phát triển của Nhà nước. Đó là quỹ tiền tệ tập trung lớn nhất của một quốc gia, vừa là nguồn lực để duy trì bộ máy nhà nước vừa là công cụ hữu ích để Nhà nước quản lí, điều tiết nền kinh tế quốc dân và giải quyết các vấn đề xã hội. Ngân sách nhà nước có phần đóng góp rất lớn của người dân và được sử dụng vì lợi ích quốc gia, lợi ích của nhân dân. Mỗi người dân đều có nghĩa vụ đóng góp, đồng thời được hưởng quyền lợi từ ngân sách qua việc sử dụng hàng hoá, dịch vụ công cộng. Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về đặc điểm, vai trò của ngân sách nhà nước cùng những quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách.

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Các tỉnh miền núi biên giới có điều kiện địa hình phức tạp, giao thông khó khăn, trình độ dân trí chưa cao. Nhận được nguồn ngân sách ưu đãi từ Nhà nước, các địa phương này đã sử dụng vào việc mở rộng, nâng cấp các tuyến đường giao thông; kéo điện lưới quốc gia về các bản vùng sâu; xây dựng, tu bổ, nâng cấp trường học, cơ sở y tế; ứng dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất, đầu tư chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi; phát triển mô hình rừng trang trại, vườn rừng, ... Nhờ đó, các tỉnh miền núi đã từng bước khắc phục khó khăn, ổn định đời sống, phát triển kinh tế – xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

- 1/ *Ngân sách nhà nước góp phần cho sự phát triển của các tỉnh miền núi như thế nào?*
- 2/ *Hãy chia sẻ hiểu biết của em về ngân sách nhà nước.*

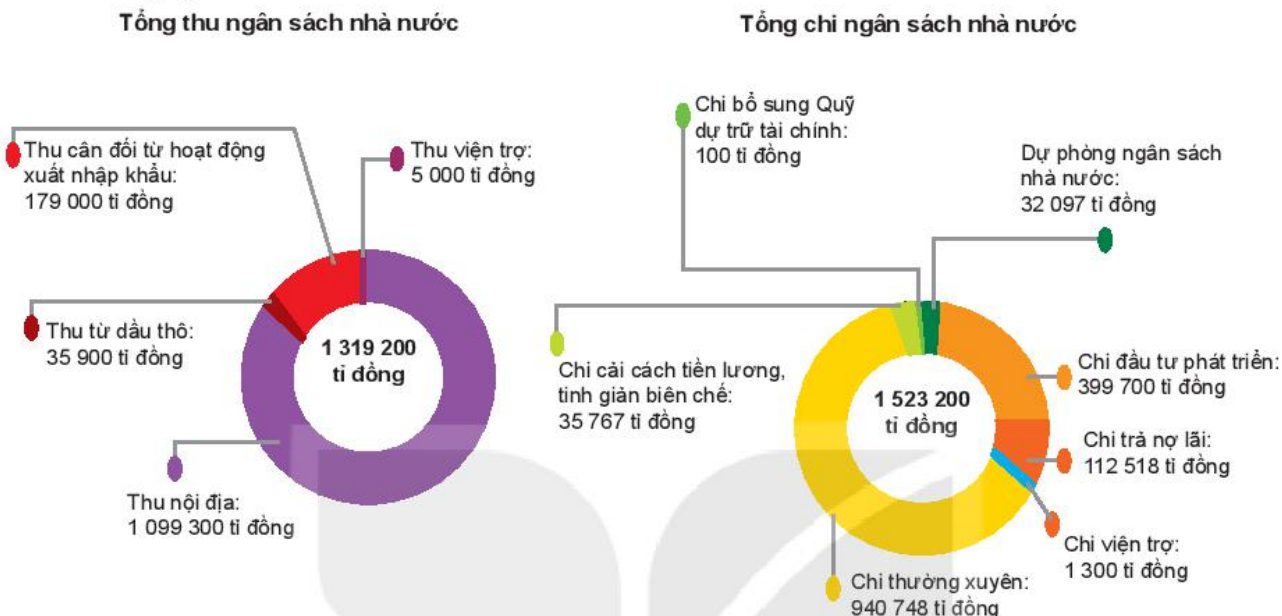


KHÁM PHÁ

1. Khái niệm, đặc điểm của ngân sách nhà nước

a) Khái niệm ngân sách nhà nước

Em hãy quan sát sơ đồ sau để trả lời câu hỏi:



Sơ đồ 1. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018⁽¹⁾



- 1/ Ngân sách nhà nước gồm các khoản thu, chi gì?
- 2/ Ai được quyền quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước?



Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước (khoản 14 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015).

b) Đặc điểm của ngân sách nhà nước

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Ngân sách nhà nước là quỹ tiền tệ lớn nhất, có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, ổn định chính trị – xã hội của một quốc gia nên phải được đảm bảo về mặt pháp lý.
Ngày 25 – 6 – 2015, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Luật Ngân sách nhà nước.



(1) Nguồn: Bộ Tài chính

- 2 Sáng ngày 21 – 10 – 2021, Quốc hội thảo luận về tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2021, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2022.
- 3 Ngày 19 – 10 – 2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 về một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID – 19; Trong đó có những quy định giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác đối với hộ, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các địa bàn cấp huyện chịu tác động của dịch COVID – 19 trong năm 2021,... Đồng thời, Nhà nước cũng chi ra nhiều gói hỗ trợ hàng chục nghìn tỉ đồng đến những chủ thể đang gặp khó khăn trong dịch bệnh.
- 4 Trong ngân sách nhà nước có các quỹ riêng dành cho phát triển kinh tế, giáo dục đào tạo, đảm bảo xã hội, quản trị hành chính, y tế, bảo vệ môi trường, khoa học công nghệ, dự trữ tài chính,... Mỗi quỹ chi cho một lĩnh vực riêng.



- 1/ Mục đích của việc thu, chi ngân sách nhà nước là gì?
- 2/ Kể tên một số quỹ trong ngân sách nhà nước và chia sẻ hiểu biết của em về quỹ đó.
- 3/ Người dân đóng góp vào ngân sách nhà nước có được hoàn trả trực tiếp không? Vì sao?



Đặc điểm của ngân sách nhà nước:

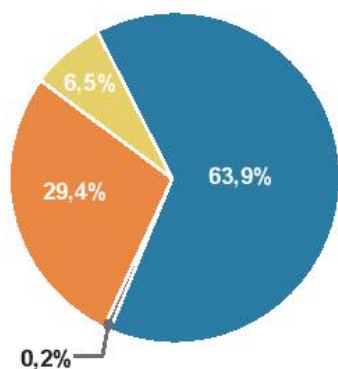
- Ngân sách nhà nước mang tính pháp lí cao. Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được tiến hành trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước.
- Nhà nước là chủ thể duy nhất có quyền sở hữu và quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước.
- Ngân sách nhà nước hướng tới mục tiêu giải quyết các quan hệ lợi ích chung trong xã hội.
- Ngân sách nhà nước được chia thành nhiều quỹ nhỏ có tác dụng riêng để chi dùng cho những mục đích đã có trong kế hoạch.
- Hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp.

2. Vai trò của ngân sách nhà nước

Em hãy quan sát sơ đồ, đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

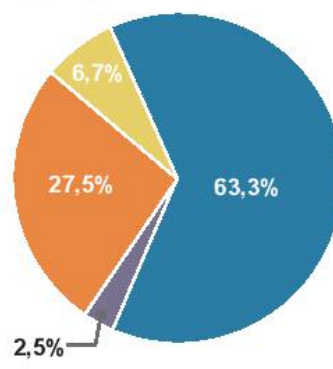
Ước thực hiện năm 2020

Đánh giá giai đoạn 2016 – 2020



● Chi đầu tư phát triển

● Chi thường xuyên



● Chi trả nợ lãi

● Các khoản chi còn lại khác

Sơ đồ 2. Cơ cấu chi ngân sách nhà nước⁽¹⁾

- Ngày 25 – 5 – 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2017/NĐ-CP về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp trong đó có việc đầu tư từ ngân sách nhà nước để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thực hiện chính sách ưu đãi như miễn thuế đất, cho vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước,... cho các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp nhằm di dời, sắp xếp, thu hút các chủ thể kinh tế vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trong khu vực tập trung, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động trên địa bàn.
- Khi dịch COVID – 19 bùng phát, ở một số địa phương thực hiện giãn cách xã hội thời gian đầu đã xảy ra hiện tượng tăng giá một số mặt hàng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Chính phủ đã dùng quỹ dự trữ quốc gia của ngân sách nhà nước với các gói hỗ trợ hàng chục nghìn tỉ đồng, cung ứng kịp thời, đầy đủ lương thực, thực phẩm thiết yếu, trợ cấp tiền cho nhân dân, đặc biệt đối với người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người mất việc do dịch bệnh,...
- Gia đình anh T thuộc hộ nghèo đang sinh sống tại một xã miền núi có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn. Anh cho biết, gia đình anh đã nhận được nhiều sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước như: các con anh đều được đi học ở trường dân tộc nội trú tỉnh do Nhà nước hỗ trợ kinh phí, mọi người trong gia đình đều được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí,... Ngoài ra, gia đình anh còn được nhận tiền hỗ trợ từ ngân sách tạo điều kiện chuyển đổi mô hình sản xuất để thoát nghèo.



- Trong sơ đồ 2, khoản chi nào dành cho hoạt động của bộ máy nhà nước?
- Thông tin 1 cho biết ngân sách nhà nước góp phần định hướng phát triển sản xuất để hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý như thế nào?
- Thông tin 2 cho biết ngân sách nhà nước góp phần điều tiết thị trường, bình ổn giá cả, kiềm chế lạm phát như thế nào?
- Thông tin 3 cho biết gia đình anh T đã được hỗ trợ từ quỹ phúc lợi của ngân sách nhà nước như thế nào?

(1) Nguồn: Bộ Tài chính



Ngân sách nhà nước có vai trò:

- Cung cấp nguồn tài chính để duy trì hoạt động của bộ máy nhà nước.
- Định hướng phát triển sản xuất vào những vùng, lĩnh vực cần thiết để hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý.
- Là công cụ điều tiết thị trường, bình ổn giá cả, kiềm chế lạm phát.
- Là công cụ điều tiết thu nhập qua thuế và quỹ phúc lợi xã hội.
- Tạo lập quỹ dự trữ quốc gia để phòng chống thiên tai, dịch bệnh,... và một số nhiệm vụ đột xuất, cấp thiết.
- Là công cụ mở rộng quan hệ đối ngoại, đẩy nhanh quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế.

3. Quy định cơ bản về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách nhà nước

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- ① Điều 34 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định quyền hạn, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến ngân sách nhà nước:
 1. Nộp đầy đủ, đúng hạn thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
 2. Trường hợp được Nhà nước trợ cấp, hỗ trợ vốn và kinh phí theo dự toán được giao thì phải quản lý, sử dụng các khoản vốn và kinh phí đó đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả và quyết toán với cơ quan tài chính.
 3. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và công khai ngân sách.
 4. Được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính – ngân sách theo quy định của pháp luật.
- ② Ngày 26 – 8 – 2020, Bộ Tài chính đã chính thức vận hành Cổng Công khai ngân sách nhà nước trên trang <https://ckns.mof.gov.vn>. Cổng Công khai ngân sách nhà nước được xây dựng trên cơ sở tham khảo các mô hình trên thế giới, từng bước hiện thực hoá mục tiêu của Chính phủ và Bộ Tài chính trong việc cam kết thực hiện công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm giải trình trong phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn lực công. Đối với người dân, doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu và các tổ chức trong và ngoài nước, đây là một kênh truyền thông cung cấp dữ liệu, thông tin cần thiết để giúp họ nắm bắt các vấn đề liên quan đến tài chính ngân sách quốc gia, qua đó thể hiện sự quan tâm và tăng cường sự giám sát của xã hội.
- ③ Ngư dân xã Q rất phấn khởi vì được vay vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để đóng tàu kiên cố vươn khơi đánh cá. Mọi người cùng nghiên cứu kỹ chính sách, xây dựng dự án đóng tàu phù hợp, hiệu quả và phương án trả nợ để được xét duyệt vay tiền, cam kết sử dụng tiền đúng mục đích, thực hiện đúng tiến độ dự án, trả nợ vay và đóng thuế đầy đủ cho Nhà nước.



- 1/ Thông tin 2 cho biết Nhà nước đã đảm bảo quyền gì của công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách nhà nước?
- 2/ Người dân xã Q được hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ gì theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước?



Công dân có quyền:

- Được sử dụng hàng hoá, dịch vụ công cộng và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
- Được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính – ngân sách theo quy định của pháp luật.

Công dân có nghĩa vụ:

- Sử dụng các khoản đầu tư từ ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả.
- Nộp các khoản vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết ý kiến nào sau đây là đúng hoặc không đúng. Vì sao?

- a. Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước trong một năm.
- b. Nguồn thu của ngân sách nhà nước là các khoản thu của mỗi người dân trong một quốc gia.
- c. Nguồn chi bảo đảm sự hoạt động của bộ máy nhà nước là nguồn chi từ ngân sách nhà nước.
- d. Ngân sách nhà nước do Nhà nước sở hữu nên người dân không cần phải kiểm tra, giám sát việc Nhà nước sử dụng ngân sách như thế nào.

2. Theo em, trong các tình huống sau, ai thực hiện đúng, ai vi phạm pháp luật ngân sách nhà nước? Vì sao?

- a. Ông M đưa ông N là em trai mình vào danh sách nhận hỗ trợ của Chính phủ cho người dân vùng bão lũ. Tuy nhiên, thấy mình có điều kiện tốt hơn nhiều người khác nên ông N đã tự nguyện xin không nhận sự hỗ trợ này, nhường cho người khác có hoàn cảnh khó khăn hơn.
- b. Do phải nộp nhiều khoản không đúng theo quy định của pháp luật, người dân xã X yêu cầu cán bộ xã phải giải trình công khai các khoản thu chi. Tuy nhiên, cán bộ xã trả lời rằng, họ không có nghĩa vụ phải làm điều đó, trừ khi có yêu cầu từ cấp trên.

- c. Các cơ quan nhà nước trong tỉnh A đều hưởng ứng phong trào tiết kiệm chi tiêu công, không sử dụng ô tô của cơ quan đưa nhân viên đi tham quan, du lịch.

3. Em hãy giải đáp thắc mắc giúp các bạn trong những tình huống sau:

- a. Gần nhà H có một cụ già sống một mình. Cùng với sự giúp đỡ của mọi người trong thôn xóm, cụ còn được nhận một khoản trợ cấp hằng tháng của Nhà nước. H băn khoăn: “Nhà nước lấy đâu ra tiền để trợ cấp cho các cụ nhỉ?”.
- b. Gia đình T về thăm quê. Qua trạm thu phí trên đường cao tốc, bố trả tiền cho nhân viên thu phí. T thắc mắc: “Bố ơi, sao mình phải trả tiền cho họ ạ?”.



VẬN DỤNG

- Viết về một công trình sử dụng ngân sách nhà nước ở địa phương em và ý nghĩa của công trình đó.
- Gia đình em đã thực hiện nghĩa vụ gì và được hưởng những quyền lợi gì từ ngân sách nhà nước? Hãy thống kê theo mẫu sau:

Nghĩa vụ	1. Nộp thuế... 2. ...
Quyền lợi	1. Sử dụng dịch vụ công... 2. ...

Bài 6: Thuế

Yêu cầu cần đạt

- Giải thích được vì sao Nhà nước phải thu thuế.
- Gọi được tên một số loại thuế phổ biến.
- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật thuế.
- Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thuế.



MỞ ĐẦU

Thuế là nguồn thu chủ yếu nhất của ngân sách nhà nước. Thuế được sử dụng như một công cụ quan trọng huy động nguồn lực tài chính, điều tiết kinh tế, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định giá cả, kích thích đầu tư, điều tiết thu nhập, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của quốc gia. Bài học này sẽ giúp chúng ta hiểu được tầm quan trọng của thuế, nhận diện được một số loại thuế; hiểu được việc nộp thuế là quyền lợi và nghĩa vụ của công dân.

Em cùng các bạn tham gia trò chơi “Tiếp sức”: Kể tên các loại thuế có ở Việt Nam. Trong cùng một thời gian, đội nào kể được nhiều hơn sẽ chiến thắng.



KHÁM PHÁ

1. Thuế và vai trò của thuế

a) Thuế là gì?

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Ông X đã bán một căn nhà và phải nộp thuế 2% từ việc chuyển nhượng bất động sản đó theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân.



1/ Vì sao ông X phải nộp thuế?

2/ Ông X nộp thuế cho ai?



Thuế là một khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của các luật thuế (khoản 1 Điều 3 Luật Quản lý thuế năm 2019).

b) Vai trò của thuế

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp và quan sát sơ đồ sau để trả lời câu hỏi:

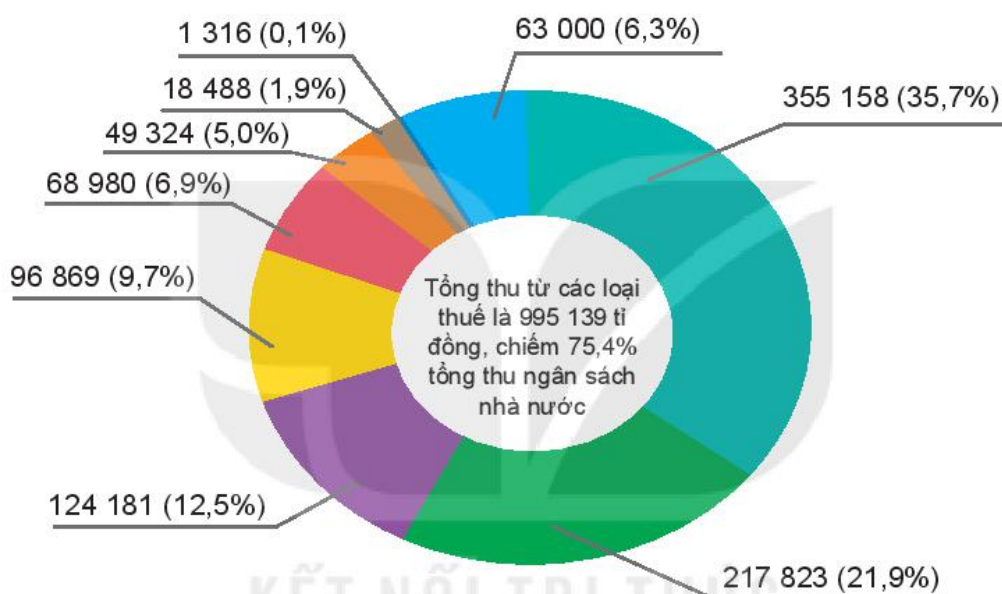
- 1 Từ năm 2006, tỉ trọng thu thuế trong tổng thu ngân sách của Việt Nam giữ vững ở mức trên 80%. Trong vài năm gần đây, tỉ trọng này giảm xuống còn khoảng 75% do thu từ phí, lệ phí và các nguồn thu không phải từ thuế tăng một cách tương đối trong cơ cấu thu ngân sách.

DỰ TOÁN THU TỪ THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ: 1 062 652 TỈ ĐỒNG

Trong đó:

DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU TỪ THUẾ NĂM 2018

ĐVT: Tỉ đồng (% so với tổng thu ngân sách nhà nước năm 2018)



- Thu từ các loại thuế 995 139 tỉ đồng, chiếm 93,4% tổng thu từ thuế, phí và lệ phí. Thu từ các loại thuế chiếm 75,4% tổng thu ngân sách nhà nước năm 2018
- Thu từ các khoản phí, lệ phí 67 513 tỉ đồng, chiếm 6,6% tổng thu từ thuế, phí và lệ phí, tăng 24,2% so với dự toán năm 2017
- Thuế thu nhập cá nhân 96 869 tỉ đồng, chiếm 9,7% tổng thu từ các khoản thuế, tăng 19,6% so với dự toán năm 2017

- Thuế giá trị gia tăng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thuế tiêu thụ đặc biệt
- Thuế thu nhập cá nhân
- Thuế xuất, nhập khẩu
- Thuế bảo vệ môi trường
- Thuế tài nguyên
- Thuế sử dụng đất (nông nghiệp và phi nông nghiệp)
- Thu khác

Sơ đồ Dự toán các khoản thu từ thuế năm 2018⁽¹⁾

- 2 Một nhóm người trẻ tuổi hoạt động trong lĩnh vực xuất bản phần mềm đã nộp thuế nhiều tỉ đồng. Họ muốn biết tiền thuế họ nộp được sử dụng như thế nào. Cán bộ thuế giải thích, tiền thuế được nộp vào ngân sách nhà nước để đầu tư cho hàng hoá, dịch vụ công cộng như: giáo dục, y tế, kết cấu hạ tầng, công nghệ, hỗ trợ an sinh xã hội, trợ cấp người khó khăn,...

(1) Nguồn: Bộ Tài chính

- 3 Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập,... theo hướng thuế đánh cao vào những hàng hoá dịch vụ cao cấp, người có thu nhập cao nhằm điều tiết bớt thu nhập của các doanh nghiệp, cá nhân có thu nhập cao. Đồng thời, thuế đánh thấp vào những hàng hoá dịch vụ cần thiết cho đại bộ phận dân chúng. Ở Việt Nam, với khoảng một nửa dân số ở độ tuổi dưới 30, nếu mức thuế tăng thêm 5 000 đồng/bao thuốc lá sẽ giúp giảm khoảng 1,8 triệu người hút thuốc, góp phần ngăn chặn các bệnh lây nhiễm, giúp tránh tử vong sớm cho khoảng 1 triệu người, đồng thời góp phần vào việc tăng ngân sách nhà nước.



Theo em, vì sao Nhà nước phải thu thuế?



Thuế có các vai trò:

- Thuế là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước.
- Thuế là công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường. Qua thuế, Nhà nước hướng dẫn tiêu dùng theo hướng tích cực, bảo vệ thị trường trong nước.
- Thuế góp phần điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo cân bằng lợi ích trong xã hội.

2. Một số loại thuế phổ biến

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Cuối năm, bộ phận kế toán doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô X hoàn tất hồ sơ để quyết toán với cơ quan thuế. Với kết quả kinh doanh thuận lợi năm vừa qua, khoản thuế chính mà doanh nghiệp phải nộp là thuế thu nhập doanh nghiệp, trích từ kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp cùng thu nhập từ các nguồn khác.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp còn phải nộp các loại thuế khác:

- Thuế thu nhập cá nhân: Những người có thu nhập cao trong doanh nghiệp phải trích một khoản tiền từ phần thu nhập để nộp vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, khi chi trả phần thu nhập này cho người lao động, doanh nghiệp đã khấu trừ thuế. Bởi vậy, doanh nghiệp phải kê khai và nộp số tiền thuế thu nhập cá nhân đó vào ngân sách nhà nước.
- Thuế giá trị gia tăng: Thuế tính trên giá trị tăng thêm của ô tô phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng. Mặc dù doanh nghiệp phải nộp thuế này nhưng người cuối cùng chịu thuế giá trị gia tăng là người tiêu dùng vì thuế này đã tính trong giá bán ô tô.
- Thuế nhập khẩu: Do doanh nghiệp phải nhập khẩu linh kiện để lắp ráp ô tô nên vẫn phải nộp thuế nhập khẩu.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt: Nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng biện pháp đánh thuế suất cao đối với một số hàng hoá, dịch vụ đặc biệt, nhằm điều tiết việc sản xuất và tiêu dùng xã hội cũng như nhập khẩu hàng hoá, từ đó tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Ở Việt Nam, loại xe ô tô mà doanh nghiệp X sản xuất vẫn phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Thuế bảo vệ môi trường: Xe ô tô gây ô nhiễm do khí thải tạo ra khi sử dụng xăng dầu nên doanh nghiệp X phải nộp thuế bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, doanh nghiệp còn phải nộp các loại thuế như: thuế tài nguyên, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp,...



Theo em, ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp X còn phải nộp loại thuế nào khác? Chia sẻ hiểu biết của em về những loại thuế đó.



- Thuế trực thu là loại thuế điều tiết trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nộp thuế. Thuế trực thu có:
 - + Thuế thu nhập doanh nghiệp
 - + Thuế thu nhập cá nhân
 - + ...
- Thuế gián thu là thuế điều tiết gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ. Thuế gián thu có:
 - + Thuế giá trị gia tăng
 - + Thuế tiêu thụ đặc biệt
 - + Thuế xuất khẩu, nhập khẩu
 - + Thuế bảo vệ môi trường
 - + ...

3. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật thuế

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Một trong những khoản thu chính của ngân sách nhà nước là thuế. Thuế để ổn định ngân sách, giúp Nhà nước tồn tại và duy trì hoạt động. Đóng thuế là nghĩa vụ của công dân khi tham gia vào các hoạt động kinh tế – xã hội.

Các khoản thu từ thuế vào ngân sách là để phục vụ cho chính lợi ích của công dân. Ngân sách nhà nước chỉ có một phần được dùng cho quản lý hành chính, còn lại đều được Nhà nước sử dụng để phục vụ lợi ích cộng đồng. Công dân nộp thuế để được hưởng lợi ích từ ngân sách nhà nước. Việc Nhà nước dùng thuế làm công cụ quan trọng để điều tiết thị trường, hướng dẫn tiêu dùng, đảm bảo cân bằng giữa các nhóm lợi ích trong xã hội cũng chính là vì lợi ích công dân. Để hưởng lợi từ ngân sách nhà nước, công dân phải đóng thuế.

Mọi hành vi trốn thuế, gian lận thuế đều bị xử phạt (Điều 13 Thông tư số 166/2013/TT-BTC), thậm chí nếu trốn thuế từ 100 triệu đồng trở lên sẽ bị khép vào tội hình sự (Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- 2 Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định:

Điều 16. Quyền của người nộp thuế (trích)

1. Được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện việc nộp thuế; cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi về thuế.

5. Hưởng các ưu đãi về thuế, hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế; được biết thời hạn giải quyết hoàn thuế, số tiền thuế không được hoàn và căn cứ pháp lý đối với số tiền thuế không được hoàn.

Điều 17. Trách nhiệm của người nộp thuế (trích)

2. Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.
3. Nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm.



1/ Vì sao nộp thuế là quyền lợi và nghĩa vụ của công dân?

2/ Hãy nêu ví dụ về một số quyền lợi và nghĩa vụ của người nộp thuế.



- Công dân có nghĩa vụ khai và nộp thuế đầy đủ, trung thực, đúng thời hạn.
- Công dân được hưởng lợi ích từ thuế qua các hàng hoá, dịch vụ công cộng do Nhà nước cung cấp.
- Những thông tin về thuế có trong Luật Quản lý thuế năm 2019 và các luật, nghị định, thông tư về thuế có liên quan.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

- a. Chủ thể chịu thuế là những cá nhân, tổ chức phải trực tiếp nộp thuế cho Nhà nước.
- b. Thuế thu nhập cá nhân là công cụ điều tiết thị trường, hướng dẫn tiêu dùng tích cực.
- c. Những doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ sẽ không phải nộp thuế.
- d. Người tiêu dùng phải nộp thuế giá trị gia tăng cho Nhà nước.
- e. Thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng đối với một số hàng hoá đặc biệt, xa xỉ nhằm điều chỉnh cung cầu hàng hoá đó trên thị trường.

2. Em hãy gọi tên loại thuế mà các chủ thể phải đóng và cho biết vai trò của thuế đó trong những trường hợp sau:

- a. Anh X được trao Giải thưởng Sao Đỏ vì là doanh nhân trẻ tiêu biểu trong năm, có nhiều đóng góp, đặc biệt là đóng thuế để tăng ngân sách nhà nước.
- b. Sau khi trừ các khoản miễn thuế và giảm trừ gia cảnh, anh H vẫn phải nộp thuế theo quy định của pháp luật.
- c. Nhiều quốc gia áp dụng biện pháp đánh thuế suất rất cao đối với một số hàng hoá, dịch vụ mang tính chất xa xỉ, không thực sự cần thiết như bia, rượu, thuốc lá, xì gà,...; các dịch vụ như kinh doanh xổ số, casino, vũ trường,...
- d. Công ty kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật X phải nộp thuế cao khi nhập khẩu thuốc diệt cỏ thuộc loại hạn chế sử dụng.

3. Em có nhận xét gì về các việc làm sau?

- a. Giám đốc N yêu cầu kế toán trưởng thay đổi số liệu thu chi của doanh nghiệp để giảm thuế.
- b. Để giảm thuế thu nhập cá nhân, anh X đã nhờ người khác đứng tên một số khoản thu nhập.
- c. Công ty A đã chia nhỏ các khoản tiền chi trả thu nhập và giải thích rằng, đó là một việc làm có lợi cho người lao động vì giúp họ giảm tiền thuế thu nhập cá nhân.

4. Em hãy giải đáp thắc mắc giúp các bạn sau đây:

- a. H: Người nộp thuế phải bỏ tiền ra nộp, sao lại nói rằng, nộp thuế là quyền lợi của công dân? Nếu là quyền lợi, sao nhiều người trốn thuế?
- b. M: Ai làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít. Người có thu nhập cao hơn là do họ làm nhiều hơn. Vậy vì sao họ phải nộp thuế thu nhập cá nhân?
- c. N: Cá ở biển, không có ai phải nuôi, sao chủ tàu cá phải nộp thuế?
- d. Q: Ca sĩ thu nhập từ năng khiếu của bản thân, hưởng lợi gì từ ngân sách nhà nước mà phải nộp thuế?



VẬN DỤNG

- 1. Hãy viết một bài tuyên truyền về nghĩa vụ nộp thuế của công dân.
- 2. Em hãy tìm hiểu và tự đánh giá việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của những người thân trong gia đình em.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Bài 7: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh.*
- *Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó.*
- *Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân.*



MỞ ĐẦU

Nhiều người trong chúng ta đã và đang tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không phải ai cũng nhận thức được đầy đủ vai trò của sản xuất kinh doanh cũng như biết lựa chọn cho mình một mô hình phù hợp để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, thành công. Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ hơn vai trò của sản xuất kinh doanh, biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh để có thể lựa chọn cho bản thân và gia đình trong hiện tại và tương lai.

Em hãy kể một số hoạt động sản xuất kinh doanh của gia đình hoặc những cơ sở sản xuất kinh doanh nơi em sinh sống và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội.



KHÁM PHÁ

1. Vai trò của sản xuất kinh doanh

Em hãy đọc câu chuyện sau để trả lời câu hỏi:

Trước đây, do chỉ cấy lúa, trồng ngô, sản phẩm làm ra chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của gia đình, cuộc sống gặp nhiều khó khăn nên anh T rất trăn trở tìm hướng phát triển sản xuất kinh doanh. Anh đã đầu tư mua máy nghiền thức ăn gia súc để phục vụ bà con phát triển chăn nuôi, đồng thời nuôi thêm hơn 60 con lợn mỗi năm. Hiện tại, anh muốn mua máy gặt đập liên hợp cung cấp dịch vụ thu hoạch lúa để có thêm lợi nhuận nhưng đang gặp khó khăn trong việc vay vốn.

Sản xuất kinh doanh phát triển giúp anh và gia đình có cuộc sống ổn định, tạo việc làm cho bản thân và gần chục lao động trong xã, góp phần phát triển kinh tế – xã hội cho quê hương, đất nước.



- 1/ Anh T đã cung cấp dịch vụ để phục vụ bà con địa phương với mục đích gì? Hoạt động này có điểm gì khác so với hoạt động sản xuất trước đây?
- 2/ Hoạt động sản xuất kinh doanh của anh T đã mang lại lợi ích gì cho gia đình và xã hội?



- Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích thu được lợi nhuận.
- Sản xuất kinh doanh là hoạt động sản xuất ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhằm mục đích thu được lợi nhuận.
- Sản xuất kinh doanh có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội: là hoạt động kinh tế cơ bản của con người, làm ra sản phẩm hàng hoá/dịch vụ, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của xã hội; tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, gia đình, xã hội và chủ thể kinh doanh, đem lại cuộc sống ấm no cho mọi người trong xã hội, đóng góp cho sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và đất nước.

2. Một số mô hình sản xuất kinh doanh

a) Mô hình hộ sản xuất kinh doanh

Từ câu chuyện sản xuất kinh doanh của gia đình anh T, em hãy thảo luận với các bạn trong nhóm để trả lời câu hỏi sau:



- 1/ Việc sản xuất kinh doanh của hộ gia đình anh T do ai chịu trách nhiệm sản xuất và tiêu thụ sản phẩm? Số lao động tham gia là bao nhiêu?
- 2/ Em có nhận xét gì về quy mô kinh doanh, khả năng huy động vốn của hộ gia đình anh T?



Hộ sản xuất kinh doanh là mô hình sản xuất kinh doanh do cá nhân hoặc một nhóm người là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, tự tổ chức sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển kinh tế của Nhà nước, địa phương và quy định của pháp luật, tự chủ trong quản lý và tiêu thụ sản phẩm.



- Hộ kinh doanh chỉ được đăng kí kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới 10 lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.
- Mô hình này có quy mô nhỏ lẻ, bộ máy quản lí gọn nhẹ, dễ tạo việc làm nhưng khó huy động vốn nên khó tăng quy mô và đầu tư trang thiết bị, khó đáp ứng yêu cầu của khách hàng lớn.



b) Mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất kinh doanh

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của gia đình anh T để trả lời câu hỏi:

Gần đây, gia đình anh T cùng 8 hộ gia đình trong xã liên kết thành lập Hợp tác xã Đoàn Kết với mục đích tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất nông nghiệp trên cơ sở tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí.

Nhờ có sự hỗ trợ từ hợp tác xã, các hộ gia đình có điều kiện áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn mới, sử dụng giống lúa có năng suất, chất lượng cao, gieo cấy tập trung, bón phân cân đối nên thu được kết quả cao hơn so với trước đây. Hợp tác xã còn lo bao tiêu sản phẩm đầu ra, bán với giá ổn định nên các thành viên rất yên tâm, tin tưởng phát triển sản xuất.

Mới đây, Hợp tác xã Đoàn Kết đã gia nhập liên hiệp hợp tác xã gồm 5 hợp tác xã thành viên trong huyện, tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đáp ứng nhu cầu chung của hợp tác xã thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí.



1/ Hợp tác xã Đoàn Kết gồm mấy thành viên? Hoạt động của hợp tác xã dựa trên nguyên tắc nào?

2/ Ưu điểm của mô hình hợp tác xã so với mô hình hộ sản xuất kinh doanh là gì? Theo em, tại sao anh T phải liên kết với các hộ gia đình khác?

- Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 7 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lí hợp tác xã.

Đặc điểm của hợp tác xã: có hình thức sở hữu tập thể; các thành viên có những nhu cầu chung trong sản xuất, kinh doanh; có vị trí, vai trò bình đẳng, có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm như nhau trong quản lí hợp tác xã.

- Liên hiệp hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 4 hợp tác xã tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau

trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu chung của hợp tác xã thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý liên hiệp hợp tác xã.

Đặc điểm của liên hiệp hợp tác xã: có hình thức sở hữu tập thể, đồng sở hữu; có tư cách pháp nhân; các hợp tác xã thành viên tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý.

c) Mô hình doanh nghiệp

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Doanh nghiệp X là một doanh nghiệp tư nhân chuyên kinh doanh các mặt hàng điện tử gia dụng do ông Q bỏ vốn ra thành lập, làm chủ, với mục đích sinh lợi. Doanh nghiệp có trụ sở giao dịch ngay tại nơi gia đình ông Q đang sinh sống, có cơ cấu nhân sự, bộ máy điều hành khá gọn nhẹ. Doanh nghiệp đã được Nhà nước cấp phép hoạt động và phải chịu trách nhiệm cho các hoạt động kinh doanh bằng tài sản riêng của mình trước pháp luật.



Em hãy nêu những biểu hiện tính hợp pháp và tính tổ chức của doanh nghiệp X.

- Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.
- Doanh nghiệp có đặc điểm:
 - + Có tính kinh doanh: mục đích hoạt động là tạo ra lợi nhuận thông qua mua bán, sản xuất, kinh doanh hàng hoá/dịch vụ,...
 - + Có tính hợp pháp: đã đăng ký và được cấp phép kinh doanh.
 - + Có tính tổ chức: có tổ chức điều hành, cơ cấu nhân sự, trụ sở giao dịch, tài sản riêng và tư cách pháp nhân (trừ loại hình doanh nghiệp tư nhân).

Một số mô hình doanh nghiệp:

Doanh nghiệp tư nhân:

Từ thông tin về doanh nghiệp X do ông Q làm chủ ở trên, em hãy trả lời câu hỏi:



Ông Q có quyền sở hữu, quản lý và thực hiện nghĩa vụ đối với doanh nghiệp X trước pháp luật như thế nào?

- Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.
- Đặc điểm:
 - + Chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp là cá nhân chủ doanh nghiệp, có quyền tăng hoặc giảm vốn đầu tư, không tách bạch tài sản của chủ doanh nghiệp và tài sản của doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân.

- + Chủ doanh nghiệp là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, toàn quyền quyết định hoạt động kinh doanh, sử dụng lợi nhuận và chịu trách nhiệm vô hạn toàn bộ tài sản của doanh nghiệp và của chủ doanh nghiệp.

Công ty hợp danh:

Em hãy đọc tiếp thông tin về doanh nghiệp của ông Q để trả lời câu hỏi:

Ông T – anh trai của ông Q là người có nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh. Thấy em thành lập doanh nghiệp tư nhân nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm, ông T muốn hỗ trợ nên đề nghị thành lập một công ty hợp danh mang tên QT với hai thành viên hợp danh là ông Q và ông T, các con cháu trong nhà có thể góp thêm vốn cho công ty để được chia lợi nhuận. Cả hai ông chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty và có quyền quản lý, tiến hành các hoạt động kinh doanh nhân danh công ty. Nhờ uy tín của ông T nên công ty hợp danh QT kinh doanh rất hiệu quả và không ngừng phát triển.



1/ Công ty hợp danh QT được thành lập bởi những ai? Các thành viên hợp danh có quyền lợi và nghĩa vụ gì trong công ty? Các thành viên góp vốn có quyền lợi và nghĩa vụ gì trong công ty?

2/ Theo em, công ty hợp danh có ưu điểm gì so với doanh nghiệp tư nhân?



- Công ty hợp danh là doanh nghiệp có ít nhất 02 thành viên là chủ sở hữu chung, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung (gọi là thành viên hợp danh). Ngoài các thành viên hợp danh, công ty có thể có thêm thành viên góp vốn. Thành viên hợp danh phải là cá nhân, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty. Thành viên góp vốn là tổ chức, cá nhân và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào công ty.
- Đặc điểm:
 - + Thành viên hợp danh là người có trình độ chuyên môn và uy tín nghề nghiệp, có quyền ngang nhau trong quản lý công ty, tiến hành các hoạt động kinh doanh nhân danh công ty, cùng liên đới chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty.
 - + Thành viên góp vốn có quyền được chia lợi nhuận theo tỉ lệ được quy định tại Điều lệ công ty; không được tham gia quản lý công ty và hoạt động kinh doanh nhân danh công ty.
 - + Do kết hợp được uy tín cá nhân của thành viên hợp danh nên tạo được sự tin cậy của các bạn hàng, đối tác kinh doanh. Việc điều hành quản lý công ty không quá phức tạp do số lượng các thành viên ít và tin tưởng nhau.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Anh N đang làm thủ tục thành lập doanh nghiệp để sản xuất kinh doanh. Có người khuyên nên thành lập doanh nghiệp tư nhân nhưng anh lại muốn đăng kí thành lập công ty

trách nhiệm hữu hạn một thành viên với vốn điều lệ là 5 tỉ đồng để chỉ phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn này mà không lo ảnh hưởng đến các tài sản khác của gia đình.



Em có nhận xét gì về mục đích thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của anh N?

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu; chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.
- Đặc điểm:
 - + Vốn điều lệ tại thời điểm đăng kí doanh nghiệp là tổng giá trị tài sản do chủ sở hữu cam kết góp và ghi trong Điều lệ công ty. Nếu tăng vốn điều lệ bằng đóng góp của người khác thì phải chuyển đổi sang loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần.
 - + Ít rủi ro hơn doanh nghiệp tư nhân, cơ cấu tổ chức đơn giản, chủ sở hữu toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty.

Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

Em hãy đọc tiếp thông tin về hoạt động kinh doanh của anh N để trả lời câu hỏi:

Hoạt động kinh doanh của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với vốn điều lệ là 5 tỉ đồng của anh N đạt nhiều kết quả khả quan nên anh mong muốn mở rộng quy mô kinh doanh. Anh được 4 người bạn thân đầu tư thêm 4 tỉ đồng vốn điều lệ và đề nghị chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với vốn điều lệ là 9 tỉ đồng. Cả 5 người hợp thành Hội đồng thành viên, duy trì hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp.



Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của anh N được chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên như thế nào? Cơ chế tổ chức và hoạt động ra sao?

- Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên là doanh nghiệp trong đó thành viên có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng thành viên không vượt quá 50.
- Đặc điểm:
 - + Công ty có tư cách pháp nhân, không được quyền phát hành cổ phần để huy động vốn.



- + Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp. Vốn điều lệ của công ty khi đăng ký doanh nghiệp là tổng giá trị phần vốn góp các thành viên cam kết góp vào công ty.
- + Ít gây rủi ro cho người góp vốn, việc quản lý, điều hành công ty không quá phức tạp.

Công ty cổ phần:

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Công ty A là một công ty cổ phần được hình thành bằng vốn đóng góp của hàng trăm cổ đông. Hàng năm, công ty đều tổ chức Đại hội đồng cổ đông, bầu ra Hội đồng quản trị. Công ty được phát hành chứng khoán để huy động vốn. Các cổ đông được chia lợi tức cổ phần theo số cổ phần đóng góp cho công ty.



Công ty cổ phần A được hình thành như thế nào? Em hãy nêu phương thức hoạt động của công ty cổ phần.

- Công ty cổ phần là doanh nghiệp được hình thành bằng vốn đóng góp của nhiều người, vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.

Người đóng cổ phần gọi là các cổ đông. Cơ quan tối cao của công ty cổ phần là Đại hội đồng cổ đông. Các cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị sau đó Hội đồng quản trị sẽ thuê, bổ nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc) hoặc Giám đốc điều hành. Công ty có quyền phát hành chứng khoán để huy động vốn, có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.



- Đặc điểm:

- + Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân, chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp, có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần, số lượng cổ đông tối thiểu là ba và không hạn chế số lượng tối đa.
- + Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có quyền phát hành chứng khoán, phải có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.
- + Mức độ rủi ro của các cổ đông không cao, cơ cấu vốn của công ty cổ phần linh hoạt, khả năng huy động vốn cao thông qua phát hành cổ phần chào bán hoặc cổ phiếu ra công chúng.

Doanh nghiệp nhà nước:

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Doanh nghiệp K là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Sau khi tiến hành cổ phần hoá, doanh nghiệp K đã trở thành một công ty cổ phần với số vốn lớn hơn nhiều so với trước. Số vốn của Nhà nước chỉ còn chiếm 54% vốn của công ty, phần còn lại cho phép tư nhân đầu tư, mua cổ phần góp vốn cho doanh nghiệp nhưng đây vẫn là một doanh nghiệp nhà nước.



Em hãy phân tích số vốn của doanh nghiệp K trước và sau khi cổ phần hoá.



- Doanh nghiệp nhà nước: là tổ chức kinh doanh do Nhà nước thành lập hoặc tham gia thành lập đầu tư trên 50% vốn điều lệ và quản lý hoặc tham gia quản lý với tư cách chủ sở hữu, là một pháp nhân kinh tế, hoạt động theo pháp luật và bình đẳng trước pháp luật.
- Doanh nghiệp nhà nước gồm có hai loại:
 - + Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
 - + Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần.



LUYỆN TẬP

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

- a. Sản xuất kinh doanh góp phần làm giảm tệ nạn xã hội.
- b. Kinh doanh phát triển làm hạn chế các nghề truyền thống ở địa phương.
- c. Kinh doanh trực tuyến không đòi hỏi phải đầu tư nhiều nhà xưởng và trí tuệ.
- d. Sản xuất kinh doanh góp phần quan trọng để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh.

2. Em hãy cùng các bạn trong nhóm thảo luận để nhận biết điểm khác nhau của các mô hình sản xuất kinh doanh:

- a. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp tư nhân.
- b. Mô hình hộ sản xuất kinh doanh và hợp tác xã.
- c. Doanh nghiệp tư nhân với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- d. Doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh.
- e. Công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

3. Em hãy tìm hiểu các mô hình sản xuất kinh doanh ở địa phương theo gợi ý sau:

- Tìm hiểu và nhận xét ưu điểm, hạn chế của một số mô hình hộ sản xuất kinh doanh ở địa phương em.
- Tìm hiểu một mô hình hợp tác xã sản xuất kinh doanh trong thực tế, giới thiệu mô hình này với các bạn trong lớp.
- Tìm hiểu trong thực tiễn một doanh nghiệp thuộc một trong các loại hình: doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, doanh nghiệp nhà nước và giới thiệu vài nét về doanh nghiệp đó.

4. Em có lời khuyên gì cho các nhân vật trong những tình huống sau?

- a. Những ngày nông nhàn, anh C cùng nhiều thanh niên trong xã lên thành phố làm thuê. Lao động vất vả, phải sống xa nhà, tốn thêm chi phí thuê nhà trọ, ăn uống, xe cộ,... nhưng thu nhập cũng không được bao nhiêu. Mới đây, có người bà con khuyên anh chọn một mô hình kinh doanh phù hợp để phát triển sự nghiệp ở quê, không lên thành phố làm thuê nữa.

Theo em, anh C có nên làm theo lời khuyên đó không? Vì sao?

- b. N không chỉ học giỏi mà còn rất khéo tay, làm được nhiều loại bánh ngon. Nhà ở ngay gần chợ phố huyện, nhận thấy khả năng có thể kinh doanh để phát triển kinh tế gia đình, N có ý định sau khi tốt nghiệp phổ thông sẽ học thêm kĩ thuật làm bánh để mở cửa hàng chuyên kinh doanh bánh tại nhà. Tuy nhiên, nhiều bạn trong lớp khuyên N nên học đại học để có cơ hội kiếm được công việc tốt hơn.

Em có lời khuyên gì cho bạn N?



VẬN DỤNG

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Em hãy viết bài giới thiệu dự định mô hình kinh doanh trong tương lai của bản thân hoặc gia đình và giới thiệu với các bạn.
2. Em hãy viết bài và chuẩn bị tham gia cuộc thi thuyết trình về sự đóng góp của sản xuất kinh doanh đối với đời sống kinh tế – xã hội ở địa phương.

TÍN DỤNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ TÍN DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG

Bài 8: Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng.*
- *Nhận biết được những vai trò tích cực của tín dụng đối với đời sống của bản thân, gia đình.*



MỞ ĐẦU

Tín dụng có vai trò là cầu nối đáp ứng những nhu cầu vay và cho vay của các chủ thể trong nền kinh tế, góp phần thúc đẩy mọi mặt đời sống xã hội phát triển. Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ hơn đặc điểm và vai trò của tín dụng, biết tham gia, sử dụng các dịch vụ tín dụng một cách hiệu quả và có trách nhiệm.

Em hãy chia sẻ hiểu biết về lợi ích của việc gửi và vay tiền ở ngân hàng.



KHÁM PHÁ

1. Khái niệm và đặc điểm của tín dụng

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Để có thêm vốn thực hiện dự án trồng rau sạch, anh A quyết định đến ngân hàng đề nghị được vay tiền. Sau khi xem xét mục đích, hiệu quả sử dụng vốn, khả năng hoàn trả nợ vay, trong quá khứ anh A luôn trả nợ đúng thời hạn, phía ngân hàng hoàn toàn tin tưởng và quyết định cho anh vay 100 triệu đồng với lãi suất ưu đãi, thời hạn vay 2 năm. Anh A cam kết sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền vay cộng thêm phần tiền lãi đúng kì hạn như đã thoả thuận với ngân hàng.



- 1/ *Nội dung quan hệ vay mượn giữa anh A và ngân hàng là gì? Căn cứ vào những điều gì để ngân hàng quyết định cho anh A vay tiền?*
- 2/ *Trong hợp đồng vay tiền, anh A cam kết phải hoàn trả lại ngân hàng với nội dung như thế nào? Việc hoàn trả này có bắt buộc không? Vì sao?*



- Tín dụng là khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu (người cho vay) và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhân rồi (người vay) theo nguyên tắc hoàn trả có kì hạn cả vốn gốc và lãi.
- Tín dụng có đặc điểm cơ bản là:
 - + Dựa trên sự tin tưởng: người cho vay chỉ cấp tín dụng khi có lòng tin vào việc người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả và có khả năng hoàn trả nợ đúng hạn.
 - + Có tính tạm thời: việc cho vay chỉ là nhường quyền sử dụng tạm thời một lượng vốn trong một thời hạn nhất định.
 - + Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi: đến thời hạn, người vay có nghĩa vụ và trách nhiệm phải hoàn trả cả vốn gốc và lãi vô điều kiện.

2. Vai trò của tín dụng

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Ngân hàng là nơi tập trung những khoản vốn lớn thông qua nhận các khoản tiền tạm thời nhân rồi của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong xã hội rồi cung cấp vốn cho những người muốn vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đòi hỏi người vay phải sử dụng hiệu quả vốn vay.



Thông tin trên cho thấy tín dụng tập trung, cung cấp nguồn vốn và đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả cho nền kinh tế như thế nào?

- 2 Từ nhiều năm nay, chính sách trợ vốn ngân hàng của Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên đã giúp nhiều em có hoàn cảnh khó khăn thực hiện được ước mơ đến với giảng đường đại học. Nhờ được vay ưu đãi, các em có kinh phí để hoàn thành khoá học, có thêm cơ hội tìm được việc làm và phát triển bản thân, có thu nhập để thực hiện nghĩa vụ hoàn trả vốn vay cho ngân hàng.



Thông tin trên cho thấy tín dụng giúp Nhà nước thực hiện việc điều tiết kinh tế – xã hội như thế nào?

- 3 Nhờ chương trình cho vay vốn đóng mới và nâng cấp tàu cá của Chính phủ triển khai ở nhiều tỉnh thành trong cả nước, các đội đánh bắt cá đã có thêm những chiếc tàu công suất lớn bám biển vươn khơi, tạo nguồn lực cho ngư dân làm kinh tế, góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo của quốc gia.



Thông tin trên cho thấy tín dụng thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hoá, tiêu dùng phát triển, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân như thế nào?



Tín dụng có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội:

- Góp phần tăng lượng vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư thông qua việc luân chuyển nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của các cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp và Chính phủ đến những người đang cần vốn, đồng thời đòi hỏi người đi vay phải nỗ lực sử dụng vốn hiệu quả.
- Là công cụ điều tiết kinh tế – xã hội của Nhà nước.
- Thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế và việc làm, nâng cao đời sống nhân dân.



LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

- a. Tín dụng là hoạt động người cho vay giao quyền sở hữu nguồn vốn cho người vay trong một thời gian nhất định.
- b. Khi tham gia hoạt động tín dụng, người vay phải trả đủ tiền gốc, còn lãi thì trả thế nào cũng được.
- c. Trong quan hệ tín dụng, bên cho vay có thể dựa vào khả năng kinh doanh tài giỏi của người vay tiền để tin tưởng, đưa ra quyết định cho vay.
- d. Không nên mang tiền cho vay vì dễ gặp rủi ro.

2. Em hãy cho biết các nhân vật trong các tình huống sau đây nhận thức về vai trò và đặc điểm của tín dụng đúng hay sai. Vì sao?

- a. Được tư vấn vay vốn ngân hàng để phát triển chăn nuôi nhưng bác M đắn đo vì ngại phải lo nhiều thủ tục và nếu việc chăn nuôi không thuận lợi sẽ không có đủ tiền để trả nợ.
- b. T đã tư vấn cho bạn đến vay tiền ở một quỹ tín dụng đen mình quen biết vì cho rằng đó là nơi vay tiền nhanh chóng, thủ tục vay đơn giản nhất, không phức tạp như vay ở ngân hàng.
- c. Bà Q vay ngân hàng 50 triệu đồng để đầu tư sản xuất. Do tình hình kinh doanh gặp khó khăn nên khi đến hạn phải trả nợ, bà đã đến ngân hàng, đề nghị gia hạn thêm 6 tháng nữa.

3. Em hãy cho biết các hoạt động tín dụng sau đã tác động như thế nào đến đời sống xã hội:

- Các tổ chức tín dụng đồng loạt tăng lãi suất cho vay.
- Các ngân hàng thương mại đồng loạt giảm lãi suất tiền gửi.
- Ngân hàng chính sách xã hội thực hiện cho vay ưu đãi đối với các hộ nghèo để tổ chức kinh doanh.

4. Em hãy xử lý các tình huống sau:

- Dành dụm được 100 triệu đồng, chị B có ý định mang gửi tiết kiệm ở ngân hàng để được hưởng lãi suất 6,8%/năm. Tình cờ biết bà T trong xóm đang lo thủ tục để vay ngân hàng 100 triệu đồng với lãi suất 10%/năm, chị B đắn đo suy tính: "Hay là mình cho bà T vay để được hưởng lãi suất cao hơn, còn bà T thì đỡ phải lo hồ sơ thủ tục để vay tiền của ngân hàng?".

Theo em, chị B nên gửi tiền ở ngân hàng hay cho bà T vay? Vì sao?

- Trong xóm có bà Y đang vận động mọi người cho vay tiền sẽ được hưởng lãi suất cao hơn so với gửi ngân hàng để bà lấy vốn đầu tư kinh doanh. Bác hàng xóm tin tưởng, rủ mẹ H cho bà Y vay tiền. H muốn ngăn mẹ không cho bà Y vay tiền.

Nếu là H, em sẽ thuyết phục mẹ như thế nào?

- Năm nay, D vừa thi đỗ đại học nhưng mẹ bán khoán không biết có nên cho D đi học không, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, không đủ tiền đóng học phí. Bác K hàng xóm biết chuyện, khuyên gia đình D nên vay tiền ở ngân hàng chính sách xã hội, nhưng mẹ D sợ không trả được.

Nếu là D, em sẽ làm gì?



VẬN DỤNG

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

- Em hãy tìm hiểu và viết bài về sự hỗ trợ của tín dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh hay tiêu dùng trong đời sống xã hội và chia sẻ với các bạn.
- Em hãy viết một đoạn văn ngắn chia sẻ suy nghĩ của mình về nhận định: "Tín dụng là quan hệ vay mượn dựa trên chữ tín".

Bài 9: Dịch vụ tín dụng

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và mô tả được đặc điểm một số dịch vụ tín dụng.
- Nhận biết được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng.
- Biết cách sử dụng có trách nhiệm một số dịch vụ tín dụng.



MỞ ĐẦU

Trên thị trường có nhiều dịch vụ tín dụng khác nhau hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức,... giải quyết những vấn đề liên quan đến tiền vốn. Khi cần sử dụng một dịch vụ tín dụng để vay hoặc cho vay tiền, em sẽ lựa chọn dịch vụ tín dụng nào cho phù hợp, an toàn và hiệu quả? Bài học này sẽ giúp các em trang bị những kiến thức và kĩ năng cần thiết để sử dụng những dịch vụ tín dụng chính thức, đảm bảo quyền lợi cũng như trách nhiệm của mình mỗi khi tham gia các dịch vụ tín dụng.

Em hãy chia sẻ suy nghĩ về việc phải có trách nhiệm khi vay tiền.



KHÁM PHÁ

Có nhiều loại dịch vụ tín dụng khác nhau được cung cấp bởi các tổ chức tín dụng (được quy định trong Luật Các tổ chức tín dụng) như: tín dụng ngân hàng, công ty tài chính, tín dụng nhà nước,... đáp ứng nhu cầu lưu thông về vốn trong xã hội.

1. Tín dụng ngân hàng

a) Đặc điểm của tín dụng ngân hàng

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Là một ngân hàng thương mại, ngân hàng D vừa đóng vai trò là người đi vay khi nhận những khoản tiền gửi nhàn rỗi của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức, vừa đóng vai trò là người cho vay khi cung cấp vốn cho người vay để sản xuất kinh doanh, đầu tư, tiêu dùng,... Năm 2021, dịch bệnh đã ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh khiến nhiều doanh nghiệp là đối tác sử dụng vốn vay của ngân hàng D không thực hiện được nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và lãi cho ngân hàng khi đến hạn. Ngân hàng đã gia hạn trả nợ thêm 6 tháng với mong muốn các doanh nghiệp này sẽ vượt qua khó khăn và thực hiện trả nợ đúng cam kết.

?

- 1/ Em hãy cho biết hoạt động tín dụng của ngân hàng D thể hiện như thế nào.
- 2/ Trong trường hợp trên, dịch vụ tín dụng của ngân hàng D đang gặp khó khăn gì? Nếu nhiều người vay vốn nhưng không trả nợ như đã cam kết thì điều gì sẽ xảy ra với ngân hàng D?



- Tín dụng ngân hàng là việc ngân hàng chấp nhận để khách hàng sử dụng một lượng tiền vốn trong một thời gian nhất định trên cơ sở lòng tin khách hàng có khả năng hoàn trả gốc và lãi khi đến hạn.
- Tín dụng ngân hàng có đặc điểm: dựa trên cơ sở lòng tin, có tính thời hạn, phải hoàn trả cả gốc lẫn lãi vô điều kiện và tiềm ẩn rủi ro.

b) Một số hình thức tín dụng ngân hàng

* Cho vay tín chấp

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Anh S cần vay 10 triệu đồng để mua xe máy. Nhân viên tư vấn tín dụng ngân hàng cho biết: Dựa trên uy tín của anh là công chức nhà nước có thu nhập ổn định, có lịch sử tín dụng tốt, nhu cầu vốn vay nhỏ nên anh có thể được vay tín chấp, không cần tài sản bảo đảm nhưng mức lãi suất khá cao và thời hạn vay chỉ trong 1 năm.

?

- 1/ Vì sao ngân hàng chấp nhận cho anh S vay tiền mà không cần tài sản bảo đảm?
- 2/ Anh S có trách nhiệm gì khi vay tín chấp ở ngân hàng?



- Cho vay tín chấp là hình thức cho vay dựa vào uy tín của người vay, không cần tài sản bảo đảm.
- Đặc điểm của cho vay tín chấp là: Dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay, thủ tục vay đơn giản, số tiền vay ít, thời hạn cho vay ngắn, mức lãi khá cao.
- Khi vay tín chấp, người vay có trách nhiệm cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của ngân hàng và phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn.

* Cho vay thế chấp

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Chị N cần vay 300 triệu đồng để sửa nhà. Nhân viên tư vấn tín dụng ngân hàng cho biết: Đây là một khoản vay có giá trị lớn nên chị phải vay thế chấp. Ngân hàng sẽ tiến hành xem xét những điều kiện cá nhân của chị N như cho vay tín chấp, đồng thời yêu cầu chị phải có tài sản thế



chấp như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, xe ô tô,... có giá trị tương đương với lượng tiền cần vay để trong trường hợp không thể trả nợ cho ngân hàng thì chị sẽ phải chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đó để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp, thu hồi vốn.



- 1/ Ngân hàng yêu cầu chị N phải đáp ứng những điều kiện gì để được vay thế chấp?
- 2/ Theo em, chị N có trách nhiệm gì khi thực hiện vay thế chấp của ngân hàng?



- Cho vay thế chấp là hình thức cho vay đòi hỏi người vay phải có tài sản thế chấp có giá trị tương đương với lượng vốn cho vay.
- Đặc điểm của vay thế chấp là: Người vay phải có tài sản đảm bảo. Thủ tục vay phức tạp. Số tiền cho vay tương đối lớn, lãi suất phù hợp, thời gian cho vay dài.
- Khi vay thế chấp, người vay có trách nhiệm cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ hợp pháp về tài sản thế chấp theo yêu cầu của ngân hàng và phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn. Trường hợp không thể trả nợ cho ngân hàng, phải chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thế chấp để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp.

* Cho vay trả góp

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Anh H được ngân hàng cho vay trả góp số tiền 200 triệu đồng để mở rộng sản xuất. Anh sẽ trả dần theo các kì, thường sẽ là gốc cộng với lãi hằng tháng. Số tiền trả gốc mỗi tháng được thoả thuận sẽ chia đều theo số tháng vay, mức lãi 1,5%/tháng, thời hạn vay 12 tháng.



- 1/ Ngân hàng đã tiến hành cho anh H vay trả góp như thế nào?
- 2/ Theo em, anh H có trách nhiệm gì khi vay trả góp của ngân hàng?
- 3/ Hãy so sánh sự chênh lệch giữa thanh toán một lần và mua trả góp.



- Cho vay trả góp của ngân hàng là hoạt động ngân hàng cùng người vay xác định và thoả thuận số lãi vốn vay phải trả cộng với số nợ gốc được chia ra để trả nợ theo nhiều kì hạn trong thời hạn cho vay.
- Đặc điểm của cho vay trả góp là: hằng tháng người vay phải trả lãi và một phần số nợ gốc; tùy từng trường hợp, ngân hàng sẽ cho vay trả góp dưới hình thức cho vay tín chấp hoặc cho vay thế chấp.

- So với việc thanh toán hết một lần, mua trả góp khiến người mua phải mất thêm một khoản chi phí cho tiền lãi phải trả hằng tháng. Trường hợp dùng số tiền trả góp gửi ngân hàng thì lãi suất thu được từ tiền gửi thường thấp hơn mức lãi suất phải trả khi mua trả góp nên vẫn có phần chênh lệch.
- Khi vay trả góp, người vay có trách nhiệm cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của ngân hàng và phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn như đã thoả thuận.

2. Tín dụng thương mại

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ A là đơn vị chuyên cung cấp nguyên vật liệu xây dựng cho xí nghiệp xây dựng B dưới hình thức mua bán chịu hàng hoá hay còn gọi là tín dụng thương mại: người bán chuyển cho người mua sử dụng nguyên vật liệu xây dựng như xi măng, gạch, cát, sỏi, đá,... một thời gian sau bên mua mới thanh toán tiền mua hàng kèm theo phần lãi như đã thoả thuận, cam kết trong giấy ghi nợ. Hoạt động này là hình thức hỗ trợ vốn cho xí nghiệp B trong sản xuất, hạn chế việc giao dịch qua trung gian.



- 1/ Chủ thể tham gia dịch vụ tín dụng thương mại này là ai? Đối tượng giao dịch là gì? Cách sử dụng dịch vụ như thế nào?
- 2/ Tiện ích dịch vụ tín dụng thương mại mang lại cho người sử dụng là gì?



Tín dụng thương mại là quan hệ tín dụng giữa các doanh nghiệp, được thực hiện dưới hình thức mua bán chịu, mua bán trả chậm hay trả góp hàng hoá. Đến thời hạn đã thoả thuận, doanh nghiệp mua phải hoàn trả cả vốn gốc và lãi cho doanh nghiệp bán dưới hình thức tiền tệ.

3. Tín dụng tiêu dùng

a) Đặc điểm của tín dụng tiêu dùng

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Anh K còn thiếu 100 triệu đồng để mua được ô tô. Anh K được nhân viên cửa hàng tư vấn có thể sử dụng dịch vụ tín dụng cho vay tiêu dùng của các tổ chức tín dụng như ngân hàng thương mại hay công ty tài chính. Theo đó, anh có thể chứng minh thu nhập hằng tháng của mình hoặc kí kết với tổ chức tín dụng một hợp đồng vay tài sản. Anh sẽ được vay một khoản tiền để mua xe và đăng kí quyền sở hữu, sau đó thế chấp chính chiếc xe đó để đảm bảo khoản vay, tổ chức tín dụng giữ giấy tờ xe và giao cho anh vẫn bản xác nhận việc giữ giấy tờ xe, đồng thời giao xe cho anh sử dụng.



Hoạt động dịch vụ tín dụng tiêu dùng thể hiện thế nào? Hoạt động này có đặc điểm gì?

Tín dụng tiêu dùng là khái niệm chỉ quan hệ kinh tế giữa người cho vay là các tổ chức tín dụng và người vay là người tiêu dùng nhằm tạo điều kiện thoả mãn nhu cầu tiêu dùng (mua sắm hàng hoá).

Đặc điểm: mục đích vay để tiêu dùng; nguồn trả nợ là thu nhập của người vay; người vay là cá nhân, hộ gia đình; người cho vay là ngân hàng, công ty tài chính,...; lượng tiền cho vay thường nhỏ, lãi suất thường cao.

b) Một số dịch vụ tín dụng tiêu dùng

*** Dịch vụ cho vay trả góp của công ty tài chính**

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Chị Y muốn mua một chiếc xe máy theo hình thức trả góp tại cửa hàng xe máy X. Sau khi chọn xe, chị thương lượng với nhân viên tư vấn số tiền trả trước là 40% giá trị xe. Nhân viên cửa hàng giới thiệu chị với công ty tài chính liên kết với cửa hàng để làm thủ tục vay trả góp số tiền còn lại. Công ty tài chính xem xét khả năng tài chính của chị Y, thoả thuận phương án trả góp, yêu cầu chị Y đáp ứng những giấy tờ cần thiết như thẻ căn cước công dân. Sau khi nộp đủ số tiền trả trước và hoàn tất thủ tục với công ty tài chính, chị Y sẽ được nhận xe.



- 1/ *Chị Y đã sử dụng dịch vụ tín dụng cho vay trả góp của công ty tài chính để mua xe máy như thế nào?*
- 2/ *Hãy nêu đặc điểm của dịch vụ tín dụng này.*
- 3/ *Theo em, chị Y có trách nhiệm gì trong việc vay trả góp của công ty tài chính để mua xe?*
- 4/ *Hãy so sánh sự chênh lệch giữa việc mua xe máy thanh toán hết một lần với việc mua xe trả góp qua sử dụng dịch vụ tín dụng của công ty tài chính.*

- Cho vay trả góp là: tổ chức tín dụng cùng người vay xác định và thoả thuận số lãi vốn vay phải trả cộng với số nợ gốc được chia ra để trả nợ theo nhiều kì hạn trong thời hạn cho vay.
- Đặc điểm của cho vay trả góp là: hằng tháng người vay phải trả lãi và một phần số nợ gốc; các quy định về thời gian trả hằng tháng và mức phạt cao nếu trả không đúng hạn nên người vay cần cân nhắc; tùy từng trường hợp, công ty tài chính sẽ cho vay trả góp dưới hình thức cho vay tín chấp hoặc cho vay thế chấp.
- So với việc thanh toán hết một lần, việc mua trả góp khiến người mua phải mất thêm một khoản chi phí cho tiền lãi phải trả hằng tháng. Trường hợp dùng số tiền trả góp gửi ngân hàng thì lãi suất thu được từ tiền gửi thường thấp hơn mức lãi suất phải trả khi mua trả góp nên vẫn có phần chênh lệch.
- Khi vay trả góp, người vay có trách nhiệm cung cấp trung thực, chính xác các thông tin cá nhân, giấy tờ cần thiết theo yêu cầu của tổ chức tín dụng và phải trả đủ vốn vay và lãi đúng hạn như đã thoả thuận.

* **Cho vay tiêu dùng qua việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng**

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Chị C được cấp thẻ tín dụng chi tiêu trước, trả tiền sau do ngân hàng X phát hành. Căn cứ vào mức lương hằng tháng của chị là 8 triệu đồng, ngân hàng chấp nhận cho chị được sử dụng số vốn vay trong phạm vi hạn mức tín dụng là 30 triệu đồng để thanh toán tiền mua hàng hoá, dịch vụ,... Ngân hàng quy định hạn quyết toán cho khoản tiền đã chi là 40 ngày. Đến hạn quyết toán, chị phải hoàn trả đủ số tiền đã chi cho ngân hàng, nếu không sẽ phải chịu mức lãi suất cao. Việc sử dụng thẻ tín dụng mang lại cho chị những tiện ích như: thực hiện các giao dịch mua bán hàng hoá, dịch vụ thuận tiện, được vay một khoản tiền với lãi suất ưu đãi của ngân hàng nhờ tích được điểm tín dụng cao từ việc thanh toán các hoá đơn điện, nước, mua sắm đúng kì hạn bằng thẻ tín dụng. Ngoài ra, khi thanh toán bằng thẻ, chị còn được hoàn lại 6% giá trị hoá đơn mua hàng vào thẻ nên mỗi tháng cũng có thêm một khoản tiền nhỏ mà nếu thanh toán bằng tiền mặt sẽ không có được.



- 1/ Ngân hàng đã tiến hành cho vay thông qua việc cấp thẻ tín dụng cho chị C như thế nào?
- 2/ Nhờ thanh toán qua thẻ tín dụng, chị C được hưởng lợi gì so với sử dụng tiền mặt?
- 3/ Theo em, chị C có trách nhiệm gì khi sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng?

- Thẻ tín dụng ngân hàng (credit card) là thẻ chi tiêu trước, trả tiền sau do ngân hàng phát hành. Căn cứ vào tài chính và lịch sử tín dụng của chủ thẻ, ngân hàng cấp một số tiền cho chủ thẻ sử dụng để thanh toán khi mua hàng hoá, dịch vụ và quy định hạn quyết toán cho khoản tiền đã chi trong một khoảng thời gian nhất định. Đến hạn quyết toán, chủ thẻ phải hoàn lại tiền đã chi cho ngân hàng, nếu không trả hết số tiền đã vay, khách hàng phải chịu lãi.
- Việc thanh toán bằng thẻ tín dụng mang lại nhiều lợi ích cho cá nhân và xã hội:
 - + Với cá nhân: có cơ hội được ưu đãi về lãi suất khi vay tiền ngân hàng nhờ có lịch sử tín dụng tốt đồng thời còn được hoàn lại một khoản tiền nhỏ theo giá trị hoá đơn mỗi khi mua sắm trong khi thanh toán bằng tiền mặt sẽ không có được, hạn chế được những rủi ro từ việc giữ tiền mặt, thực hiện thanh toán nhanh gọn, an toàn.
 - + Với xã hội: việc nhiều cá nhân thực hiện thanh toán qua thẻ sẽ tiết kiệm được lượng tiền mặt cần phát hành trong lưu thông, tạo điều kiện để phát triển thương mại điện tử, thanh toán hoá đơn điện tử,...
- Khi sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng, chủ thẻ có trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác khi đề nghị cấp hạn mức vay tín dụng, thực hiện thanh toán khoản tiền đã chi qua thẻ đúng kì hạn. Không nên để nợ quá hạn vì sẽ bị tích điểm tín dụng xấu và phải chịu mức lãi cao.



4. Tín dụng nhà nước

a) Đặc điểm tín dụng nhà nước

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Công trái xây dựng Tổ quốc là một hình thức tín dụng nhà nước, huy động vốn để đầu tư, xây dựng những công trình quan trọng, thiết yếu, thực hiện những chương trình, dự án phục vụ sản xuất, đời sống, tạo cơ sở vật chất, kĩ thuật cho đất nước. Người mua công trái được hưởng lãi suất ghi trên công trái tuy không cao hơn lãi suất ngân hàng nhưng góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp nên rất tích cực ủng hộ mỗi khi nhà nước phát hành. Bên cạnh việc đi vay, Nhà nước còn thực hiện hoạt động tín dụng cho vay dưới hình thức đầu tư cho các chương trình, dự án kinh tế – xã hội với lãi suất ưu đãi như: chương trình cho vay vốn ưu đãi để đóng mới và nâng cấp tàu cá cho bà con ngư dân, cho vay ưu đãi các hộ nghèo, gia đình gặp khó khăn,... Đây là những hoạt động tín dụng phi lợi nhuận nhưng có ý nghĩa quan trọng trong việc điều tiết kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.



Em hãy nêu mục đích và đặc điểm của tín dụng nhà nước được thể hiện trong thông tin trên.



- Tín dụng nhà nước là các hoạt động vay trả giữa Nhà nước với những tác nhân khác trong nền kinh tế, thông qua các hoạt động Nhà nước đi vay để phục vụ cho mục đích huy động vốn bù đắp thiếu hụt ngân sách nhà nước hoặc mở rộng quy mô đầu tư của Nhà nước để xây dựng Tổ quốc và Nhà nước cho vay thực hiện những mục tiêu kinh tế quan trọng, hỗ trợ những đối tượng khó khăn trong xã hội để xây dựng và phát triển xã hội bền vững.
- Đặc điểm: Tín dụng nhà nước cho vay với lãi suất ưu đãi; theo kế hoạch, chủ trương của Nhà nước để thực hiện mục tiêu, định hướng của Nhà nước; lãi suất vay hấp dẫn và ổn định hơn so với ngân hàng thương mại.

b) Một số hình thức tín dụng nhà nước

* Phát hành trái phiếu chính phủ

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Ở nước ta, trái phiếu chính phủ do Bộ Tài chính phát hành dưới ba hình thức: tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc và công trái xây dựng Tổ quốc, là phương thức Nhà nước vay vốn cho ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng những công trình quan trọng, thiết yếu, thực hiện những chương trình, dự án phục vụ sản xuất, đời sống, tạo cơ sở vật chất, kĩ thuật cho đất nước. Người mua trái phiếu chính phủ được hưởng lãi suất vay hấp dẫn và ổn định hơn so với ngân hàng thương mại nên đây là kênh đầu tư an toàn đối với những ai đang có tiền nhàn rỗi.



Trong hoạt động tín dụng phát hành trái phiếu chính phủ, chủ thể vay và chủ thể cho vay là ai? Mục đích vay là gì? Quyền lợi của người mua trái phiếu chính phủ như thế nào?



- Trong hoạt động bán trái phiếu chính phủ: Nhà nước là người vay tiền có nghĩa vụ trả nợ.
- Thời hạn trái phiếu thường từ 1 năm trở nên, công trái xây dựng Tổ quốc còn có thời hạn dài hơn, thường là 5 năm.
- Trái phiếu chính phủ có thể mua bán, cầm cố tại ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng khác để vay vốn hoặc có thể bán lại trên thị trường chứng khoán.

*** Tín dụng cho vay từ ngân hàng chính sách xã hội**

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

A vừa trúng tuyển đại học, muốn vay 1,5 triệu đồng/tháng ở ngân hàng chính sách xã hội để đóng tiền học từ chương trình tín dụng của Nhà nước dành cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Nhân viên tư vấn ngân hàng cho biết: đại diện gia đình em phải đứng ra vay, chịu trách nhiệm trả nợ đồng thời phải là thành viên tổ tiết kiệm nơi cư trú để được tổ này xem xét đủ điều kiện vay, lập danh sách đề nghị vay vốn ở ngân hàng chính sách xã hội, gửi Ủy ban nhân dân xã xác nhận. Hồ sơ còn phải có giấy báo nhập học của trường. Hạn trả nợ bắt đầu khi ra trường và thời hạn hết trả nợ bằng số thời gian theo học.



- 1/ Vì sao A có thể vay tiền ở ngân hàng chính sách xã hội?
- 2/ Để được ngân hàng cho vay tiền, A cần phải đáp ứng những điều kiện gì?



- Ngân hàng chính sách xã hội là tổ chức tín dụng nhà nước được thành lập để cho các hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay. Khác với ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được Chính phủ bảo đảm khả năng thanh toán.
- Ngân hàng chính sách xã hội có hai phương thức cho vay: cho vay trực tiếp và cho vay uỷ thác trong đó uỷ thác là chủ yếu. Ngân hàng thực hiện uỷ thác một số công đoạn trong quy trình cho vay cho các Hội, Đoàn thể như: Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đối tượng cho vay phải là đối tượng được quy định trong các chương trình ưu đãi của Nhà nước giao cho ngân hàng này thực hiện. Ngân hàng có mạng lưới rộng khắp ở các địa phương để cung cấp dịch vụ tín dụng nhanh chóng, kịp thời, tiện lợi cho người dân.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy nhận xét việc thực hiện các dịch vụ tín dụng của các tổ chức tín dụng trong những trường hợp dưới đây:
 - a. Khi quyết định cho vay để mua trả góp, ngân hàng coi giấy tờ công nhận quyền sở hữu sản phẩm mua trả góp của người vay là vật thế chấp.

- b. Việc học sinh, sinh viên vay vốn theo chương trình hỗ trợ học sinh, sinh viên khó khăn phải được thực hiện thông qua đại diện gia đình các em.
- c. Khi xem xét việc cho vay vốn để thành lập doanh nghiệp nhỏ, công ty tài chính quan tâm đến số vốn đóng góp của chủ doanh nghiệp.
- d. Việc đánh giá điểm tín nhiệm tín dụng của người sử dụng tín dụng chỉ được thực hiện ở một số ngân hàng lớn.

2. Phân biệt các dịch vụ tín dụng

- a. Em hãy phân biệt các hình thức cho vay tín chấp, cho vay thế chấp và cho biết khi nào nên vay tín chấp, khi nào nên vay thế chấp.
- b. Em hãy nêu điểm khác biệt giữa tín dụng ngân hàng và tín dụng thương mại.

3. Em hãy đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong những trường hợp sử dụng dịch vụ tín dụng sau:

- a. Trên đường đến trường, N nhận thấy biển thông báo mức lãi suất tiền gửi ở các ngân hàng không giống nhau. N nghĩ: “Ai gửi tiền chẳng muốn thu được lãi cao. Nếu có tiền gửi tiết kiệm, mình sẽ tìm ngân hàng nào có lãi suất cao nhất để gửi”.
- b. Khi thoả thuận với ngân hàng vay trả góp để mua nhà, vợ chồng chị Y muốn kéo dài thời gian trả góp để không có sức ép phải lo khoản tiền lớn để trả nợ hằng tháng.
- c. Mặc dù có đủ tiền để mua nhà nhưng vợ chồng chị Y vẫn chọn hình thức mua trả góp với mục đích dành ra một khoản tiền để kinh doanh.



VẬN DỤNG

KẾT NỐI TRI THỨC

- 1. Em hãy cùng các bạn tham gia trải nghiệm tìm hiểu thủ tục mua trả góp một mặt hàng nào đó (ví dụ: điện thoại, xe máy, máy vi tính,...) và cho biết các thủ tục cần có để thực hiện mua trả góp mặt hàng đó.
- 2. Em hãy tìm hiểu, viết bài giới thiệu ý nghĩa của một loại công trái hoặc trái phiếu chính phủ mà em biết trong đời sống xã hội.

Bài 10: Lập kế hoạch tài chính cá nhân

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân, các loại kế hoạch tài chính cá nhân và tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân.*
- *Nhận biết được các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân.*
- *Lập được kế hoạch tài chính của cá nhân.*
- *Kiểm soát được tài chính cá nhân.*



MỞ ĐẦU

Mỗi chúng ta ai cũng sẽ phải giải quyết những vấn đề về thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm,... phân đầu cho các mục tiêu tài chính khác nhau và đối mặt với những rủi ro trong cuộc sống. Để thực hiện tốt được những vấn đề đó, kiểm soát được tình hình tài chính của bản thân và gia đình, mỗi người cần biết lập kế hoạch tài chính cá nhân. Bài học này sẽ giúp em biết được những kiến thức cơ bản về kế hoạch tài chính cá nhân, tầm quan trọng phải lập kế hoạch tài chính cá nhân và các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân.

Hãy chia sẻ suy nghĩ của em về việc chi tiêu có kế hoạch và chi tiêu không có kế hoạch.



KHÁM PHÁ

1. Khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân

Em hãy đọc câu chuyện của H để trả lời câu hỏi:

Là một sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, H vừa đi học vừa phải làm thêm để có tiền trang trải. Đã 3 năm trôi qua, H vẫn vững vàng thực hiện mục tiêu học tập, đảm bảo cuộc sống nhờ có kế hoạch tài chính cá nhân.

Trước tiên là kế hoạch quản lý nguồn thu hằng tháng gồm các khoản chu cấp của gia đình, tiền học bổng và tiền công làm thêm. H chia sẻ: Để duy trì và cải thiện được nguồn thu, cần học tốt để có học bổng và tăng thu nhập từ việc làm thêm để giảm bớt gánh nặng cho bố mẹ.

Việc quan trọng hơn là phải xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiêu chặt chẽ với mục tiêu đảm bảo chi trong khuôn khổ mức thu và có tiết kiệm. Năm nay, H đặt mục tiêu tiết kiệm 3 triệu đồng để học thêm ngoại ngữ bằng cách cắt giảm những khoản chi không cần thiết.



- 1/ Những vấn đề tài chính cá nhân H phải giải quyết là gì?
- 2/ H đã có kế hoạch tài chính cá nhân để giải quyết các vấn đề đó như thế nào?

- Tài chính cá nhân là những vấn đề về thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm,... của mỗi người.
- Kế hoạch tài chính cá nhân là bản kế hoạch thu chi giúp quản lý tiền bạc của cá nhân bao gồm các quyết định về hoạt động tài chính như thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư,... để thực hiện những mục tiêu tài chính của cá nhân.



2. Các loại kế hoạch tài chính cá nhân

Trong cuộc sống, có nhiều loại kế hoạch tài chính khác nhau. Xét về thời gian thực hiện, có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Độ dài thời gian của các loại kế hoạch này cũng khác nhau tùy vào điều kiện cụ thể của mỗi người. Đối với lứa tuổi học sinh, thời gian phân định các loại kế hoạch này cũng ngắn hơn.

a) Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn

Em hãy đọc câu chuyện của M để trả lời câu hỏi:

Chỉ còn 3 tuần nữa là đến sinh nhật em trai M. Biết em rất thích chơi cầu lông, M vạch ra một kế hoạch sẽ tự mình tiết kiệm tiền để mua bộ vợt cầu lông làm món quà tặng em. M tính toán: để mua được bộ vợt phải có khoảng 500 000 đồng. Hiện tại M đã để dành được 300 000 đồng, phần còn lại 200 000 đồng sẽ cố gắng tiết kiệm trong 20 ngày từ khoản tiền mẹ cho tiêu vặt. Như vậy, mỗi ngày phải tiết kiệm được 10 000 đồng. M tự nhủ sẽ cố gắng thực hiện kế hoạch này để mang lại niềm vui bất ngờ cho bố mẹ và em trai.



Kế hoạch tài chính cá nhân của M nhằm đạt mục tiêu gì? Thời gian thực hiện bao lâu? Cách thực hiện như thế nào?

- Kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn là bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian ngắn (dưới 3 tháng).
- Đặc điểm: mục tiêu tài chính ngắn hạn thường là cân đối chi tiêu với mức thu nhập đang có hay tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ,...; thời gian thực hiện ngắn.

b) Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của H để trả lời câu hỏi:

Đến thăm bạn, Q rất ấn tượng với cuốn sổ ghi chép kế hoạch chi tiêu hằng ngày của H. Thấy vậy, H vui vẻ chia sẻ: “Thời gian qua, có lúc mình chi vượt quá mức cho phép nên mình đã đặt mục tiêu đảm bảo cân đối thu chi. Mình còn có mục tiêu sẽ tiết kiệm một khoản tiền trong thời gian 5 tháng để thực hiện kế hoạch về thăm gia đình. Để đạt được các mục tiêu này, mình phải ghi chép cẩn thận các khoản thu chi, xem xét cắt giảm những khoản chi không cần thiết đồng thời có thể nhận công việc làm thêm theo giờ để có thêm một khoản thu nhập nhỏ”. Q rất vui với kế hoạch của H.



Kế hoạch tài chính của H trong 5 tháng tới nhằm thực hiện mục tiêu tài chính gì? Thời gian thực hiện có điểm gì khác so với kế hoạch tài chính cá nhân ngắn hạn? Cách thực hiện như thế nào?



- Kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn là bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện một mục tiêu tài chính trong một thời gian từ 3 đến 6 tháng.
- Đặc điểm: thực hiện mục đích cân đối thu chi trong tiêu dùng hay tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ, thời gian thực hiện từ 3 đến 6 tháng.

c) Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của M để trả lời câu hỏi:

Nhờ việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân, trong suốt năm học lớp 9, M đã tiết kiệm được 1,5 triệu đồng để tham gia khoá bồi dưỡng tiếng Anh trong dịp hè. Để thực hiện được mục tiêu này, em đã xây dựng kế hoạch, thực hiện những mục tiêu ngắn hạn như mỗi tháng có thể tiết kiệm được 100 000 đồng từ việc tính toán chi tiêu các khoản tiền mẹ cho hằng tháng. Ngoài ra, em còn thực hiện mục tiêu trung hạn, xin mẹ 5 chú gà con nuôi trong 4 tháng để bán lấy tiền. M rất vui với kết quả này và dự định sẽ tiếp tục thực hiện những kế hoạch tài chính cá nhân khác.



Kế hoạch tài chính cá nhân của M trong suốt năm học lớp 9 nhằm mục tiêu gì? Thời gian thực hiện so với kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn có điểm gì khác biệt? Cách thực hiện như thế nào?



- Kế hoạch tài chính cá nhân dài hạn là bản kế hoạch về thu chi ngân sách nhằm thực hiện được những mục tiêu tài chính quan trọng trong thời gian từ 6 tháng trở lên.
- Đặc điểm: mục tiêu thường là có được những khoản tiền lớn để thực hiện được các dự định trong tương lai, thời gian thực hiện từ 6 tháng trở lên, bao gồm kế hoạch thực hiện các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn để từng bước đạt được mục tiêu dài hạn.

3. Tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của H để trả lời câu hỏi:

Q có hoàn cảnh gia đình thuận lợi hơn nên ít quan tâm đến việc chi tiêu có kế hoạch. Trong khi H có kế hoạch chi tiêu cụ thể, cân nhắc những khoản chi phí cần thiết phục vụ cho đời sống, học tập và tuân thủ thực hiện kế hoạch thì Q lại thoải mái mua sắm những thứ mình mong muốn, có khi còn tiêu hết cả tiền bố mẹ cho để đóng học phí, phải hỏi vay tiền H. Thấy H duy trì việc thực hiện kế hoạch chi tiêu tài chính lành mạnh, không lãng phí, không bị thâm hụt, nợ nần, lại còn có tiền tiết kiệm Q rất nể phục và tự nhủ phải bắt tay vào việc xây dựng kế hoạch tài chính cho riêng mình ngay.



- 1/ Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân đã giúp H rèn luyện được kĩ năng chi tiêu để đảm bảo cuộc sống như thế nào? H đã tự chủ trong cuộc sống ra sao và được bạn bè tôn trọng thế nào?
- 2/ Việc không có kế hoạch tài chính cá nhân đã mang lại những hậu quả gì cho Q?



Việc lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân giúp mỗi người:

- Tính toán, cân nhắc nên dành những khoản chi phí cần thiết cho đời sống, học tập.
- Chủ động nắm chắc tình hình tài chính của bản thân để điều chỉnh cho phù hợp.
- Duy trì được chi tiêu tài chính lành mạnh, không lãng phí, không bị thâm hụt hay nợ nần và còn tiết kiệm để thực hiện các mục tiêu tài chính quan trọng khác trong tương lai, giúp tự chủ trong cuộc sống.
- Được mọi người tôn trọng, quý mến.

4. Các bước lập kế hoạch tài chính cá nhân

Để lập được kế hoạch tài chính cá nhân và thực hiện thành công kế hoạch này, cần thực hiện một số bước cơ bản sau đây:

Bước 1: Xác định mục tiêu tài chính và thời hạn thực hiện

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của M để trả lời câu hỏi:

Lên lớp 10, nhà xa trường nên M phải trọ ở phố huyện để học. Hằng tháng, M được bố mẹ chu cấp cho một khoản tiền và dặn dò phải tính toán chi tiêu cho hợp lí. M đã tìm hiểu, học hỏi các anh chị lớp trên có hoàn cảnh như mình và được hướng dẫn cách lập kế hoạch tài chính cá nhân.

Đầu tiên, phải xác định mục tiêu của kế hoạch, dựa vào đó để lên kế hoạch thực hiện.

M đặt ra mục tiêu phải cân đối thu chi từng tháng sao cho mức chi tiêu không vượt quá số tiền cho phép. Tiếp đến là mục tiêu tiết kiệm trong 3 tháng được 400 000 đồng để mừng tuổi ông bà, bố mẹ nhân dịp Tết cổ truyền và mục tiêu trong 9 tháng khi kết thúc năm học sẽ có được 800 000 đồng để mua xe đạp mới. Việc xác định các mục tiêu tài chính giúp M có động lực và định hướng cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân.



- 1/ Trong một năm học phải xa nhà, M đã xác định các mục tiêu tài chính cần thực hiện là gì? Thời gian thực hiện các mục tiêu đó trong bao lâu?
- 2/ Theo em, việc xác định mục tiêu tài chính đó có ý nghĩa như thế nào trong việc lập kế hoạch tài chính cá nhân?



- Mục tiêu tài chính là mục tiêu cần hướng tới khi lập kế hoạch tài chính cá nhân. Nó có thể liên quan đến những mong muốn cân đối chi tiêu, tiết kiệm, kiếm tiền tăng thu nhập,...
- Để xác định mục tiêu tài chính, cần đánh giá năng lực tài chính của cá nhân, nhìn nhận những điều cần thiết nhất để đảm bảo cuộc sống, từ đó xác định mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn và cân nhắc xem mục tiêu đặt ra có ý nghĩa như thế nào để xem đó là động lực phải thực hiện bằng được.
 - + Mục tiêu tài chính cá nhân ngắn hạn: được thực hiện trong thời gian ngắn nên vấn đề tài chính cần giải quyết thường là đảm bảo cân đối thu chi, không chi vượt mức số tiền đang có. Nếu có mục tiêu tiết kiệm trong thời gian ngắn thì thường là số tiền rất nhỏ.
 - + Mục tiêu tài chính cá nhân trung hạn, dài hạn: được thực hiện trong thời gian dài hơn nên thường là mong muốn có những khoản tiền lớn hơn thông qua việc tiết kiệm và kiếm thêm.

Bước 2: Theo dõi và kiểm soát thu chi cá nhân

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của M để trả lời câu hỏi:

Để thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân, M phải tiến hành ghi chép tất cả các khoản thu chi bao gồm:

- Các khoản thu: là số tiền bố mẹ cho hằng tháng, tiền kiếm được từ việc làm phụ thêm cho cô chủ nhà trọ,... để biết số tiền mình có, được phép chi tiêu là bao nhiêu.
- Các khoản chi: là những khoản chi thiết yếu cho ăn uống, tiền thuê nhà, tiền điện, nước, cước điện thoại, mua sắm những vật dụng cần thiết,... Ngoài ra, còn có những khoản chi phát sinh khác như vui chơi, mua thêm truyện, sách, báo,...

Từ đó, M phân tích được những khoản chi thường xuyên thiết yếu, những khoản phát sinh không thực sự cần thiết để xác định chính xác các định mức chi tiêu trong bản kế hoạch tài chính, phân bổ hợp lý nguồn thu, ưu tiên cho các khoản chi thường xuyên thiết yếu và chỉ thực hiện mục tiêu tiết kiệm trong phần tiền còn lại.

Dưới đây là bản ghi chép các khoản thu chi trong một tháng của M:

Thu: 3 000 000đ	
Tiền bố mẹ cho: 2 500 000đ	
Tiền làm thêm: 500 000đ	
Chi thiết yếu:	Chi phát sinh:
Ăn uống: 1 800 000đ	Mua sách, truyện: 100 000đ
Thuê nhà: 350 000đ	Mua vật dụng: 200 000đ
Điện thoại: 50 000đ	Chi khác: 90 000đ
Điện, nước: 100 000đ	-----
Tiền vặt: 100 000đ	390 000đ

2 400 000đ	Tiết kiệm: 210 000đ

M tâm sự: Điều quan trọng là phải kiểm soát được việc chi tiêu. Nếu có lí do đột xuất khiến việc chi tiêu trong một ngày/tuần/tháng quá mức quy định thì phải điều chỉnh ngay trong ngày/tuần/tháng tiếp theo bằng cách cắt giảm chi tiêu để bù lại. Dù thực hiện mục tiêu tiết kiệm nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì các nhu cầu thiết yếu để đảm bảo sức khỏe và học tập tốt.



- 1/ M đã làm thế nào để theo dõi và kiểm soát được thu chi tài chính của mình?
- 2/ Theo em, việc theo dõi và kiểm soát thu chi có vai trò thế nào trong việc lập và thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân?



- Sau khi xác định mục tiêu tài chính thì việc theo dõi và kiểm soát thu chi là bước đi quan trọng để có căn cứ xác định các định mức cho các khoản chi khi phân bổ tài chính, đồng thời kiểm soát được việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân theo đúng mục tiêu đã đề ra.
- Cần ghi chép đầy đủ các khoản thu chi, đặc biệt là các khoản chi, tách được những khoản chi thiết yếu (những thứ em cần) và những khoản không thiết yếu (những thứ em muốn) để theo dõi, kiểm soát mức chi với mức thu nhập cho phép. Nếu chi vượt quá mức, phải nhanh chóng có phương án điều chỉnh để cân đối.
- Phải kiểm soát việc thực hiện mục tiêu: Không vì mục tiêu tiết kiệm cũng như mục tiêu cân đối thu chi mà cắt giảm những khoản chi tiêu thiết yếu ảnh hưởng đến sức khỏe và điều kiện học tập. Không vì theo đuổi mục tiêu kiếm tiền tăng thu nhập mà quên mục tiêu quan trọng nhất là phải học tập tốt.

Bước 3: Thiết lập quy tắc thu chi cá nhân

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của M để trả lời câu hỏi:

M tâm sự: Việc lập kế hoạch tài chính cá nhân cần tuân thủ quy tắc quan trọng là phải cân đối thu chi, các định mức chi không được vượt quá số tiền đang có.

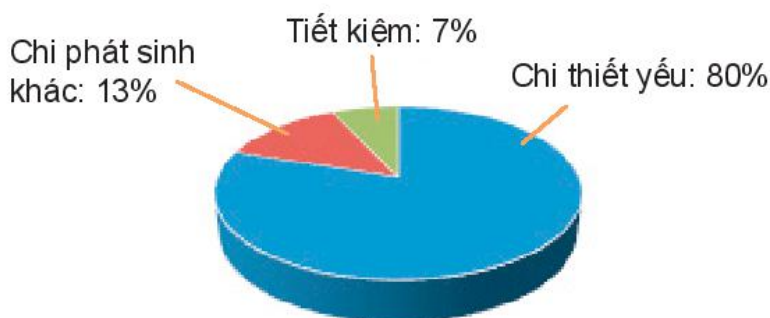
Với mục tiêu tiết kiệm, đòi hỏi phải đặt ra quy tắc phân bổ nguồn thu đang có cho các khoản chi như thế nào để vừa đảm bảo các chi tiêu thiết yếu, các khoản chi phát sinh lại vừa có tiết kiệm.

Có nhiều cách phân chia tùy theo từng người, riêng M đã chia theo quy tắc: 80/13/7.

Theo đó, với thu nhập hằng tháng bố mẹ cho là 3 triệu, M dành 80% cho các khoản chi thiết yếu hằng tháng (2 400 000đ), 13% dành cho những khoản chi phát sinh khác (390 000đ) và 7% để

tiết kiệm (210 000đ). Trong đó có quy tắc tiết kiệm chủ yếu dựa trên tiết giảm những khoản chi không thiết yếu, không được cắt giảm các khoản chi thiết yếu làm ảnh hưởng đến sức khỏe và kết quả học tập.

Ngoài ra, với mục tiêu tăng khoản thu từ việc kiếm thêm cũng phải tuân thủ quy tắc không được ảnh hưởng đến việc học tập.



- 1/ M đã thiết lập quy tắc thu chi cá nhân như thế nào trong việc lập kế hoạch tài chính cá nhân?
- 2/ Theo em, việc thiết lập quy tắc chi cá nhân có ý nghĩa như thế nào trong việc lập kế hoạch tài chính cá nhân?



Để lập kế hoạch tài chính cá nhân đòi hỏi phải có những quy tắc thu chi cá nhân để định hướng, đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của kế hoạch.

Đó là các quy tắc: đảm bảo chi tiêu không vượt mức thu cho phép, phân bổ thu nhập cho các khoản chi và có tiết kiệm sao cho không ảnh hưởng đến các khoản chi thiết yếu, tăng thu nhập nhưng không được ảnh hưởng đến kết quả học tập.

Bước 4: Tuân thủ kế hoạch tài chính cá nhân

Em hãy đọc tiếp câu chuyện của M để trả lời câu hỏi:

M tâm sự, sau khi lập được kế hoạch tài chính cá nhân điều quan trọng là phải thực hiện kế hoạch đó thành công và hiệu quả.

Trước hết phải quyết tâm làm theo kế hoạch đã đề ra. Chẳng hạn, nếu có một khoản chi đột xuất ngoài dự kiến cần có kế hoạch để bù đắp lại ngay từ việc cắt giảm các khoản

chi không cần thiết. Nếu nhu cầu thực tế có thay đổi, M lại cập nhật và điều chỉnh bản kế hoạch cho phù hợp. Nhờ vậy, M đang thực hiện rất thành công các mục tiêu tài chính đã đề ra.

?

- 1/ M đã thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân như thế nào?
- 2/ Theo em, việc tuân thủ thực hiện theo kế hoạch tài chính đã đề ra có ý nghĩa như thế nào?

Để đạt được những mục tiêu đã đặt ra trong kế hoạch tài chính cá nhân, cần thực hiện đúng các định mức chi tiêu đã đề ra trong kế hoạch. Nếu có những khoản chi đột xuất, cần nhanh chóng tìm cách điều chỉnh. Nếu nhu cầu thực tế hay thu nhập có thay đổi, cần cập nhật và điều chỉnh để bản kế hoạch phù hợp với thực tế.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết những ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

- a. Lập kế hoạch tài chính cá nhân chủ yếu để thực hiện mục tiêu tiết kiệm.
- b. Tăng thu nhập là nội dung quan trọng trong kế hoạch tài chính cá nhân.
- c. Lập kế hoạch tài chính cá nhân để có phương án dự phòng tốt cho tương lai.
- d. Lập kế hoạch tài chính cá nhân để có biện pháp bảo vệ tài chính của cá nhân.

2. Em có nhận xét gì về việc thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân của các nhân vật trong những trường hợp sau?

- a. Từ khi lập kế hoạch tài chính cá nhân để tiết kiệm một khoản tiền, K sống rất tần tiện, không dám mua gì vì sợ tốn tiền, sẽ không thực hiện đúng kế hoạch đề ra.
- b. Y là người nhiều lần đề ra kế hoạch tài chính nhưng chẳng mấy khi thực hiện được.
- c. Từ khi có kế hoạch tài chính cá nhân, mỗi khi đi chợ, D đều viết sẵn những thứ cần mua ra giấy để mua đúng những thứ cần thiết.
- d. Mặc dù có thu nhập khá cao nhưng cô X vẫn giữ thói quen lập kế hoạch tỉ mỉ cho các khoản chi tiêu trong gia đình.

3. Em hãy cùng các bạn trong nhóm thảo luận các chủ đề sau:

- Tiết kiệm chi tiêu nhưng vẫn bảo đảm tốt cuộc sống.
- Thực hiện tiêu dùng thông minh để thực hiện tốt kế hoạch tài chính cá nhân.

4. Em hãy xử lý các tình huống sau:

- X và V là đôi bạn thân. Thấy X hay quan tâm đến việc tính toán chi tiêu tiết kiệm để có tiền mua sách, quà sinh nhật cho em, đóng học phí lớp bồi dưỡng Tin học, V góp ý với bạn: "Sao cậu cứ bận tâm lo tiết kiệm vậy? Mình đang là học sinh nên tập trung vào việc học tập, không nên nghĩ đến chuyện tiền bạc".

Nếu là X, em sẽ giải thích với V thế nào?

- Bố đi làm xa, mẹ phải về quê chăm sóc bà đang bệnh nặng nên T được mẹ giao nhiệm vụ lo liệu việc nhà, chăm sóc em H đang học lớp 3. Được mẹ cho 700 000 đồng để chi tiêu trong một tuần, T nghĩ chắc lúc mẹ về cũng chưa tiêu hết. Ngày đầu, hai anh em không nấu cơm, ra ngoài ăn quán, còn mua thêm mấy món khoái khẩu nên tiêu hết 200 000 đồng. T chợt thấy lo lắng, nếu cứ chi tiêu thế này thì chỉ 3 – 4 ngày là hết tiền. Vậy những ngày còn lại sẽ ra sao nếu mẹ chưa về?

Nếu là T, em có kế hoạch chi tiêu thế nào trong những ngày tiếp theo?



VẬN DỤNG

- Em hãy viết bài kể về một trường hợp chi tiêu có kế hoạch trong cuộc sống và bài học rút ra cho bản thân.
- Giả định em có mục tiêu tài chính tiết kiệm được 200 000 đồng trong một tháng. Hãy lập kế hoạch tài chính cá nhân để thực hiện mục tiêu này và chia sẻ với các bạn.

Phần hai

GIÁO DỤC PHÁP LUẬT



PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bài 11: Khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.
- Tự giác thực hiện các quy định pháp luật.
- Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.



MỞ ĐẦU

Trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mỗi công dân cần phải “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”. Hiểu biết về pháp luật sẽ giúp chúng ta có những ứng xử phù hợp, đúng pháp luật và thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân. Bài học này sẽ giúp các em hiểu về khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

Em hãy chia sẻ về một tình huống vi phạm pháp luật mà em biết hoặc chứng kiến và nêu nhận xét của em về tình huống đó.



KHÁM PHÁ

1. Khái niệm và đặc điểm của pháp luật

a) Khái niệm pháp luật

Em hãy đọc tình huống sau để trả lời câu hỏi:

Anh T đi xe máy vượt đèn đỏ nên bị cảnh sát giao thông lập biên bản xử phạt. Anh T trình bày vì gia đình có việc nên anh đi vội, không chú ý tín hiệu đèn giao thông. Anh mong muốn cảnh sát giao thông bỏ qua cho lỗi của mình. Người cảnh sát giải thích: “Để bảo đảm trật tự, an toàn cho mọi người khi tham gia giao thông và giao thông được thông suốt, Nhà nước đã ban hành pháp luật quy định người tham gia giao thông phải chấp hành tín hiệu đèn giao thông, dừng xe trước vạch kẻ đường khi gặp đèn đỏ. Đây là quy tắc xử sự chung bắt buộc tất cả mọi người khi tham gia giao thông phải tuân thủ và thực hiện nghiêm túc ở mọi nơi, vào bất kì thời gian nào. Nếu không tuân thủ quy định này sẽ bị xử phạt”.



- 1/ Theo em, người cảnh sát giao thông có nên bỏ qua lỗi của anh T không? Vì sao?
- 2/ Quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung được thể hiện như thế nào trong tình huống trên?



Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung, do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

b) Đặc điểm của pháp luật

Em hãy đọc trường hợp sau, kết hợp với khái niệm pháp luật để trả lời câu hỏi:

Sợ muộn giờ, N (15 tuổi) lấy xe máy của bố đi học. Đến ngã tư, N bị chú cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe vì không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Qua kiểm tra, N mắc thêm lỗi là sử dụng xe máy khi chưa đủ tuổi. N bị xử phạt theo quy định của pháp luật.



- 1/ Vì sao N bị xử phạt? Tính quy phạm phổ biến, tính quyền lực, bắt buộc chung của pháp luật được thể hiện như thế nào trong trường hợp này?
- 2/ Để các quy phạm phổ biến được áp dụng vào đời sống xã hội thì các quy phạm đó phải được thể hiện qua hình thức nào?
- 3/ Nêu ví dụ minh họa cho các đặc điểm của pháp luật.



Pháp luật có các đặc điểm sau:

- Tính quy phạm phổ biến: pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi, đối với tất cả mọi người. Đây là đặc điểm để phân biệt pháp luật với các quy phạm xã hội khác.
- Tính quyền lực, bắt buộc chung: pháp luật do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh của quyền lực nhà nước. Mọi tổ chức, cá nhân không phân biệt địa vị, nghề nghiệp, chức vụ, quyền hạn đều phải thực hiện pháp luật. Mọi hành vi vi phạm pháp luật đều bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý nghiêm minh tùy theo mức độ vi phạm.
- Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức:
 - + Pháp luật phải được thể hiện bằng các văn bản có chứa quy phạm pháp luật.
 - + Văn bản quy phạm pháp luật phải do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục, hình thức luật định. Chỉ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền do Hiến pháp, luật quy định mới được ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
 - + Tất cả văn bản quy phạm pháp luật đều phải phù hợp, không được trái với Hiến pháp. Văn bản quy phạm pháp luật do cấp dưới ban hành không được trái với nội dung văn bản do cấp trên ban hành.

2. Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội

a) Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội

Em hãy đọc trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

Nhận được phản ánh của người dân, Thanh tra Môi trường đã kiểm tra, phát hiện trong quá trình sản xuất, Công ty Hoá chất A đã trực tiếp xả thải các chất độc hại ra dòng sông

làm cho cá chết hàng loạt nên đã lập biên bản và ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm Luật Bảo vệ môi trường. Ngoài số tiền phạt, Công ty Hoá chất A còn buộc phải thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, báo cáo kết quả khắc phục hậu quả vi phạm; đồng thời phải tạm dừng sản xuất cho đến khi hoàn thiện việc xây dựng hệ thống xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.



- 1/ *Hành vi xả thải chất độc vào môi trường của Công ty Hoá chất A đã vi phạm quy định của luật nào? Việc xử phạt đối với Công ty Hoá chất A có tác dụng như thế nào?*
- 2/ *Em hãy nêu một số quy định của pháp luật thể hiện vai trò quản lý xã hội của Nhà nước mà em biết.*



Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội:

- Pháp luật điều chỉnh, định hướng các quan hệ xã hội theo khuôn mẫu chung thống nhất, tạo nên trật tự xã hội ổn định, đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội.
- Pháp luật là phương tiện để Nhà nước kiểm tra, kiểm soát hoạt động của cá nhân, tổ chức, trong phạm vi lãnh thổ của mình.
- Pháp luật tạo cơ sở pháp lý để Nhà nước phát huy quyền lực, sức mạnh trong quản lý nhà nước nhằm đảm bảo dân chủ, công bằng, bình đẳng và tiến bộ xã hội.

b) Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình

Em hãy đọc thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Chương II Hiến pháp năm 2013 quy định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội. Cụ thể hoá Hiến pháp, các luật về hôn nhân và gia đình, lao động, đất đai, doanh nghiệp,... đã quy định rõ nội dung và cách thức thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân trong từng lĩnh vực.
Luật Hôn nhân và gia đình quy định cụ thể về điều kiện kết hôn, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, cơ quan giải quyết việc li hôn, giải quyết tài sản khi li hôn,...; Bộ luật Lao động, Luật Việc làm quy định cụ thể về quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, lựa chọn việc làm và nơi làm việc, nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động, quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động,...
Cùng với việc ghi nhận quyền công dân, Nhà nước ban hành các Bộ luật Tố tụng Dân sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo,... quy định cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp, khiếu nại; trình tự, thủ tục giải quyết các tranh chấp, khiếu nại;... tạo cơ sở pháp lý để công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi có tranh chấp hoặc bị xâm hại.
- 2 Anh B bị tai nạn lao động khi đang làm việc. Trong thời gian anh B điều trị tại bệnh viện, Công ty X đã đơn phương ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh B. Sau khi ra viện, anh B đã khởi kiện ra Tòa án về việc bị Công ty X đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Sau khi xem xét, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 37, Điều 39 và Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019 về những trường hợp người sử dụng lao động không được thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, Tòa án nhân dân đã tuyên

Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty X đối với anh B là trái pháp luật, buộc phải hủy. Công ty X phải tiếp nhận lại anh B, bố trí công việc phù hợp với sức khỏe của anh và hoàn trả anh các chế độ theo quy định.



- 1/ Theo em, pháp luật đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh B như thế nào?
- 2/ Em hãy nêu ý nghĩa của việc pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.



Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân:

- Pháp luật xác lập, ghi nhận các quyền của công dân trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội.
- Tạo cơ sở pháp lý để công dân thực hiện quyền và yêu cầu Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân.
- Tạo cơ sở pháp lý để giải quyết các tranh chấp, khiếu nại và xử lý các hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết nội dung nào sau đây là quy định pháp luật. Vì sao?

- a. Người lao động có các quyền: làm việc; tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp; không bị phân biệt đối xử, ... (điểm a khoản 1 Điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019).
- b. Đoàn viên có nhiệm vụ: Luôn luôn phấn đấu vì lí tưởng của Đảng và Bác Hồ. Tích cực học tập, lao động rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (khoản 1 Điều 2 Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thông qua ngày 13 – 12 – 2017).
- c. Khi giao dịch với khách hàng phải ân cần, niềm nở và lịch thiệp; thể hiện được tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong công việc để khách hàng yên tâm, hài lòng khi đến giao dịch tại công ty (Điều 3 Nội quy Công ty Y).
- d. Điều kiện tham dự Đại hội Cổ đông: cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, cá nhân có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật (Điều 3 Quy chế tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên Công ty cổ phần X).

2. Em hãy chỉ ra các đặc điểm của pháp luật thể hiện trong các quy định sau:

- a. Nghiêm cấm phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, sử dụng nhân công dưới độ tuổi lao động tối thiểu (khoản 3 Điều 35 Hiến pháp năm 2013).
- b. Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân (khoản 1 Điều 4 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

- c. Nghiêm cấm hành vi bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em (khoản 2 Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016).

3. Em hãy cho biết các ý kiến sau đúng hay sai. Vì sao?

- a. Mọi tổ chức, cá nhân đều phải chấp hành pháp luật.
- b. Pháp luật là phương tiện để bảo vệ một nhóm người trong xã hội.
- c. Công dân đủ 18 tuổi trở lên mới phải thực hiện đúng pháp luật.
- d. Không cần pháp luật, Nhà nước có thể quản lý xã hội bằng các phương tiện khác như: ban hành kế hoạch, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục.
- e. Pháp luật là phương tiện để công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

4. Em hãy nêu vai trò của pháp luật trong các trường hợp sau:

- a. Kết thúc buổi liên hoan gặp gỡ kỉ niệm 20 năm ngày ra trường, trên đường lái xe về nhà, anh H cùng người bạn bị cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn. Do trong buổi liên hoan, anh H và bạn đã uống rượu bia nên kết quả hơi thở của hai người đều có nồng độ cồn vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở. Cảnh sát giao thông đã lập biên bản xử phạt mỗi người 6 triệu đồng và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 24 tháng theo quy định của pháp luật.

Việc xử phạt của cảnh sát giao thông trong trường hợp này có ý nghĩa như thế nào đối với việc đảm bảo trật tự, an toàn giao thông?

- b. Qua kiểm tra tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý, Công an tỉnh H phát hiện cơ sở Y sản xuất, kinh doanh rượu không có giấy tờ, nguồn gốc xuất xứ. Tại thời điểm kiểm tra, trong kho hàng của cơ sở có một số thùng phuy nhựa chứa 1 000 lít rượu không có tem nhãn hàng hoá theo quy định và 75 kg men không rõ nguồn gốc xuất xứ, chủ cơ sở không xuất trình được hồ sơ pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình. Công an tỉnh H đã lập biên bản và xử phạt hành chính đối với hành vi kinh doanh hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ của cơ sở Y theo quy định của pháp luật.

Việc xử phạt của Công an tỉnh H trong trường hợp này có ý nghĩa như thế nào trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm?

5. Giải đáp pháp luật

Khi quan sát các phương tiện tham gia giao thông tại một ngã tư, H thắc mắc: “Tại sao các phương tiện giao thông đều phải dừng khi có tín hiệu đèn đỏ nhưng xe cứu thương, xe cứu hoả đang làm nhiệm vụ vẫn đi bình thường?”.

Theo em, xe cứu thương, xe cứu hoả trong trường hợp trên có vi phạm Luật Giao thông đường bộ không? Vì sao?



VẬN DỤNG

- 1. Hãy kể lại một trường hợp pháp luật đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân mà em biết. Em rút ra bài học gì từ trường hợp đó?
- 2. Hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam 9 – 11, em hãy viết bài tuyên truyền về vai trò của pháp luật đối với đời sống xã hội.

Bài 12: Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được hệ thống pháp luật Việt Nam và văn bản pháp luật Việt Nam.
- Kể tên được các văn bản pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.



MỞ ĐẦU

Để điều chỉnh các quan hệ xã hội đa dạng và phức tạp, Nhà nước cần ban hành một hệ thống pháp luật đầy đủ và thống nhất. Hệ thống pháp luật Việt Nam được thể hiện qua các văn bản quy phạm pháp luật trong đó chứa đựng các quy tắc xử sự, định hướng, tạo khuôn mẫu cho hoạt động của các tổ chức, cá nhân. Bài học này sẽ giúp các em tìm hiểu về hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.

Em hãy cùng các bạn tham gia trò chơi “Đổi mặt”: Kể tên các luật, bộ luật của Việt Nam. Hãy chia sẻ hiểu biết của em về một luật hoặc bộ luật mà em biết.



KHÁM PHÁ

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1. Hệ thống pháp luật Việt Nam

Em hãy quan sát sơ đồ Hệ thống pháp luật Việt Nam để trả lời câu hỏi:



- 1/ Cấu trúc bên trong của hệ thống pháp luật Việt Nam gồm những bộ phận nào?
- 2/ Hình thức thể hiện bên ngoài của hệ thống pháp luật Việt Nam được biểu hiện như thế nào?
- 3/ Em hãy nêu ví dụ minh họa cho cấu trúc của hệ thống pháp luật.

Hệ thống pháp luật Việt Nam			
Cấu trúc bên trong		Hình thức thể hiện bên ngoài (Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật)	
Ngành luật		Văn bản luật	Hiến pháp
			Luật, Bộ luật, Nghị quyết của Quốc hội
Chế định pháp luật		Văn bản dưới luật	Pháp lệnh, Nghị quyết của UBTVQH; Nghị quyết liên tịch giữa UBTVQH với Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQVN; giữa UBTVQH, Chính phủ với Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQVN
			Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước
			Nghị định của Chính phủ, Nghị quyết liên tịch của Chính phủ với Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQVN
			Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
			Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC
			Thông tư của Chánh án TANDTC; thông tư của Viện trưởng VKSNDTC; thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước
			Thông tư liên tịch giữa Chánh án TANDTC, Viện trưởng VKSNDTC, Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ
			Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh
			Quyết định của UBND cấp tỉnh
			Văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt
			Nghị quyết của HĐND cấp huyện
			Quyết định của UBND cấp huyện
			Nghị quyết của HĐND cấp xã
			Quyết định của UBND cấp xã
Quy phạm pháp luật			

Sơ đồ Hệ thống pháp luật Việt Nam

Các chữ viết tắt:

UBTVQH: Ủy ban thường vụ Quốc hội

UBTWMTTQVN: Ủy ban trung ương Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam

TANDTC: Tòa án nhân dân tối cao

VKSNDTC: Viện kiểm sát nhân dân tối cao

HĐND: Hội đồng nhân dân

UBND: Ủy ban nhân dân



- Hệ thống pháp luật Việt Nam là tổng thể các quy phạm pháp luật, các nguyên tắc, định hướng pháp luật có mối liên hệ mật thiết và thống nhất với nhau, được sắp xếp thành các ngành luật, các chế định pháp luật và được thể hiện trong các văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo những hình thức, thủ tục nhất định để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam.

- Về cấu trúc: hệ thống pháp luật bao gồm: các ngành luật, các chế định pháp luật và các quy phạm pháp luật.
 - + Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung do Nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh quan hệ xã hội theo định hướng và nhằm đạt được những mục đích nhất định.
 - + Chế định pháp luật là tập hợp các quy phạm pháp luật có cùng tính chất điều chỉnh nhóm quan hệ xã hội tương ứng trong một hoặc nhiều ngành luật.
 - + Ngành luật là tập hợp các quy phạm pháp luật có đặc tính chung để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong một lĩnh vực nhất định của đời sống xã hội.
- Về hình thức: hệ thống pháp luật được thể hiện qua các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Văn bản pháp luật Việt Nam

a) Văn bản quy phạm pháp luật

Dựa vào sơ đồ Hệ thống pháp luật Việt Nam, kết hợp đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi: Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục luật định, trong đó có chứa các quy phạm pháp luật, được áp dụng nhiều lần trong đời sống xã hội nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội theo một trật tự nhất định mà Nhà nước muốn xác lập. Chỉ các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền theo pháp luật quy định mới được ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung của văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng nhiều lần trong thực tiễn đời sống và là cơ sở để ban hành các văn bản áp dụng pháp luật và văn bản hành chính thông dụng. Hình thức của văn bản quy phạm pháp luật gắn với nội dung, vấn đề pháp luật quy định. Tên gọi, trình tự ban hành được quy định cụ thể trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.



- 1/ Kể tên các văn bản quy phạm pháp luật và cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản đó.
- 2/ Nêu các đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật về thẩm quyền ban hành, nội dung, hình thức của văn bản.



- Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội theo một trật tự nhất định mà Nhà nước muốn xác lập).
- Văn bản quy phạm pháp luật gồm các đặc điểm:
 - + Có chứa quy phạm pháp luật.
 - + Do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.
 - + Hình thức, trình tự, thủ tục ban hành do luật quy định.
- Văn bản quy phạm pháp luật gồm văn bản luật và văn bản dưới luật.

- + Văn bản luật là văn bản do Quốc hội ban hành gồm: Hiến pháp, bộ luật, luật, nghị quyết.
- + Văn bản dưới luật gồm: pháp lệnh, nghị quyết, nghị quyết liên tịch, lệnh, quyết định, nghị định, thông tư, thông tư liên tịch.

b) Văn bản áp dụng pháp luật

Em hãy đọc các văn bản sau để trả lời câu hỏi:

CÔNG AN TỈNH NB Số: XXX /QĐ-XPVPHC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc NB, ngày.... tháng.... năm 20... QUYẾT ĐỊNH Xử phạt vi phạm hành chính
Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số .../20.../NĐ-CP ngày ... của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số...../BB-VPHC lập ngày...../...../.....;	
Tôi: Đinh Th. S Chức vụ: Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Công an tỉnh NB	
QUYẾT ĐỊNH:	
Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty kinh doanh thực phẩm TH Địa chỉ trụ sở chính:.....	
2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường. [...]	
6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau: a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền Cụ thể: Mức phạt	
b) Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động của cơ sở 3 tháng để khắc phục vi phạm.	
c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: buộc tháo dỡ công trình bảo vệ môi trường được xây lắp trái quy định về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm môi trường.	
Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả 90 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.	

LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Bảo vệ môi trường.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, lòng đất và vùng trời.



1/ *Nêu những điểm giống và khác nhau của các văn bản trên về thẩm quyền ban hành, mục đích ban hành, đối tượng thực hiện và phạm vi áp dụng văn bản.*

2/ *Hãy cho biết mối liên hệ giữa hai văn bản trên.*



Văn bản áp dụng pháp luật là văn bản chứa đựng các quy tắc xử sự cá biệt, mang tính quyền lực nhà nước do cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền hoặc cá nhân, tổ chức xã hội được Nhà nước trao quyền ban hành theo trình tự, thủ tục luật định trên cơ sở áp dụng các quy phạm pháp luật đối với những quan hệ cụ thể, cá biệt nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức nhất định hoặc xác định trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể vi phạm pháp luật.

Văn bản áp dụng pháp luật là văn bản có nội dung cụ thể đối với cá nhân, tổ chức xác định, được thực hiện một lần trong thực tiễn.

**LUYỆN TẬP****1. Theo em, các nhận định sau đúng hay sai? Vì sao?**

- Báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em là văn bản quy phạm pháp luật.
- Bản án, quyết định xét xử của Toà án là văn bản quy phạm pháp luật.
- Hương ước, lệ làng là văn bản quy phạm pháp luật.

- d. Pháp lệnh do Quốc hội ban hành là văn bản quy phạm pháp luật.
- e. Nghị định do Chính phủ ban hành không phải là văn bản quy phạm pháp luật.

2. Em hãy cho biết văn bản nào sau đây thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam.

- a. Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ.
- b. Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 – 7 – 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục năm 2019.
- c. Kế hoạch liên tịch số 9337/KHLT/BGĐĐT-BCA-BGTVT-TWĐTN-ĐTHVN ngày 04 – 9 – 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Công an – Bộ Giao thông vận tải – Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh – Đài Truyền hình Việt Nam về tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, xử lý các vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trong học sinh, sinh viên.
- d. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn đăng kí doanh nghiệp.
- e. Luật Giáo dục năm 2019.
- g. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Em hãy xác định và sắp xếp các văn bản sau đây theo bảng mẫu gợi ý và giải thích lí do.

Văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản áp dụng pháp luật	Giải thích lí do

- a. Quyết định gọi công dân nhập ngũ.
- b. Luật Xử lý vi phạm hành chính.
- c. Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
- d. Nghị định của Chính phủ.
- e. Bản án, quyết định xét xử của Tòa án.
- g. Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Em hãy sắp xếp các văn bản dưới đây theo hiệu lực pháp lí từ cao xuống thấp.

- a. Hiến pháp năm 2013.
- b. Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn đăng kí doanh nghiệp.

- c. Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục năm 2019.
- d. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ưu đãi người có công với cách mạng.
- e. Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ.
- g. Luật Giáo dục năm 2019.
- h. Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2020.



VẬN DỤNG

1. Em hãy sưu tầm hai văn bản quy phạm pháp luật và cho biết cơ quan ban hành, mục đích ban hành, đối tượng và phạm vi áp dụng của văn bản.
2. Em hãy sưu tầm một văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục và chia sẻ những điều em biết về văn bản đó.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 13: Thực hiện pháp luật

- *Nêu được khái niệm thực hiện pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật.*
- *Phân tích, đánh giá được việc thực hiện pháp luật; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.*
- *Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật.*



MỞ ĐẦU

Pháp luật có vai trò là phương tiện để công dân thực hiện quyền và bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của mình và là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội. Pháp luật chỉ thật sự phát huy được vai trò khi các tổ chức, cá nhân tôn trọng, tự giác, chủ động thực hiện. Bài học này sẽ giúp các em hiểu thế nào là thực hiện pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật.

Em hãy cùng bạn tham gia trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”: Kể về các hành vi đúng pháp luật và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ.

Theo em, việc thực hiện pháp luật giao thông đường bộ có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống hằng ngày?



KHÁM PHÁ

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1. Khái niệm thực hiện pháp luật

Em hãy quan sát tranh để trả lời câu hỏi:





- 1/ Em hãy nhận xét việc làm của các nhân vật trong tranh. Đó có phải là nghĩa vụ của họ không? Vì sao?
- 2/ Thực hiện pháp luật có ý nghĩa như thế nào trong thực tiễn đời sống?



Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống và trở thành hành vi hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Các hình thức thực hiện pháp luật

a) Tuân thủ pháp luật

Em hãy đọc thông tin, trường hợp và quan sát tranh để trả lời câu hỏi:

- 1 Khi tham gia giao thông đường bộ, mọi người phải chấp hành hiệu lệnh của cảnh sát giao thông và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ. Việc các cá nhân tự giác dừng lại đúng vạch, không vượt qua ngã ba, ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ, đi đúng làn đường,... là biểu hiện của việc thực hiện nghiêm pháp luật giao thông đường bộ.
- 2 Đố vào lớp 10, H được bố hứa mua cho xe máy để đi học. H rất vui vì đây là điều em mơ ước từ lâu. Đến cửa hàng bán xe, H chọn luôn chiếc xe máy màu mận chín mình thích nhưng bố H từ chối và nói: "Đây là xe 100 cm³, theo quy định của pháp luật, ở tuổi các con chỉ được sử dụng xe dưới 50 cm³. Bố con mình sang cửa hàng bên có loại xe phù hợp với lứa tuổi của con". Dù rất thích chiếc xe máy màu mận chín nhưng H đã nghe theo lời khuyên của bố.



- 1/ Theo em, những người tham gia giao thông đã làm gì để tuân thủ Luật Giao thông đường bộ?
- 2/ Vì sao dù rất thích chiếc xe đã chọn nhưng H lại đồng ý với ý kiến của bố?



Tuân thủ pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật (tổ chức, cá nhân) kiềm chế không thực hiện các hành vi pháp luật cấm.

b) Thi hành pháp luật

Em hãy đọc thông tin, trường hợp và quan sát tranh để trả lời câu hỏi:

- 1 Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân. Việc công dân đủ điều kiện nhập ngũ, thực hiện nghĩa vụ



quân sự là góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là việc cá nhân thực hiện nghĩa vụ công dân, chủ động làm những việc pháp luật quy định phải làm.

- 2/ Cơ sở sản xuất kinh doanh K được chính quyền địa phương khen thưởng vì đã chủ động xây dựng hệ thống thu gom, xử lý các chất thải trong quá trình sản xuất theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

?

- 1/ Các thanh niên trong tranh đã làm gì để thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự?
- 2/ Vì sao Cơ sở sản xuất kinh doanh K được chính quyền địa phương khen thưởng?



Thi hành pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật (tổ chức, cá nhân) chủ động thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ mà pháp luật quy định phải làm (bắt buộc phải làm).

c) Sử dụng pháp luật

Em hãy đọc thông tin, trường hợp và quan sát tranh để trả lời câu hỏi:

- 1/ Công dân thực hiện quyền tự do kinh doanh thông qua việc lựa chọn ngành, nghề, hình thức kinh doanh phù hợp với điều kiện, khả năng của mình, tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng pháp luật.
- 2/ Ông T khiếu nại Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện vì đã ra quyết định thu hồi đất của gia đình ông trái pháp luật khi chưa thống nhất về giá đền bù thiệt hại.



?

- 1/ Trong bức tranh trên, người phụ nữ đã sử dụng pháp luật như thế nào để thực hiện quyền tự do kinh doanh của mình?
- 2/ Ông T đã sử dụng quyền gì theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình mình?
- 3/ Em hãy nêu ví dụ minh họa cho hình thức sử dụng pháp luật.



Sử dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể (tổ chức, cá nhân) thực hiện các quyền và tự do pháp lý của mình theo quy định của pháp luật (làm những việc pháp luật cho phép làm).

d) Áp dụng pháp luật

Em hãy đọc thông tin, tình huống và quan sát tranh để trả lời câu hỏi:

- 1 Trong quá trình xét xử, Toà án có thẩm quyền ban hành quyết định nhằm xác định các quyền và nghĩa vụ pháp lí cụ thể của các cá nhân, tổ chức hoặc áp dụng trách nhiệm pháp lí đối với người vi phạm pháp luật.
- 2 Cảnh sát giao thông xử phạt người điều khiển xe mô tô đi ngược chiều của đường một chiều.



- 1/ Theo em, căn cứ nào để Hội đồng xét xử tuyên một bản án?
- 2/ Việc xử phạt của cảnh sát giao thông nhằm mục đích gì? Căn cứ nào để họ thực hiện nhiệm vụ đó?
- 3/ Theo em, chủ thể nào có quyền áp dụng pháp luật?

Áp dụng pháp luật là việc các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền hoặc cá nhân, tổ chức được Nhà nước trao quyền, căn cứ vào pháp luật để ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc thực hiện quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức.

- Áp dụng pháp luật mang tính quyền lực nhà nước.
- Áp dụng pháp luật được tiến hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.
- Áp dụng pháp luật theo nguyên tắc cá biệt hoá các quy phạm pháp luật đối với từng trường hợp cụ thể.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết chủ thể nào trong các trường hợp sau thực hiện đúng hay thực hiện không đúng pháp luật. Vì sao?
 - a. Thanh tra thuế ra quyết định xử phạt đối với doanh nghiệp X vì chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - b. Ông B khiếu nại quyết định thu hồi đất trái pháp luật do Ủy ban nhân dân huyện A áp dụng đối với gia đình mình.
 - c. Anh D mở công ty kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh các mặt hàng có tên trong giấy phép đăng kí kinh doanh.
 - d. Người sử dụng lao động đơn phương ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động trước thời hạn mà không có lí do cụ thể.

2. Em hãy cho biết chủ thể nào tự giác, chưa tự giác thực hiện pháp luật trong các trường hợp sau:

- Khi 17 tuổi, A chủ động đăng kí khám tuyển nghĩa vụ quân sự ngay đợt đầu và sẵn sàng nhập ngũ khi có giấy thông báo gọi nhập ngũ.
- Gia đình T kinh doanh cửa hàng tạp hoá và luôn chủ động nộp thuế đúng kì hạn.
- Công ty kinh doanh nông sản do anh H làm giám đốc thường xuyên bị nhắc nhở việc chậm nộp thuế.
- K báo cho cơ quan chức năng biết về việc người hàng xóm thường xuyên tổ chức đánh bạc ăn tiền tại nhà riêng.

3. Em hãy chỉ ra hình thức thực hiện pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong những thông tin sau:

- Chị T khiếu nại Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường vì không cấp giấy khai sinh cho con chị với lí do chị là mẹ đơn thân.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh D vì hành vi lấn chiếm đất công.
- Công ty của anh P luôn chủ động thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh.
- H từ chối sử dụng ma túy khi bị bạn bè rủ rê.

4. Em hãy thảo luận cùng các bạn để làm rõ điểm khác nhau về mặt chủ thể khi thực hiện pháp luật theo các hình thức tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật, áp dụng pháp luật.

5. Em sẽ làm gì nếu gặp các tình huống sau?

- Khi tham quan khu di tích lịch sử, một bạn trong lớp đề xuất cả nhóm sẽ khắc tên mình lên phiến đá ở cổng khu di tích để lưu lại kỉ niệm khi đến đây.
- Trên đường đi học về, em gặp một nhóm học sinh đang đua xe máy trên đường, trong đó có một người là bạn em.
- Đang trên xe buýt, em phát hiện một thanh niên đang lấy trộm điện thoại của một phụ nữ trên xe buýt.



VẬN DỤNG

- Hãy viết bài luận và chia sẻ với các bạn về bài học rút ra từ việc thực hiện pháp luật theo hình thức sử dụng pháp luật mà em biết.
- Em hãy vẽ tranh tuyên truyền về việc thực hiện “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bài 14: Giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
- Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp bằng những hành vi cụ thể phù hợp với lứa tuổi.



MỞ ĐẦU

Ngày 2 – 9 – 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản “Tuyên ngôn Độc lập” khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ngay sau đó, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 3 – 9 – 1945, Hồ Chủ tịch đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ. Một trong những nhiệm vụ cấp bách đó là xây dựng Hiến pháp. Như vậy, Hiến pháp đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với các quốc gia nói chung và với nước Việt Nam nói riêng. Bài học này sẽ giúp các em biết được khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong hệ thống pháp luật Việt Nam, từ đó thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp bằng những việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

Em hãy nêu một khẩu hiệu về Hiến pháp mà em biết và chia sẻ ý nghĩa của khẩu hiệu đó.



KHÁM PHÁ

1. Khái niệm và vị trí của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

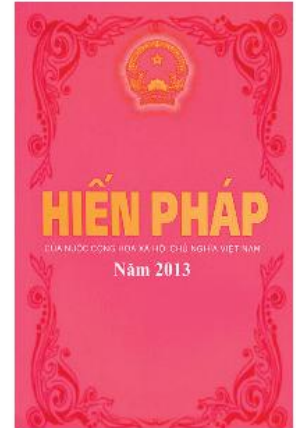
Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Năm 1919, trong Bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” gửi đến Hội nghị Véc-xây, Nguyễn Ái Quốc yêu cầu phải cải cách nền công lí ở Đông Dương theo hướng người bản xứ cũng được quyền hưởng những bảo đảm về mặt pháp luật như người châu Âu; xoá bỏ hoàn toàn và triệt để các toà án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức

nhân dân Việt Nam; Người yêu cầu phải để cho nhân dân Việt Nam các quyền tự do như: tự do ngôn luận, tự do lập hội và hội họp, tự do giáo dục và đặc biệt là “thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật”. Năm 1922, trong bài “Việt Nam yêu cầu ca”, Người đã thể hiện nội dung những yêu sách trên để phổ biến rộng rãi:

*“Bây xin Hiến pháp ban hành,
Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”.*

- 2 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 được thông qua ngày 28 – 11 – 2013 tại kì họp thứ 6 Quốc hội khoá XIII và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 – 01 – 2014. Đây là luật cơ bản của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do Quốc hội ban hành, gồm 11 chương với 120 Điều, xác định những vấn đề cơ bản, quan trọng nhất của Nhà nước và xã hội Việt Nam như: chủ quyền quốc gia; chế độ chính trị; chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội; tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Hiến pháp năm 2013 là bản Hiến pháp của thời kì đổi mới đất nước gắn với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế của Việt Nam.



- 3 Hiến pháp năm 2013 quy định về trẻ em như sau: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em” (khoản 1 Điều 37). Căn cứ vào nội dung của Hiến pháp, Quốc hội ban hành Luật Trẻ em năm 2016 với các quy định cụ thể, phù hợp với nội dung Hiến pháp để bảo vệ các quyền của trẻ em.



- 1/ Em hãy cho biết vì sao Nhà nước cần phải ban hành Hiến pháp.
- 2/ Theo em, Hiến pháp có vị trí như thế nào trong hệ thống pháp luật Việt Nam? Hiến pháp hiện hành của Việt Nam là bản hiến pháp nào?
- 3/ Vì sao khi ban hành Luật Trẻ em năm 2016, Quốc hội phải căn cứ vào nội dung của Hiến pháp năm 2013?



Hiến pháp là hệ thống các quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lí cao nhất quy định những vấn đề cơ bản nhất về chủ quyền quốc gia, chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội, tổ chức quyền lực nhà nước, địa vị pháp lí của con người và công dân.

Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là luật cơ bản, có hiệu lực pháp lí cao nhất, do Quốc hội ban hành để quy định những vấn đề quan trọng của đất nước.

2. Đặc điểm của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- **Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Hiến pháp là nguồn, là nền tảng cho việc ban hành các văn bản pháp luật khác thuộc hệ thống pháp luật Việt Nam. Các quy định của Hiến pháp mang tính tuyên ngôn,

cương lĩnh, điều chỉnh chung. Dựa trên nền tảng đó, các luật, pháp lệnh, nghị định và các văn bản dưới luật khác cụ thể hoá, chi tiết hoá để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

- 2 Trong nhiệm kì khoá XIV, Quốc hội đã ban hành 72 luật, hai pháp lệnh và nhiều nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật để kịp thời thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng và tiếp tục cụ thể hoá, đưa Hiến pháp năm 2013 vào đời sống, qua đó, khẳng định vai trò quan trọng trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.⁽¹⁾



Những chi tiết nào trong các thông tin trên cho thấy Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

• **Hiến pháp có hiệu lực pháp lí lâu dài và tương đối ổn định**

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Nội dung của Hiến pháp quy định về những nội dung cơ bản, quan trọng của đất nước như: hình thức chính thể, chủ quyền, lãnh thổ, chế độ chính trị, quyền và nghĩa vụ của công dân,... Vì vậy, nội dung của Hiến pháp ít được sửa đổi, bổ sung.
- 2 Trải qua mấy nghìn năm lịch sử, Nhân dân Việt Nam lao động cần cù, sáng tạo, đấu tranh anh dũng để dựng nước và giữ nước, đã hun đúc nên truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, kiên cường, bất khuất và xây dựng nên nền văn hiến Việt Nam.

Từ năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, Nhân dân ta đã tiến hành cuộc đấu tranh lâu dài, đầy gian khổ, hi sinh vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bằng ý chí và sức mạnh của toàn dân tộc, được sự giúp đỡ của bạn bè trên thế giới, Nhân dân ta đã giành chiến thắng vĩ đại trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thể chế hoá Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, kế thừa Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992, Nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp này vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.⁽²⁾



Theo em, vì sao nói Hiến pháp Việt Nam có hiệu lực pháp lí lâu dài và tương đối ổn định? Hiến pháp được bổ sung, thay đổi khi nào?

(1) Theo Báo cáo Công tác nhiệm kì khoá XIV của Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội trình bày sáng ngày 24 – 3 – 2021, tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khoá XIV.

(2) Lời nói đầu Hiến pháp năm 2013.

- **Hiến pháp có quy trình làm, sửa đổi đặc biệt được quy định tại Hiến pháp**

Quan sát sơ đồ kết hợp đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:



Sơ đồ Quy trình làm và sửa đổi Hiến pháp

Hiến pháp năm 2013 (Điều 120) quy định:

1. Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội có quyền đề nghị làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp. Quốc hội quyết định việc làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành.
2. Quốc hội thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp. Thành phần, số lượng thành viên, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban dự thảo Hiến pháp do Quốc hội quyết định theo đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
3. Ủy ban dự thảo Hiến pháp soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và trình Quốc hội dự thảo Hiến pháp.
4. Hiến pháp được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành. Việc trưng cầu ý dân về Hiến pháp do Quốc hội quyết định.
5. Thời hạn công bố, thời điểm có hiệu lực của Hiến pháp do Quốc hội quyết định.



Dựa vào sơ đồ và thông tin trên, em hãy cho biết quy trình làm, sửa đổi Hiến pháp Việt Nam có gì đặc biệt.



Các đặc điểm cơ bản của Hiến pháp Việt Nam:

- Hiến pháp là đạo luật cơ bản, là cơ sở để xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
- Hiến pháp có hiệu lực pháp lí lâu dài, tương đối ổn định.
- Hiến pháp có quy trình làm, sửa đổi đặc biệt được quy định tại Hiến pháp.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

- Hiến pháp là luật cơ bản của Quốc hội.
- Hiến pháp cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển của đất nước.
- Việc lấy ý kiến của nhân dân khi sửa đổi Hiến pháp là không cần thiết vì Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến.
- Mọi văn bản quy phạm pháp luật ban hành không phù hợp với Hiến pháp đều bị huỷ bỏ.

2. Em hãy đọc các thông tin sau và cho biết Luật Giáo dục và Luật Bảo vệ môi trường được cụ thể hoá từ những Điều nào trong Hiến pháp năm 2013.

- Luật Giáo dục năm 2019 được ban hành để quy định về hệ thống giáo dục quốc dân; cơ sở giáo dục, nhà giáo, người học; quản lý nhà nước về giáo dục; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động giáo dục.
- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được ban hành để quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động bảo vệ môi trường.

3. Em hãy cho biết các nội dung sau thể hiện đặc điểm nào của Hiến pháp năm 2013.

- Khoản 1 Điều 20 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kì hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm”.
- Khoản 1 Điều 8 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ”.
- Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Quốc hội ban hành Bộ luật Lao động năm 2019.
- Khoản 3 Điều 2 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”.

4. Em hãy liệt kê các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp năm 2013 đã được thực hiện bởi những người xung quanh em.



VẬN DỤNG

- Em hãy viết một bài luận về vai trò của Hiến pháp đối với cuộc sống con người và chia sẻ sản phẩm với các bạn.
- Em hãy thiết kế một sản phẩm truyền thông (khẩu hiệu, tranh vẽ,...) giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thuyết trình ý nghĩa của sản phẩm đó trước lớp.

Bài 15: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về chế độ chính trị

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp về chế độ chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
- *Có thái độ đồng tình, ủng hộ đối với các hành vi thực hiện đúng quy định của Hiến pháp về chế độ chính trị; phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp về chế độ chính trị.*
- *Thực hiện nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Hiến pháp về chế độ chính trị bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.*



MỞ ĐẦU

Chế độ chính trị là một lĩnh vực quan trọng, quyết định sự tồn vong, phát triển của một quốc gia. Do vậy, những nội dung về chế độ chính trị thường được quy định trong rất nhiều văn bản pháp luật của mỗi quốc gia, trong đó có Hiến pháp – luật cơ bản của Nhà nước. Chế độ chính trị của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được quy định tại chương đầu tiên của Hiến pháp năm 2013 gồm các nội dung: chính thể, chủ quyền, lãnh thổ, bản chất và sự phân chia quyền lực nhà nước, tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị,... Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về chế độ chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Em hãy chia sẻ sự hiểu biết của bản thân về chế độ chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.



KHÁM PHÁ

1. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về hình thức chính thể và chủ quyền, lãnh thổ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Hình thức chính thể là sự biểu hiện bề ngoài thành mô hình, hình dáng của Nhà nước thông qua cách thức thành lập, cơ cấu bên trong của việc tổ chức, vị trí, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ của các cơ quan nhà nước cấu tạo nên Nhà nước và bản chất, nguồn gốc của quyền lực nhà nước. Chính thể Nhà nước Việt Nam là cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quyền lực nhà nước tối cao thuộc về Quốc hội. Nhân dân tham gia bầu cử để thành lập Quốc hội (trung ương) và Hội đồng nhân dân (địa phương).

- 2 Chủ quyền và lãnh thổ quốc gia Việt Nam (bao gồm đất liền, vùng trời, vùng biển và hải đảo) được hình thành và xác lập trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, là những giá trị thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Trải qua một thời gian dài tối tăm, nô lệ, ngày 2 – 9 – 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn Độc lập”, trình trọng tuyên bố với quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.

Hiến pháp Việt Nam năm 2013 nêu rõ: “Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời” (Điều 1), “Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều bị nghiêm trị” (Điều 11). Đồng thời những nội dung gắn liền với thể chế chính trị của quốc gia như: Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca, Quốc khánh, Thủ đô của nước Việt Nam cũng được quy định trong Hiến pháp (Điều 13).



1/ Hiến pháp năm 2013 quy định chính thể của nước Việt Nam là gì?

2/ Chủ quyền và lãnh thổ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Hiến pháp năm 2013 quy định như thế nào? Hãy nêu ví dụ về việc thực hiện tốt quy định của Hiến pháp về chủ quyền, lãnh thổ.



Hiến pháp năm 2013 khẳng định nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời. Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều bị nghiêm trị (Điều 1, 11).

2. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về bản chất nhà nước và tổ chức quyền lực chính trị Việt Nam

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” (Điều 2). Nhân dân Việt Nam thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước. Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện



phát triển toàn diện. Tất cả các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều bình đẳng, các hành vi kì thị, chia rẽ dân tộc bị nghiêm cấm, người dân thuộc mọi dân tộc đều được Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ đất nước và tạo điều kiện để phát triển.

- ② Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, có mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân và phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Nhà nước Việt Nam quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội (Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam) có vai trò tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vừa chăm lo, bảo vệ các lợi ích thiết thực, giáo dục nâng cao trình độ mọi mặt cho đoàn viên, hội viên, nhân dân khắp mọi miền Tổ quốc; vừa tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội.



- 1/ Bản chất của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Hiến pháp năm 2013 xác định là gì? Em hiểu bản chất đó như thế nào?
- 2/ Tổ chức quyền lực chính trị Việt Nam được Hiến pháp năm 2013 quy định thế nào? Em hãy nêu ví dụ việc thực hiện quyền lực nhà nước thể hiện đúng bản chất của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Hiến pháp năm 2013 khẳng định bản chất của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Nhà nước Việt Nam là trụ cột của hệ thống chính trị, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội là bộ phận của hệ thống chính trị, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân, đồng thời góp phần tham gia quản lý nhà nước và xã hội (Điều 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10,...).

3 Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về đường lối đối ngoại, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca, Quốc khánh và Thủ đô của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Quy định về đường lối đối ngoại

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- ① Từ khi thành lập đến nay, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn chủ trương thực hiện một cách nhất quán chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị và hợp tác vì sự tiến bộ xã hội trên cơ sở tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của mỗi nước và những nguyên tắc cùng chung sống hoà bình. Những năm gần đây, cùng với những thành tựu to lớn mà Nhà nước và nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được ở trong nước, hoạt động đối ngoại của chúng ta cũng đã có những bước phát triển quan trọng. Với phương châm “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trên thế giới”, Nhà nước

ta đã không ngừng mở rộng quan hệ với các nước, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

- ② Thông qua mở rộng và phát triển quan hệ với các đối tác, hoạt động đối ngoại cùng với quốc phòng, an ninh góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định. Đồng thời, hoạt động đối ngoại cũng góp phần mở ra nhiều thị trường, thu hút được nhiều nguồn vốn, công nghệ, tri thức từ bên ngoài để phục vụ cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đến năm 2021, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 189/193 nước thuộc tất cả các châu lục và có quan hệ tốt đẹp với tất cả nước lớn, các uỷ viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Việt Nam có quan hệ đối tác chiến lược với 17 quốc gia (trong đó có 3 đối tác chiến lược toàn diện), 13 đối tác toàn diện.



1/ Em hãy cho biết, hiện nay nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại như thế nào? Trong quá trình thực hiện đường lối đối ngoại đó, Việt Nam đã đạt được những thành tựu gì?

2/ Theo em, đường lối đối ngoại của Việt Nam hiện nay có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của đời sống xã hội và sự phát triển của đất nước?



Đường lối đối ngoại của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được quy định tại Điều 12 của Hiến pháp năm 2013. Theo đó, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

b) Quy định về Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca, Quốc khánh và Thủ đô của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca, Quốc khánh, Thủ đô là những biểu tượng thiêng liêng của Tổ quốc, là niềm tự hào của mỗi quốc gia, dân tộc. Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca, Quốc khánh, Thủ đô của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được quy định tại Điều 13 của Hiến pháp năm 2013. Theo đó: “Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh. Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài Tiến quân ca. Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là ngày Tuyên ngôn Độc lập 2 tháng 9 năm 1945. Thủ đô nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội”.



Theo em, vì sao Hiến pháp có nội dung quy định về Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca, Quốc khánh, Thủ đô của đất nước?



Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca, Quốc khánh, Thủ đô là những nội dung quan trọng, gắn liền với thể chế chính trị của quốc gia. Các nội dung này được quy định cụ thể, chi tiết tại Điều 13 Hiến pháp năm 2013.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

- Hiến pháp quy định tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân nên nhân dân có thể tự ý quyết định làm bất cứ việc gì mà mình muốn.
- Học sinh có thể thực hiện nghĩa vụ với Tổ quốc bằng cách không chia sẻ những thông tin có nội dung sai lệch về chủ quyền, lãnh thổ quốc gia.
- Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần quan tâm, tạo điều kiện để mọi người dân phát huy quyền làm chủ đối với đất nước.
- Bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ quốc gia là trách nhiệm riêng của lực lượng quân đội.

2. Em có nhận xét gì về hành vi của mỗi nhân vật trong các trường hợp sau đây?

- Là cán bộ lãnh đạo, ông A luôn quan tâm, khuyến khích người dân thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của cơ quan nhà nước ở địa phương bằng cách có ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản.
- Anh H tỏ thái độ thờ ơ, từ chối tham gia cuộc họp lấy ý kiến nhân dân về chương trình phát triển kinh tế – xã hội địa phương do chính quyền xã tổ chức.
- Cán bộ xã B tìm cách đổ lỗi cho người dân khi bị cấp trên phát hiện sai phạm.

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

- P và nhóm bạn của mình có sở thích sưu tầm hình ảnh, tư liệu, hiện vật về biển, đảo Việt Nam. Sau một thời gian tích cực tìm kiếm, cả nhóm đã sưu tầm được một số tư liệu quý về việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của các thế hệ đi trước. P muốn gửi các tư liệu đó lên thư viện trường để làm tài liệu tham khảo cho mọi người nhưng chưa biết nên thuyết phục như thế nào để các bạn trong nhóm đồng ý với mình.

Nếu là P, em sẽ thuyết phục các bạn như thế nào?

- Có dịp lên thăm một tỉnh miền núi, T được biết nhiều học sinh đồng bào dân tộc thiểu số được Nhà nước hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện được học tập ở trường dân tộc nội trú. T thắc mắc: Tại sao học sinh dân tộc miền núi lại được Nhà nước quan tâm như vậy?

Nếu là bạn của T, em sẽ giải thích cho bạn như thế nào?



VẬN DỤNG

- Em hãy vẽ một bức tranh hoặc thiết kế một khẩu hiệu tuyên truyền người thân thực hiện tốt các quy định của Hiến pháp năm 2013 về chế độ chính trị.
- Em hãy viết một bài luận về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chia sẻ sản phẩm với các bạn trong lớp.

Bài 16: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.*
- *Có thái độ đồng tình, ủng hộ đối với các hành vi thực hiện đúng; lên án, phê phán các hành vi vi phạm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.*
- *Thực hiện các quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với độ tuổi.*



MỞ ĐẦU

Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định tại Chương II của Hiến pháp năm 2013 với 36 điều (từ Điều 14 đến Điều 49) nhằm khẳng định vai trò quan trọng của quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp. Điều này thể hiện nhất quán với đường lối của Đảng và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong việc công nhận, tôn trọng, đảm bảo, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Bài học này sẽ giúp các em biết được các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Em cùng các bạn tham gia trò chơi “Tiếp sức”: Kể về các quyền và nghĩa vụ của học sinh.

Theo em, quyền và nghĩa vụ của học sinh có thuộc nội dung quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân không? Vì sao?



KHÁM PHÁ

1. Một số nội dung của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Với tinh thần nhân văn sâu sắc, từ khi thành lập đến nay, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tham gia và cam kết thực hiện các công ước quốc tế và nghị định thư quan trọng về quyền con người, đồng thời ban hành nhiều văn bản pháp luật quan trọng quy định các nội dung liên quan đến vấn đề quyền con người, trong đó có Hiến pháp. Theo Hiến pháp năm 2013, nội dung về quyền con người được quy định như sau: "Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật; Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về

thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kì hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý; Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật; Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Mọi người có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, phần vốn góp trong doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức kinh tế khác; Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hoá, sử dụng các cơ sở văn hoá;..."

- 2 Trong lúc dọn dẹp vệ sinh ven đường, cô T phát hiện một em bé sơ sinh bị bỏ rơi. Cô vội vàng đưa em đến bệnh viện để kiểm tra sức khỏe, sau đó tiến hành các thủ tục nhận nuôi theo quy định của pháp luật. Nhiều người khi biết chuyện đã rất cảm động và tìm đến nhà để tặng quà cho em bé cũng như nói lời cảm ơn với cô T. Nếu không có cô rất có thể sức khỏe, tính mạng em bé sẽ bị ảnh hưởng, quyền sống còn của em sẽ không được đảm bảo.
- 3 Phát hiện H đang đi trên đường sau nhiều ngày trốn tránh mình về khoản nợ, N đã dùng vũ lực bắt H về nhà mình nhốt lại và yêu cầu gọi người nhà mang tiền đến trả. Sau khi nhận được tin báo, gia đình H đã tới cơ quan công an trình báo sự việc và yêu cầu cơ quan công an can thiệp xử lý N vì đã xâm phạm các quyền con người của H.

?

- 1/ Theo em, con người có những quyền gì? Nêu biểu hiện cụ thể của các quyền đó trong trường hợp 2 và 3.
- 2/ Quyền con người được quy định trong Hiến pháp có ý nghĩa như thế nào?



Hiến pháp năm 2013 quy định rõ quyền con người như sau: Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội (Điều 16); Mọi người đều có quyền sống (Điều 19); Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; Mọi người có quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác theo quy định của luật (Điều 20); Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; Mọi người có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình; Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác (Điều 21);...

2. Một số nội dung của Hiến pháp năm 2013 về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

a) Các quyền về chính trị, dân sự

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Bên cạnh việc bảo đảm và phát huy các quyền con người, Hiến pháp năm 2013 còn quy định công dân Việt Nam có những quyền về dân sự, chính trị như: Công dân có quyền có nơi ở hợp pháp; Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra

nước ngoài và từ nước ngoài về nước theo luật định; Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình theo luật định; Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt; Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi mốt tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân theo luật định; Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.

- 2 Năm đủ 18 tuổi, anh V lần đầu được cầm trên tay lá phiếu tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Anh rất hãnh diện và tự nhủ sẽ cố gắng học tập, rèn luyện thật tốt để sau này có thể ứng cử tham gia vào Hội đồng nhân dân xã, đóng góp công sức phát triển quê hương thêm giàu đẹp.
- 3 Năm học vừa qua, M đạt thành tích cao trong học tập nên nghỉ hè được bố mẹ thưởng một chuyến du lịch dài ngày. Cả nhà đã cùng đi tham quan nhiều khu di tích, danh lam thắng cảnh trên đất nước Việt Nam. Kết thúc chuyến đi, M còn viết bài chia sẻ về những trải nghiệm của gia đình mình trên các trang báo mạng và nhận được rất nhiều phản hồi tích cực từ người đọc.



1/ Theo em, trường hợp 2 và 3 đề cập đến những quyền chính trị, dân sự gì của công dân?

2/ Việc quy định các quyền về chính trị, dân sự của công dân trong Hiến pháp năm 2013 có ý nghĩa như thế nào?



Hiến pháp năm 2013 quy định công dân có các quyền về chính trị, dân sự như: quyền có nơi ở hợp pháp (Điều 22); quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước theo luật định (Điều 23); quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình theo luật định (Điều 25); quyền bầu cử khi đủ mười tám tuổi trở lên và quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân khi đủ hai mươi mốt tuổi trở lên (Điều 27); quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước (Điều 28); quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân khi đủ mười tám tuổi trở lên (Điều 29),...

b) Các quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Hiến pháp năm 2013 quy định: Công dân nam, nữ có quyền bình đẳng về kinh tế, văn hoá, xã hội; Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội; Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc; Công dân có quyền học tập; Công dân có quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp.
- 2 Những năm qua, Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều cơ chế, chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo vùng dân tộc thiểu số nhằm bảo đảm quyền học tập cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số và bảo đảm sự công bằng xã hội trong giáo dục. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học được Nhà nước bảo đảm chi phí ăn, ở, học tập. Ví dụ, theo Nghị định số 116/2016/

ND-CP của Chính phủ thì học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú được hỗ trợ gạo 9 tháng/năm. Học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số đáp ứng được các điều kiện thụ hưởng chính sách được hỗ trợ tiền ăn mỗi tháng bằng 40% mức lương cơ sở, hưởng 9 tháng/năm, được hỗ trợ tiền nhà ở. Đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường, mỗi tháng được hỗ trợ 10% mức lương cơ sở, 9 tháng/năm.

- 3) Dịch bệnh COVID – 19 đã gây nên những hậu quả nghiêm trọng cho đời sống nhân dân Việt Nam, cuộc sống của một bộ phận người lao động trở nên vô cùng khổ khó. Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta đã tích cực đẩy mạnh các chính sách nhằm bảo đảm an sinh xã hội cho người dân, giúp người dân giải quyết phần nào khó khăn trước mắt.



- 1/ Theo em, trường hợp 2 và 3 đề cập đến các quyền kinh tế, văn hoá, xã hội gì của công dân? Các quyền đó được biểu hiện như thế nào trong mỗi trường hợp?
- 2/ Những quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội của công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013 có ý nghĩa như thế nào?



Hiến pháp năm 2013 quy định công dân có các quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội như: công dân nam nữ bình đẳng về mọi mặt (Điều 26); quyền được bảo đảm an sinh xã hội (Điều 34); quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc (Điều 35); quyền học tập (Điều 39); quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp (Điều 42);...

c) Nghĩa vụ cơ bản của công dân

Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

- 1) Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Hiến pháp năm 2013 có quy định cụ thể: Công dân có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; trung thành với Tổ quốc; tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nghĩa vụ quân sự; tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân; bảo vệ môi trường; có nghĩa vụ học tập và nộp thuế theo luật định.
- 2) Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, anh Q lên đường nhập ngũ. Khi được khoác lên mình chiếc áo lính màu xanh và đội chiếc mũ có ngôi sao vàng năm cánh, anh Q xúc động và tự hứa sẽ cố gắng rèn luyện, nghiêm túc chấp hành nhiệm vụ, thực hiện tốt nghĩa vụ trung thành và bảo vệ Tổ quốc.
- 3) Là một cán bộ đoàn gương mẫu, anh N luôn nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam. Anh cũng dành nhiều thời gian để tuyên truyền, phổ biến các quy định của Hiến pháp và pháp luật cho các em học sinh trên địa bàn, nhắc nhở các em thực hiện tốt nghĩa vụ của mình, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự tại địa phương.



- 1/ Theo em, trường hợp 2 và 3 đề cập đến những nghĩa vụ gì của công dân? Các nghĩa vụ đó được biểu hiện như thế nào trong mỗi trường hợp?
- 2/ Theo em, tại sao công dân phải thực hiện tốt các nghĩa vụ của mình?



Hiến pháp năm 2013 quy định công dân có các nghĩa vụ cơ bản như: nghĩa vụ học tập (Điều 39); nghĩa vụ bảo vệ môi trường (Điều 43); nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc (Điều 44); nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân (Điều 45); nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật, tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng (Điều 46); nghĩa vụ nộp thuế theo luật định (Điều 47).



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

- Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc chỉ cần thực hiện khi đất nước xảy ra chiến tranh và đó là trách nhiệm của lực lượng quân đội, công an và người lớn.
- Tất cả mọi người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều được hưởng các quyền con người, quyền công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013.
- Học sinh cũng được hưởng các quyền con người, quyền công dân quy định tại Hiến pháp năm 2013.
- Học sinh còn ít tuổi nên không phải thực hiện các nghĩa vụ cơ bản của công dân.

2. Em có nhận xét gì về hành vi của mỗi nhân vật trong các tình huống sau đây?

- H lén đọc tin nhắn trong điện thoại của chị gái.
- A ngăn cản các bạn trong lớp đọc trộm nhật kí của M.
- D khuyên M nên tích cực tham gia các buổi tổng vệ sinh làm sạch đường làng ở thôn xóm vào các ngày cuối tuần.
- N chủ động đề nghị bố mẹ cho phép mình tự lựa chọn ngành nghề khi đăng kí thi đại học.

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

- Thôn của B sắp tổ chức một cuộc họp để bàn bạc phương án xây dựng sân vui chơi cho trẻ em. B có nhiều ý tưởng hay và rất muốn tham gia cuộc họp để bày tỏ ý kiến của mình nhưng lại ngại vì cho rằng mọi người sẽ không muốn lắng nghe ý kiến của một người nhỏ tuổi.

Dựa vào quy định của Hiến pháp năm 2013, em hãy đưa ra lời khuyên để giúp B có những ứng xử phù hợp và đúng pháp luật.

- Vì hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ muốn N sau khi học xong lớp 9 sẽ phải nghỉ học để phụ giúp gia đình. N rất buồn, muốn đi học tiếp nhưng không biết phải làm gì để thuyết phục bố mẹ thay đổi ý kiến.

Dựa vào quy định của Hiến pháp năm 2013, em hãy đưa ra lời khuyên để giúp N.



VẬN DỤNG

- Em hãy liệt kê những hành vi học sinh nên làm và không nên làm để góp phần thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013.
- Em hãy cùng các bạn tìm hiểu việc thực hiện các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân tại địa phương em. Viết báo cáo kết quả và chia sẻ lại với cả lớp.

Bài 17: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường.*
- *Có thái độ đồng tình, ủng hộ đối với các hành vi thực hiện đúng; lên án, phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp.*
- *Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.*



MỞ ĐẦU

Kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của một đất nước. Hiến pháp năm 2013 có 14 điều tại Chương III để quy định chế độ, chính sách của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về những lĩnh vực này. Bài học này sẽ giúp các em biết được những quy định cụ thể của Hiến pháp về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường để nâng cao nhận thức, đồng thời hiểu rõ hơn về trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện các quy định của Hiến pháp.

Em hãy chia sẻ một khẩu hiệu về kinh tế hoặc văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường mà em biết. Theo em, khẩu hiệu đó được sử dụng để làm gì?



KHÁM PHÁ

1. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về kinh tế

Em hãy đọc đoạn hội thoại, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

- 1 **Thấy hai anh em đang đóng gói hàng để gửi cho khách, bà nội liền tới phụ giúp. Ba bà cháu vừa làm vừa nói chuyện:**

Bà nội: Các cháu sướng thật đấy, tự do buôn bán.

Anh trai: Vâng ạ! Kinh tế Việt Nam hiện nay là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế mà bà. Mọi người dân đều có thể tự do kinh doanh, buôn bán những mặt hàng mà pháp luật không cấm.

Em trai: Cái này thì em nhiều lần nghe thấy trên ti vi rồi, nhưng mà kinh tế Việt Nam gồm những thành phần nào vậy anh? Như gia đình mình thì thuộc thành phần kinh tế nào ạ?

Anh trai: Gồm có kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Việc kinh doanh, buôn bán của gia đình mình thuộc thành phần kinh tế tư nhân.

- 2 Khi được mẹ nhờ ra Ủy ban nhân dân xã nộp thuế sử dụng đất ở, anh B băn khoăn không hiểu vì sao gia đình mình đã bỏ tiền để mua đất và được chính quyền cấp giấy phép sử dụng đất lâu dài rồi mà hằng năm vẫn phải đóng thuế.



- 1/ Em hãy nêu nhận xét về câu trả lời của nhân vật anh trai trong đoạn hội thoại 1.
- 2/ Em hãy phân biệt quyền sở hữu đất đai và quyền sử dụng đất.



Nội dung về kinh tế được quy định tại các Điều 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56 của Hiến pháp năm 2013. Theo đó, nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật, bình đẳng trước pháp luật, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác và các tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước, được quản lý theo pháp luật. Ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, quỹ tài chính nhà nước và các nguồn tài chính công khác do Nhà nước thống nhất quản lý và phải được sử dụng hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

2. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về văn hoá, xã hội

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Trong thời kì đổi mới và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chính sách văn hoá, xã hội, coi đây là một trong những mục tiêu quan trọng để phát triển đất nước toàn diện. Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Nhà nước bảo đảm thực hiện chính sách ưu đãi người có công và tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác, có chính sách phát triển nhà ở, tạo điều kiện để mọi người có chỗ ở. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tạo việc làm cho người lao động và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động. Nhà nước, xã hội đầu tư phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, có chính sách ưu tiên chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào ở miền núi, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn. Đồng thời, Nhà nước và xã hội cũng chú trọng chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của nhân dân; phát triển các phương tiện thông tin đại

chúng nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tạo môi trường xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng con người Việt Nam có sức khỏe, văn hoá, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân.



- 1/ Theo em, quy định của Hiến pháp năm 2013 về văn hoá, xã hội được biểu hiện cụ thể như thế nào trong đời sống xã hội?
- 2/ Theo em, nội dung về văn hoá, xã hội của Hiến pháp có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống của nhân dân và sự phát triển của đất nước?



Nội dung về văn hoá, xã hội được quy định tại Điều 57, 58, 59, 60 của Hiến pháp năm 2013. Theo đó, Hiến pháp quy định vai trò, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với các lĩnh vực của văn hoá, xã hội như: tạo việc làm cho người lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và tạo điều kiện xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hoà và ổn định; chăm lo, phát triển sức khỏe của nhân dân; tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội; chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại;...

3. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về giáo dục

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Xác định “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, ngay sau Cách mạng tháng Tám, ngày 3 – 9 – 1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xếp tiêu diệt giặc dốt là một trong sáu nhiệm vụ cấp bách của chính quyền. Từ đó đến nay, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, chú trọng phát triển giáo dục nhằm nâng cao trình độ dân trí, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, góp phần nâng cao vị thế của đất nước. Hiến pháp năm 2013 khẳng định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; chăm lo giáo dục mầm non; bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc, Nhà nước không thu học phí; từng bước phổ cập giáo dục trung học; phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chính sách học bổng, học phí hợp lí. Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn; ưu tiên sử dụng, phát triển nhân tài; tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được học văn hoá và học nghề.



- 1/ Theo em, quy định của Hiến pháp năm 2013 về giáo dục được biểu hiện cụ thể như thế nào trong đời sống xã hội?
- 2/ Theo em, vì sao Hiến pháp năm 2013 lại xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu của quốc gia?



Điều 61 Hiến pháp năm 2013 quy định: Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Nhà nước Việt Nam ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư cho giáo dục; chăm lo phát triển giáo dục

ở các cấp học, thực hiện phổ cập giáo dục và các chính sách về học bổng, học phí hợp lý; ưu tiên phát triển giáo dục ở các vùng có điều kiện khó khăn, tạo điều kiện để các nhóm yếu thế được tiếp cận với giáo dục.

4. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về khoa học, công nghệ

Em hãy đọc thông tin, trường hợp sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Chính phủ đã quyết định năm 2016 là năm Quốc gia Khởi nghiệp, Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia – TECHFEST VIETNAM là sự kiện thường niên lớn nhất dành cho cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam, do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, cơ quan, tổ chức chính trị – xã hội bắt đầu từ năm 2016 nhằm thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo với sự định hướng và đồng hành của Chính phủ thông qua Đề án 844 trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Trong các đợt tổ chức mấy năm gần đây đã có rất nhiều quỹ đầu tư và tập đoàn nước ngoài đến tham quan và tìm hiểu các dự án, ý tưởng khởi nghiệp để đầu tư hoặc mua ý tưởng kinh doanh.
- 2 O và D là học sinh trung học phổ thông có ý tưởng kĩ thuật về sản xuất công nghệ mới. Ý tưởng của O là sản xuất một động cơ chạy bằng không khí nén và D là công nghệ điện cát (sản xuất điện từ cát). Cô giáo chủ nhiệm thấy ý tưởng của hai em có ý nghĩa lớn nên đã làm đơn để O và D tham gia Hội chợ TECHFEST. Tại hội chợ, một quỹ đầu tư của Mỹ đã quan tâm đến cả hai quy trình công nghệ của O và D nên đã có lời đề nghị hai em nghiên cứu tiếp các công nghệ dưới sự bảo trợ về tài chính của họ.



- 1/ Quốc gia Khởi nghiệp, Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có ý nghĩa như thế nào trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước?
- 2/ O và D đã có ý tưởng gì trong việc sáng tạo để phát triển khoa học, công nghệ?
- 3/ Theo em, nội dung của Hiến pháp về khoa học, công nghệ có ý nghĩa như thế nào với đời sống xã hội và sự phát triển của đất nước?



Điều 62 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. Nhà nước ưu tiên đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học và công nghệ; bảo đảm quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Nhà nước tạo điều kiện để mọi người tham gia và được thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động khoa học và công nghệ.

5. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về môi trường

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Suy giảm môi trường là một vấn đề toàn cầu. Bảo vệ môi trường là vấn đề sống còn của các quốc gia, nhân loại, gắn liền với quá trình phát triển kinh tế – xã hội, hoà bình và tiến bộ xã hội trên phạm vi toàn cầu. Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lí, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài

nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lý nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại.

- 2 Hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 5 – 6, học sinh các trường phổ thông trên cả nước đã tích cực thực hiện các biện pháp góp phần bảo vệ môi trường như: trồng nhiều cây xanh ở trường học và khu vực sinh sống; cùng người thân thu gom rác thải, đổ rác đúng nơi quy định, tái chế rác thải; hạn chế sử dụng túi ni lông; tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt; chấp hành chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường;...



- 1/ Theo em, tại sao Hiến pháp có nội dung về môi trường?
- 2/ Hãy nêu ví dụ về việc thực hiện tốt quy định của Hiến pháp năm 2013 về môi trường.
- 3/ Theo em, nội dung của Hiến pháp về môi trường có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của đất nước và đời sống xã hội?



Điều 63 Hiến pháp năm 2013 quy định: Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lý nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại.



LUYỆN TẬP

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

- a. Công dân Việt Nam có quyền kinh doanh tất cả các mặt hàng.
- b. Tài nguyên thiên nhiên là sở hữu toàn dân nên người dân có thể tùy ý sử dụng.
- c. Tất cả mọi người dân đều được Nhà nước tạo điều kiện hưởng thụ lợi ích từ hoạt động khoa học, công nghệ.
- d. Bảo vệ môi trường là trách nhiệm riêng của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

2. Em có nhận xét gì về hành vi của các nhân vật, tổ chức trong những trường hợp sau?

- a. Ông S và con trai thường xuyên dùng kích điện đánh bắt cá trên sông.
- b. Bà H nhập hàng hoá kém chất lượng, không rõ nguồn gốc về bán cho người dân.

- c. Ông M thường tự pha chế thuốc trừ sâu sinh học an toàn cho con người và môi trường để phun cho vườn cây ăn quả của gia đình.
- d. Trường T tổ chức cho học sinh tham quan triển lãm khoa học công nghệ của thành phố.

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

- a. Thôn của Q nằm cạnh một con sông lớn. Trong thôn có địa điểm thu gom rác thải để xử lí nhưng nhiều người vẫn có thói quen vứt rác, xác vật nuôi, túi ni lông,... xuống lòng sông vì cho rằng dòng sông lớn nên vứt một vài túi rác xuống cũng không ảnh hưởng gì. Q cho rằng làm như vậy là vi phạm pháp luật nhưng không biết nên làm gì để mọi người chấm dứt hành vi đó.

Nếu là Q, em sẽ làm gì?

- b. H (15 tuổi) rất thích nghiên cứu, chế tạo, lắp ráp các thiết bị công nghệ. Gần đây, H muốn tham dự một cuộc thi chế tạo robot nhưng bố mẹ không đồng ý vì lo ngại sẽ ảnh hưởng đến việc học tập.

Nếu là H, em sẽ làm gì để bố mẹ đồng ý cho tham dự cuộc thi?

- 4. Em hãy nêu những việc học sinh nên làm và không nên làm để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân đối với việc phát triển giáo dục, khoa học và công nghệ.



VẬN DỤNG

- 1. Em hãy thiết kế một khẩu hiệu hoặc vẽ một bức tranh cổ động nhằm tuyên truyền các nội dung của Hiến pháp năm 2013 về văn hoá, giáo dục.
- 2. Em hãy viết một bài thuyết trình về trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ môi trường và chia sẻ sản phẩm với cả lớp.

ÁP DỤNG KIẾN THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 18: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp về bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
- *Có thái độ đồng tình, ủng hộ đối với các hành vi thực hiện đúng; không đồng tình, phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp về bộ máy nhà nước.*
- *Thực hiện nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Hiến pháp về bộ máy nhà nước bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.*



MỞ ĐẦU

Nhà nước là tổ chức quyền lực chính trị của xã hội có giai cấp, có lãnh thổ, dân cư và chính quyền độc lập, có khả năng đặt ra và thực thi pháp luật nhằm thiết lập trật tự xã hội nhất định trong phạm vi lãnh thổ của mình. Để thực hiện chức năng quản lí nhà nước và xã hội, Nhà nước ta đã thiết lập bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương. Bài học này sẽ giúp các em biết được cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà nước và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước.

Em hãy kể một số cơ quan nhà nước cấp địa phương nơi em sinh sống và chia sẻ hiểu biết của mình về cơ quan đó.



KHÁM PHÁ

1. Cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi:

Trong lúc làm bài tập nhóm về bộ máy nhà nước, A hỏi T: Theo mình hiểu, bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm nhiều thành tố tạo thành như: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước,... và được tổ chức thành nhiều cấp khác nhau. Theo bạn, ngoài Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam còn có những thành tố nào và được phân cấp ra sao?



Nếu là T, em sẽ trả lời A như thế nào?



Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm nhiều cơ quan, thiết chế tạo thành như: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước.

Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức phân cấp phù hợp với các đơn vị hành chính đất nước và gồm: cơ quan lập pháp (cơ quan đại biểu của nhân dân), cơ quan hành pháp (cơ quan hành chính nhà nước) và cơ quan tư pháp (cơ quan xét xử, kiểm sát).

2. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Cơ quan đại biểu của nhân dân

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Quốc hội là cơ quan dân cử đóng vai trò quan trọng trong bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiến pháp năm 2013 quy định: “Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước” (Điều 69). Quốc hội có các nhiệm vụ và quyền hạn như: làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; làm luật và sửa đổi luật; thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; xét báo cáo công tác của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập; quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế – xã hội của đất nước; quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước,... (Điều 70).
- 2 Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân (Điều 113 Hiến pháp năm 2013).



- 1/ Theo em, vì sao Quốc hội và Hội đồng nhân dân được gọi là cơ quan đại biểu của nhân dân?
- 2/ Hiến pháp quy định chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội và Hội đồng nhân dân là gì? Hãy nêu ví dụ thể hiện chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.



Hiến pháp năm 2013 quy định: Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Để thực hiện chức năng lập hiến, lập pháp, Quốc hội có nhiệm vụ làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp; làm luật và sửa đổi luật. Để thực hiện chức năng giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước, Quốc hội có nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; xét báo cáo công tác của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập. Để thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, Quốc hội có các nhiệm vụ, quyền hạn như: quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế – xã hội của đất nước; quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế; quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia, Tổng Kiểm toán nhà nước, người đứng đầu cơ quan khác do Quốc hội thành lập; quyết định vấn đề chiến tranh và hoà bình; quyết định chính sách cơ bản về đối ngoại; quyết định trưng cầu ý dân;...

Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân được quy định tại Điều 113 của Hiến pháp năm 2013. Theo đó, Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định như: các biện pháp khác để phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật; quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền,...; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

b) Cơ quan hành chính nhà nước

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- ❶ Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội (Điều 94 Hiến pháp năm 2013). Chính phủ có những nhiệm vụ và quyền hạn như: tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; thống nhất quản lý về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông, đối ngoại, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền con người, quyền công dân; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội;...
- ❷ Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. Ủy ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao (Điều 114 Hiến pháp năm 2013).



- 1/ Vì sao Chính phủ và Ủy ban nhân dân được gọi là cơ quan hành chính nhà nước?
- 2/ Hiến pháp quy định chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ và Ủy ban nhân dân là gì? Hãy nêu ví dụ thể hiện chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ và Ủy ban nhân dân.

Các nội dung về Chính phủ được quy định tại Chương VII (từ Điều 94 đến Điều 101) của Hiến pháp năm 2013. Trong đó, chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ được quy định tại Điều 94 và 96 của Hiến pháp. Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Chính phủ có các nhiệm vụ, quyền hạn như: tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; thống nhất quản lý về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông, đối ngoại, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thi hành lệnh động viên hoặc động viên cục bộ, lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp và các biện pháp cần thiết khác để bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm tính mạng, tài sản của nhân dân; bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền con người, quyền công dân; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia; thực hiện quản lý về cán bộ, công chức, viên chức và công vụ trong các cơ quan nhà nước,... Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân được quy định tại Điều 114 của Hiến pháp năm 2013. Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Ủy ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao.

c) Cơ quan tư pháp

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Toà án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. Toà án nhân dân gồm Toà án nhân dân tối cao và các Toà án khác do luật định. Toà án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (Điều 102 Hiến pháp năm 2013).
- 2 Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Viện kiểm sát nhân dân gồm Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát khác do luật định. Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất (Điều 107 Hiến pháp năm 2013).



Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân có chức năng, nhiệm vụ gì? Hãy nêu ví dụ thể hiện chức năng, nhiệm vụ đó.

Các nội dung về Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân được quy định tại Chương VIII (từ Điều 102 đến Điều 109) của Hiến pháp năm 2013. Chức năng, nhiệm vụ của Toà án nhân dân được quy định tại Điều 102 của Hiến pháp. Theo đó, trong bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Toà án nhân dân giữ vai trò là cơ quan xét xử, thực hiện quyền tư pháp. Thông qua các hoạt động của mình,

Toà án nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công lí, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và nhà nước.

Chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân được quy định tại Điều 107 của Hiến pháp năm 2013. Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Bằng các hoạt động của mình, Viện kiểm sát nhân dân đảm bảo pháp luật được thực thi nghiêm chỉnh, bảo vệ quyền con người và bảo vệ lợi ích hợp pháp của cá nhân, nhà nước và xã hội.

d) **Chủ tịch nước**

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Hiến pháp năm 2013 quy định: “Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội. Chủ tịch nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội. Nhiệm kì của Chủ tịch nước theo nhiệm kì của Quốc hội. Khi Quốc hội hết nhiệm kì, Chủ tịch nước tiếp tục làm nhiệm vụ cho đến khi Quốc hội khoá mới bầu ra Chủ tịch nước” (Điều 86, Điều 87).



1/ Theo em, Chủ tịch nước có vị trí, vai trò như thế nào?

2/ Việc Chủ tịch nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội thể hiện điều gì?



Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại.

e) **Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước**

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Hội đồng bầu cử quốc gia là cơ quan do Quốc hội thành lập, có nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội; chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (khoản 1 Điều 117 Hiến pháp năm 2013).
- 2 Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lí, sử dụng tài chính, tài sản công (khoản 1 Điều 118 Hiến pháp năm 2013).



1/ Theo em, vì sao Hiến pháp phải có nội dung quy định về Hội đồng bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước?

2/ Hội đồng bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước có chức năng, nhiệm vụ gì? Hãy nêu ví dụ thể hiện các chức năng, nhiệm vụ đó.



Nội dung về Hội đồng bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước được quy định tại Chương X của Hiến pháp năm 2013. Trong đó, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng bầu cử quốc gia được quy định tại khoản 1 Điều 117; chức năng, nhiệm vụ của Kiểm toán nhà nước được quy định tại khoản 1 Điều 118 của Hiến pháp.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

- Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức theo bốn cấp.
- Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân và là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.
- Chủ tịch Hội đồng nhân dân có quyền miễn nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.
- Toà án nhân dân là cơ quan duy nhất thực hiện quyền tư pháp.
- Khi thực hiện quyền công tố, Viện kiểm sát nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

2. Em đồng tình hay không đồng tình với các hành vi nào sau đây? Vì sao?

- T vừa quan sát sơ đồ bộ máy nhà nước vừa đọc các quy định trong Hiến pháp để hiểu rõ hơn về bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- M biết các bạn trong nhóm đang hiểu sai quy định của Hiến pháp về Chính phủ nhưng vẫn im lặng, không giải thích để các bạn hiểu.
- V đăng bài tập tìm hiểu về tổ chức bộ máy nhà nước theo Hiến pháp năm 2013 lên mạng xã hội nhờ người khác làm giúp.

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

- Buổi tối, khi hai anh em H đang làm bài tập về nhà thì em gái H hỏi: “Anh ơi, tại sao Chủ tịch nước lại có thể thay mặt Nhà nước ta về đối nội, đối ngoại được hả anh?”.

Nếu là H, em sẽ trả lời câu hỏi của em gái như thế nào?

- Chính quyền xã A tổ chức cho thanh thiếu niên trên địa bàn họp để thảo luận, đóng góp ý kiến về việc xây dựng trung tâm thể dục thể thao của xã. Biết tin, C rủ V cùng đi họp nhưng V từ chối vì cho rằng trẻ em như mình đóng góp ý kiến là không có giá trị. V tin tưởng các lãnh đạo xã sẽ đủ sáng suốt để tự quyết định mọi việc. Người dân chỉ cần thực hiện các quyết định đó là được. C không đồng tình với suy nghĩ của V nhưng không biết nên giải thích thế nào để V thay đổi ý định.

Nếu là C, em sẽ làm gì?

- Em hãy nêu những việc học sinh nên làm và không nên làm để góp phần xây dựng bộ máy nhà nước vững mạnh.



VẬN DỤNG

Em hãy tìm hiểu và vẽ sơ đồ hệ thống tổ chức của Ủy ban nhân dân địa phương em và chia sẻ với thầy cô cùng các bạn.

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bài 19: Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam.*
- *Phê phán và đấu tranh với các hành vi chống phá hệ thống chính trị Việt Nam.*
- *Thực hiện được nghĩa vụ công dân trong việc bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.*



MỞ ĐẦU

Hệ thống chính trị Việt Nam gồm nhiều bộ phận cấu thành nhưng đều có chung một mục đích là duy trì và đại diện cho quyền lợi của giai cấp và dân tộc. Bài học này sẽ giúp các em biết được đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam để từ đó thực hiện được những việc làm phù hợp, góp phần xây dựng hệ thống chính trị Việt Nam vững mạnh.

Em hãy kể một số hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.



KHÁM PHÁ

1. Cấu trúc của hệ thống chính trị Việt Nam

Em hãy quan sát sơ đồ để trả lời câu hỏi:



Sơ đồ Cấu trúc hệ thống chính trị Việt Nam



Hệ thống chính trị Việt Nam gồm những cơ quan nào? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về vị trí của các cơ quan đó trong hệ thống chính trị Việt Nam.

Hệ thống chính trị Việt Nam bao gồm nhiều cơ quan, tổ chức cấu thành và được liên kết chặt chẽ với nhau thành một chỉnh thể thống nhất nhằm thực thi quyền làm chủ của nhân dân đối với đất nước.

Trong đó:

- Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội.
- Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là công cụ tổ chức thực hiện ý chí và quyền lực của nhân dân, thay mặt nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân để quản lí toàn bộ hoạt động của đời sống xã hội.
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội là các cơ quan, tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích chính đáng của các đoàn viên, hội viên.

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam

a) Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- ❶ Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam – Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” (khoản 1 Điều 4).
- ❷ Xã A có nhiều hộ dân là đồng bào dân tộc thiểu số. Đảng bộ xã đã lãnh đạo toàn diện các hoạt động trong xã. Nghị quyết đầy mạnh phát triển kinh tế, thực hiện xóa đói giảm nghèo của Đại hội Đảng bộ xã được các chi bộ quán triệt đến từng đảng viên. Đảng bộ xã chỉ đạo các cấp chính quyền và các đoàn thể trong xã phối hợp với các ngành chức năng

tuyên truyền, hướng dẫn, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi. Thông qua việc lựa chọn các đảng viên có phẩm chất, năng lực tốt tham gia đảm trách những chức vụ quan trọng trong các cơ quan, đoàn thể của xã, Đảng bộ xã không chỉ thể hiện vai trò lãnh đạo trong công tác tổ chức cán bộ mà còn kiểm tra, giám sát sự hoạt động của hệ thống chính trị thông qua việc quản lý đội ngũ lãnh đạo của các tổ chức này.



- 1/ Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng được quy định trong Hiến pháp Việt Nam như thế nào?
- 2/ Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị ở xã A thể hiện qua những việc làm cụ thể nào?
- 3/ Em hiểu nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị như thế nào?



Đảng Cộng sản Việt Nam là một thành viên của hệ thống chính trị, đồng thời cũng là tổ chức lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị, toàn xã hội. Đảng lãnh đạo trực tiếp và tuyệt đối trên các lĩnh vực như cán bộ, công tác đối ngoại, an ninh, quốc phòng. Tất cả các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phải tuân thủ theo sự lãnh đạo của Đảng trong tổ chức và hoạt động. Sự lãnh đạo của Đảng được biểu hiện qua nhiều phương thức như: lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết; lãnh đạo thông qua công tác tư tưởng; lãnh đạo thông qua công tác tổ chức, cán bộ; lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát,...

b) Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân là một trong những nguyên tắc hiến định trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam. Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức” (khoản 2 Điều 2), “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước” (Điều 6). Điều đó có nghĩa là tất cả mọi công dân Việt Nam, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, trình độ, nguồn gốc, hoàn cảnh đều là chủ nhân của đất nước. Tất cả các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phải được tổ chức từ nhân dân và hoạt động để đại diện, phục vụ và bảo vệ quyền lợi cho nhân dân.
- 2 Bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân là dịp để người dân thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua lá phiếu bầu, trực tiếp lựa chọn những người có đủ đức, đủ tài, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân vào cơ quan quyền lực nhà nước các cấp. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Lá phiếu cử tri có một giá trị rất cao quý; nó là một dấu hiệu xác nhận rằng nhân dân thật sự làm chủ nước nhà”. Nguyên tắc phổ thông đầu phiếu trong bầu cử bảo đảm để mọi công dân đến tuổi trưởng thành đều được thực hiện quyền bầu cử. Cuộc bầu cử trở thành một cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn,

tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền bầu cử của mình, bảo đảm tính dân chủ, công khai và sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân trong bầu cử.



- 1/ Thông qua bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân được thể hiện như thế nào?
- 2/ Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua cơ quan, tổ chức nào trong hệ thống chính trị Việt Nam? Khi thực hiện quyền lực nhà nước, các cơ quan, tổ chức đó cần phải làm gì để thực hiện nguyện vọng của nhân dân?
- 3/ Em hiểu nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị như thế nào?



Tất cả quyền lực nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều thuộc về nhân dân. Nhân dân bầu ra các cơ quan quyền lực nhà nước như Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Các đại biểu dân cử thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước phải liên hệ chặt chẽ với nhân dân, nói lên tiếng nói và nguyện vọng của nhân dân, chịu sự giám sát chặt chẽ của nhân dân, và nếu không còn được sự tin nhiệm của nhân dân thì đại biểu dân cử có thể bị bãi nhiệm. Những vấn đề quan trọng nhất của đất nước trước khi quyết định phải lấy ý kiến của nhân dân hoặc phải do nhân dân trực tiếp quyết định thông qua việc trưng cầu ý kiến của nhân dân.

c) Nguyên tắc tập trung dân chủ

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Hệ thống chính trị Việt Nam được tổ chức và hoạt động trên cơ sở kết hợp thống nhất và hài hoà giữa hai yếu tố: tập trung và dân chủ. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam hoạt động chủ yếu thông qua các kì họp, phiên họp, cuộc họp với sự tham gia của nhiều thành viên và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, của cơ quan, tổ chức bằng hình thức thảo luận, biểu quyết lấy ý kiến tập thể.
- 2 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Hiến pháp được Quốc hội thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành” (khoản 4 Điều 120); “Luật, Nghị quyết của Quốc hội được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành” (khoản 3 Điều 96 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2020).



- 1/ Vì sao khi quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, Quốc hội phải họp thảo luận và biểu quyết để lấy ý kiến tập thể?
- 2/ Quy định luật, nghị quyết của Quốc hội cần phải được quá nửa số đại biểu tán thành mới được thông qua thể hiện nguyên tắc tập trung dân chủ như thế nào?
- 3/ Em hiểu thế nào là nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam?



Tập trung dân chủ là một nguyên tắc quan trọng trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam. Những vấn đề quan trọng nhất của đất nước được quyết định bởi tập thể theo chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên.

d) Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa

Em hãy đọc thông tin kết hợp quan sát hình ảnh sau để trả lời câu hỏi:

Pháp chế xã hội chủ nghĩa là một nguyên tắc quan trọng trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam. Đó là sự tôn trọng, tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp, pháp luật của các cơ quan, nhân viên nhà nước, của các tổ chức xã hội và mọi công dân. Nguyên tắc này được quy định tại Hiến pháp năm 2013, cụ thể: “Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật” (khoản 3 Điều 4), “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật” (khoản 1 Điều 8), “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật” (khoản 3 Điều 9). Điều đó có nghĩa là tổ chức và hoạt động của tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị Việt Nam phải tôn trọng, tuân thủ, chấp hành Hiến pháp, pháp luật, bình đẳng trước pháp luật, bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.



- 1/ Em hãy cho biết các văn bản luật trong hình ảnh trên quy định việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức nào trong hệ thống chính trị Việt Nam. Điều đó thể hiện nguyên tắc đảm bảo tính pháp chế xã hội chủ nghĩa trong hệ thống chính trị như thế nào?
- 2/ Em hiểu nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam như thế nào?



Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam đều có địa vị pháp lý vững chắc và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Vị trí, chức năng, tổ chức, hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật quan trọng của đất nước như: Hiến pháp, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,... Trong quá trình hoạt động, các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đều phải tuân thủ các quy định của pháp luật, mọi hành vi vi phạm đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Đặc điểm cơ bản của hệ thống chính trị Việt Nam

a) Tính nhất nguyên chính trị

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay chỉ có một đảng chính trị, đó là Đảng Cộng sản Việt Nam. Tất cả hệ thống chính trị đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ khi được thành lập, Đảng đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành độc lập dân tộc, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo hiệu quả của Đảng, đất nước Việt Nam không ngừng phát triển, người dân có cuộc sống ấm no, vị thế và uy tín của đất nước được nâng cao trên trường quốc tế.



- 1/ Em hiểu như thế nào là nhất nguyên chính trị?
- 2/ Trong hệ thống chính trị Việt Nam, tính nhất nguyên chính trị được thể hiện như thế nào?



Hệ thống chính trị Việt Nam chỉ tồn tại một đảng chính trị duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức giữ vai trò lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị.

b) Tính thống nhất

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Hệ thống chính trị Việt Nam bao gồm nhiều tổ chức có tính chất, vị trí, vai trò, chức năng khác nhau, nhưng có quan hệ chặt chẽ, gắn bó với nhau, tạo thành một thể thống nhất. Tính thống nhất của hệ thống chính trị xuất phát từ nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Sự thống nhất của hệ thống chính trị được thể hiện trên nhiều phương diện như: Sự lãnh đạo thống nhất của một đảng duy nhất cầm quyền là Đảng Cộng sản Việt Nam; Sự thống nhất về mục tiêu chính trị của toàn bộ hệ thống là xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam với nội dung: dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; Sự thống nhất ở nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động là tập trung dân chủ; Sự thống nhất của hệ thống tổ chức ở từng cấp, từ trung ương đến địa phương, với các bộ phận hợp thành,...



- 1/ Em hiểu thế nào là tính thống nhất?
- 2/ Tính thống nhất được thể hiện như thế nào trong hệ thống chính trị Việt Nam?



Hệ thống chính trị Việt Nam là một hệ thống mang tính thống nhất. Tính thống nhất được thể hiện trên nhiều phương diện của hệ thống chính trị như: thống nhất về tổ chức lãnh đạo, thống nhất về mục tiêu chính trị, thống nhất về nguyên tắc tổ chức và hoạt động,...

c) Tính nhân dân

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Hệ thống chính trị Việt Nam hình thành trực tiếp từ các tổ chức được thành lập bởi các tầng lớp nhân dân, xuất phát từ lợi ích của chính nhân dân và được duy trì các hoạt động bởi sự tham gia tích cực của nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng chính trị duy nhất có khả năng tập hợp quần chúng lao động đông đảo để thực hiện các nhiệm vụ của dân tộc. Nhà nước Việt Nam là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước được nhân dân bầu ra và hoạt động để phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội là hình thức tổ chức, tập hợp của các tầng lớp nhân dân trong cả nước.



1/ Em hiểu thế nào là tính nhân dân?

2/ Tính nhân dân được biểu hiện như thế nào trong hệ thống chính trị Việt Nam?



Hệ thống chính trị Việt Nam thể hiện tính nhân dân sâu sắc. Tất cả các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ cho lợi ích của nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các ý kiến sau đúng hay sai. Vì sao?

- Tất cả quyền lực của hệ thống chính trị Việt Nam đều tập trung vào một tổ chức duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Những người đứng đầu các tổ chức, cơ quan trong hệ thống chính trị có quyền quyết định mọi công việc thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức đó.
- Nhân dân có thể thực hiện quyền lực chính trị của mình thông qua việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.
- Việc xây dựng hệ thống chính trị là trách nhiệm chung của tất cả mọi người, trong đó có đoàn viên thanh niên.

2. Em có nhận xét gì về hành vi của mỗi nhân vật trong các tình huống sau?

- Ông K – chủ tịch xã A kí quyết định cho phép một công ty xây dựng khai thác đất, đá ở địa phương mà không thông qua ý kiến tập thể.
- Là cán bộ lãnh đạo xã B, ông D luôn quan tâm xem xét, giải quyết những bức thư góp ý, phản ánh của người dân trong xã.
- Giáo viên H thường xuyên nhắc nhở học sinh không nên chia sẻ những bài viết có nội dung tiêu cực liên quan đến chính trị khi sử dụng mạng xã hội.
- Bà X thường lợi dụng chức vụ để bao che cho các hành vi sai phạm của một số đối tượng xấu.

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

- a. Một người bạn thân vừa gửi cho N một thông tin thất thiệt, nói xấu chính quyền địa phương và nhắc N chia sẻ cho nhiều người khác biết.

Nếu là N, em sẽ làm gì?

- b. Đoàn trường tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam. Lớp trưởng phổ biến nội dung cuộc thi cho cả lớp và vận động các bạn đăng kí tham gia. Lớp trưởng vừa nói xong thì Đ nói: “Theo tớ, bạn nào có ý định phấn đấu kết nạp vào tổ chức Đảng để tương lai làm cán bộ thì nên đăng kí tham gia cuộc thi này. Còn những ai xác định sẽ làm “thường dân” như tớ thì miễn thôi”.

Một số bạn cũng nhận mình là “thường dân” giống Đ.

Nếu là lớp trưởng, em sẽ làm gì?



VẬN DỤNG

1. Em hãy viết một bài luận về vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng và phát triển hệ thống chính trị nước ta hiện nay.
2. Em hãy tìm hiểu và viết bài chia sẻ về hoạt động ngày hội Đoàn kết toàn dân tộc ở địa phương em.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 20: Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
- *Phê phán, đấu tranh với các hành vi chống phá Nhà nước.*
- *Thực hiện nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bằng những hành vi phù hợp với quy định của pháp luật.*



MỞ ĐẦU

Bộ máy nhà nước là hệ thống các cơ quan nhà nước từ trung ương tới địa phương, được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước. Bài học này sẽ giúp các em biết được đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước để từ đó xác định và thực hiện được những việc làm phù hợp, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh.

Em hãy kể tên các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chia sẻ hiểu biết của mình về một trong các cơ quan đó.



KHÁM PHÁ

1. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng là một nguyên tắc quan trọng, được quán triệt xuyên suốt trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam. Đảng đề ra đường lối, chính sách nhằm đổi mới, kiện toàn, hoàn thiện bộ máy nhà nước để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cụ thể hoá thành các quy định trong Hiến pháp và pháp luật. Đảng kiểm tra, quán triệt thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong tổ chức và hoạt động bộ máy nhà nước thông qua các tổ chức Đảng trong các cơ quan nhà nước. Đặc biệt, Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng công tác cán bộ,

thông qua việc phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo, giới thiệu cán bộ, Đảng viên có đủ năng lực, phẩm chất vào các cương vị chủ chốt của bộ máy nhà nước để nhân dân hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền bầu, bổ nhiệm.

- 2 Trong ngày làm việc cuối cùng của Hội nghị Trung ương 3 (ngày 8 – 7 – 2021), Ban Chấp hành Trung ương đã nhất trí đề xuất, giới thiệu bổ sung 23 nhân sự đảm nhiệm một số chức danh lãnh đạo Nhà nước nhiệm kỳ 2021 – 2026.



- 1/ Theo em, Đảng lãnh đạo bộ máy nhà nước trên những phương diện nào? Hãy nêu ví dụ minh họa.
- 2/ Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước được thể hiện như thế nào trong thông tin 2?



Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng là một nguyên tắc hiến định trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước được thể hiện qua các phương diện như: Đảng đề ra đường lối, chủ trương, phương hướng lớn cho Nhà nước; Đảng chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát hoạt động của Nhà nước; Đảng đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, giới thiệu nhân sự vào các vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước,...

b) Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Theo thông cáo báo chí số 13 kì họp thứ 9, Quốc hội khoá XIV, Quốc hội đã tiến hành biểu quyết thông qua: Nghị quyết chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Nghị quyết về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp,...
- 2 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” (khoản 3 Điều 2).



- 1/ Em hãy cho biết các luật, nghị quyết, pháp lệnh sau khi được Quốc hội thông qua sẽ do những cơ quan nào tổ chức thi hành, thực hiện.
- 2/ Em hiểu như thế nào về nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công, phối hợp, kiểm soát? Thực hiện nguyên tắc này có ý nghĩa như thế nào?



Tính thống nhất của quyền lực nhà nước Việt Nam được xác định bởi chính chủ thể duy nhất và tối cao của quyền lực là nhân dân. Quyền lực nhà nước được phân chia thành quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và được giao cho các cơ quan tương ứng thực hiện một cách độc lập nhưng có sự phối hợp, kiểm soát, giám sát lẫn nhau để thực hiện quyền lực nhà nước, đảm bảo mục tiêu chung phục vụ nhân dân và phục vụ dân tộc.

c) Nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Luật Trưng cầu ý dân được Quốc hội thông qua năm 2015 thể hiện việc Nhà nước tạo cơ sở pháp lý để cử tri cả nước trực tiếp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu để quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước như: Toàn văn Hiến pháp hoặc một số nội dung quan trọng của Hiến pháp; vấn đề đặc biệt quan trọng về chủ quyền, lãnh thổ quốc gia, về quốc phòng, an ninh, đối ngoại có ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của quốc gia;... bảo đảm để nhân dân trực tiếp thể hiện ý chí của mình trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội.
- 2 Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân trở thành nguyên tắc hiến định, được quy định tại khoản 2 Điều 2 Hiến pháp năm 2013. Nhân dân là người thành lập ra Nhà nước, trao quyền cho Nhà nước và kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà nước. Hiến pháp và pháp luật Việt Nam có các quy định cụ thể về hình thức để nhân dân tham gia vào tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước – Điều 6 Hiến pháp năm 2013; quy định các vấn đề quan trọng của đất nước mà Nhà nước không được tự ý quyết định, Nhà nước phải trưng cầu ý kiến nhân dân; quy định các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân – khoản 2 Điều 8 Hiến pháp năm 2013;...

?

- 1/ Luật Trưng cầu ý dân của Nhà nước Việt Nam thể hiện nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân như thế nào? Em hãy cho biết nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng phương thức và qua cơ quan, tổ chức nào.
- 2/ Em hãy nêu biểu hiện của nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam.



Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân là nguyên tắc quan trọng nhất trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nguyên tắc này thiết lập nền tảng để hình thành bộ máy nhà nước và khẳng định nhân dân Việt Nam là người thành lập ra Nhà nước; trao quyền cho Nhà nước; kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước.

d) Nguyên tắc tập trung dân chủ

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Nói về nguyên tắc tập trung dân chủ trong bộ máy nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở: “Tập thể lãnh đạo là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung. Một người tài giỏi đến mấy muốn lãnh đạo được sát, được đúng, phải có sự đóng góp ý kiến của nhiều người. Khi tập thể đã dân chủ bàn bạc kỹ lưỡng, kế hoạch đã được định rõ, giao cho cá nhân thực thi sẽ không bị chông chéo, dựa dẫm, công việc sẽ đạt kết quả cao. Lãnh đạo không tập thể sẽ dẫn đến tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, sẽ dẫn đến tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau”.⁽¹⁾

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr. 620.

- 2 Tập trung dân chủ là nguyên tắc kết hợp hài hoà giữa chỉ đạo, lãnh đạo tập trung và mở rộng dân chủ. Nguyên tắc này được ghi nhận tại khoản 1 Điều 8 Hiến pháp năm 2013: “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ”. Nguyên tắc này đòi hỏi, trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước một mặt phải đảm bảo sự chỉ đạo, lãnh đạo tập trung, thống nhất của trung ương với địa phương, của cấp trên với cấp dưới nhưng mặt khác phải mở rộng dân chủ, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của địa phương và cấp dưới; phải coi trọng vai trò của tập thể nhưng mặt khác phải đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân của người lãnh đạo. Các cơ quan, tổ chức cấp dưới có trách nhiệm thực hiện những chủ trương, chính sách, quy định của cơ quan, tổ chức cấp trên. Trong quá trình hoạt động, những vấn đề quan trọng của đất nước, của địa phương sẽ được quyết định thông qua hình thức biểu quyết lấy ý kiến của tập thể.

?

- 1/ Qua lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, em hiểu thế nào là tập trung dân chủ?
- 2/ Trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nguyên tắc tập trung dân chủ được biểu hiện như thế nào?

Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức, hoạt động trong sự phối kết hợp giữa các yếu tố dân chủ và tập trung thông qua các hình thức và chế độ như: bầu cử, bổ nhiệm kết hợp với phê chuẩn một số chức danh trong bộ máy; mô hình tổ chức hội đồng, uỷ ban để kết hợp chế độ lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách; thiêu số phục tùng đa số; cấp dưới phục tùng cấp trên; thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số;...

e) Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa

Em hãy quan sát hình ảnh kết hợp đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa được ghi nhận tại khoản 1 Điều 8 Hiến pháp năm 2013, theo đó Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật. Việc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước không được tiến hành một cách tùy tiện, độc đoán theo ý chí cá nhân của người lãnh đạo mà phải dựa trên quy định của Hiến pháp và pháp luật. Về mặt tổ chức, nguyên tắc này đòi hỏi việc thành lập mới, giải thể, chia tách, sáp nhập một cơ quan nhà nước, cơ cấu, vấn đề bổ nhiệm, tuyển dụng các thành viên trong cơ quan đó đều phải được tiến hành theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Về mặt hoạt động, nguyên tắc này đòi hỏi các cơ quan và công chức, viên chức nhà nước phải thực hiện đúng đắn, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo đúng trình tự, thủ tục đã được Hiến pháp và pháp luật quy định. Ví dụ việc bổ nhiệm, tuyển dụng cán bộ, nhân viên trong Quốc hội phải theo đúng quy trình, thủ tục mà Hiến pháp và pháp luật quy định. Khi được bổ nhiệm, tuyển dụng, các cá nhân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khuôn khổ của pháp luật.





- 1/ Các văn bản pháp luật trong hình ảnh trên quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan nào trong bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?
- 2/ Theo em, nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được biểu hiện như thế nào?



Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lí xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật. Pháp luật quy định rõ ràng, cụ thể, minh bạch toàn bộ việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, hình thức hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước và việc tổ chức bộ máy nhà nước phải tuân theo các quy định đó. Cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước phải nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật, mọi hành vi vi phạm pháp luật đều bị xử lí.

2. Đặc điểm của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) Tính thống nhất

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhiều cơ quan tạo thành như: Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân,... Các cơ quan này có vai trò, vị trí, chức năng khác nhau, nhưng được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc chung, có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau tạo thành một thể thống nhất từ trung ương xuống địa phương.
- 2 Xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được thể hiện thông qua việc đề ra đường lối, chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hiện thực hoá đường lối, chủ trương đó, các cơ quan trong bộ máy nhà nước đã có sự phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng, ban hành, triển khai các chính sách, chương trình, kế hoạch, công việc cụ thể trên nhiều mặt để phát triển toàn diện nền kinh tế.



- 1/ Việc thực hiện chủ trương xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được thể hiện như thế nào trong bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?
- 2/ Theo em, tính thống nhất của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được biểu hiện như thế nào?



Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện tính thống nhất trong tổ chức và hoạt động. Hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước được sắp xếp, tổ chức thống nhất từ trung ương xuống địa phương và đều chịu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đều hoạt động vì lợi ích của nhân dân và lợi ích của dân tộc.

b) Tính nhân dân

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- Hiện nay, bộ máy hành chính nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang đẩy mạnh cải cách hành chính như: xây dựng Cổng Dịch vụ công quốc gia để nhiều thủ tục hành chính được làm trực tuyến; cắt giảm nhiều thủ tục hành chính rườm rà; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước;... từ đó tăng cường lòng tin của người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy nhà nước.
- Thông qua việc thực hiện quyền bầu cử, nhân dân trực tiếp bầu ra các cơ quan quyền lực nhà nước là Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Các cơ quan này sẽ thay mặt nhân dân để thành lập ra các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước. Như vậy, bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay được tổ chức và hoạt động trên cơ sở sự uỷ quyền của nhân dân. Các cơ quan, nhân viên nhà nước nhận quyền lực từ nhân dân, thừa uỷ quyền của nhân dân, thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực của họ. Hoạt động của bộ máy nhà nước hướng tới việc chăm lo cho nhân dân, bảo đảm, bảo vệ lợi ích cho nhân dân. Mọi cán bộ, nhân viên nhà nước đều xuất phát từ nhân dân, tham gia vào bộ máy nhà nước là để phục vụ, phụng sự nhân dân. Họ có trách nhiệm phải giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân, phải gần gũi nhân dân, lắng nghe và thấu hiểu nhân dân, đồng thời phải chịu sự giám sát của nhân dân, họ có thể bị bãi nhiệm nếu không còn được nhân dân tin nhiệm.



- Việc đẩy mạnh cải cách hành chính thể hiện tính nhân dân của bộ máy hành chính nhà nước ta như thế nào? Nhân dân thực hiện quyền gì để tham gia thành lập bộ máy nhà nước?
- Em hãy nêu biểu hiện của tính nhân dân trong bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhân dân thành lập nên, được nhân dân uỷ quyền để thực hiện việc quản lý nhà nước và xã hội. Mọi hoạt động của các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước đều nhằm mục đích phục vụ cho lợi ích của nhân dân và chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

c) Tính quyền lực

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- Quyền lực nhà nước Việt Nam được phân công cho các cơ quan, cá nhân nhất định, không tập trung vào một cơ quan hay một cá nhân duy nhất. Tất cả các cơ quan trong hệ thống bộ máy nhà nước đều được Nhà nước trao các quyền cụ thể để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình. Các cơ quan sử dụng quyền lực nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ riêng, tuy nhiên giữa các cơ quan luôn có mối quan hệ, hỗ trợ nhau trong việc giải quyết công việc, cơ quan này giám sát cơ quan khác. Các cơ quan cấp dưới phải phục tùng, thực hiện các quyết định của cơ quan cấp trên.
- Chính phủ là cơ quan được giao nhiệm vụ giữ quyền hành pháp của nước ta, trong quá trình hoạt động, Chính phủ sẽ sử dụng quyền lực của mình để giải quyết các vấn đề hành chính của đất nước. Tuy nhiên, Chính phủ phải báo cáo công việc trước Quốc hội và chịu sự giám sát của Quốc hội.

?

- 1/ Việc Chính phủ phải báo cáo và chịu sự giám sát của Quốc hội về các công việc của mình thể hiện điều gì?
- 2/ Theo em, vì sao các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được phân công quyền lực để thực hiện các nhiệm vụ riêng nhưng vẫn phải có sự phối hợp, giám sát lẫn nhau?
- 3/ Tính quyền lực của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được biểu hiện như thế nào?



Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang tính quyền lực. Điều đó được thể hiện ở việc phân chia quyền lực nhà nước cho các cơ quan nhà nước để thực hiện những chức năng, nhiệm vụ riêng biệt. Đồng thời, thể hiện qua việc các cơ quan, cá nhân ở cấp dưới bắt buộc phải phục tùng, phải thực hiện các nhiệm vụ, quyết định của cấp trên.

d) Tính pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Tất cả các cơ quan trong bộ máy nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật. Trong quá trình hoạt động, các cơ quan trong bộ máy nhà nước ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để chỉ đạo, hướng dẫn hay giải quyết công việc trong phạm vi thẩm quyền của mình và các cơ quan nhà nước cấp dưới hoặc cá nhân, tổ chức có liên quan bắt buộc phải thực hiện các quy định đó. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, đồng thời đây cũng là nghĩa vụ của tất cả các công dân Việt Nam.
- 2 Quốc hội ban hành Luật Phòng cháy và chữa cháy quy định về phòng cháy, chữa cháy, xây dựng lực lượng, trang bị phương tiện, chính sách cho hoạt động này. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân hoạt động, sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều phải tuân thủ các quy định của luật này.

?

- 1/ Trong thông tin 2, vì sao các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều phải tuân thủ các quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy?
- 2/ Tính pháp quyền xã hội chủ nghĩa được biểu hiện như thế nào trong bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?



Bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay mang tính pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thực hiện quản lý mọi mặt của đời sống xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các ý kiến sau đúng hay sai. Vì sao?

- Tất cả các cá nhân sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều có quyền ứng cử tham gia vào bộ máy nhà nước.
- Khi không đồng tình với quyết định, việc làm trái pháp luật của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, người dân có quyền gửi đơn khiếu nại, tố cáo.
- Cơ quan nhà nước cấp dưới phải thực hiện tất cả các chủ trương, quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên.
- Người đứng đầu, lãnh đạo các cơ quan trong bộ máy nhà nước có quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động của cơ quan đó.

2. Em đồng tình hay không đồng tình với những hành vi nào sau đây? Vì sao?

- N hay tìm hiểu và bày tỏ quan điểm ủng hộ các bài viết có nội dung về hoạt động mang tính thời sự của các cơ quan trong bộ máy nhà nước đối với nhân dân và xã hội.
- D kiên quyết từ chối in tài liệu có nội dung tiêu cực về bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Là cán bộ một cơ quan nhà nước, ông A phát hiện quyết định của lãnh đạo có nhiều sai phạm nhưng vẫn giữ im lặng.
- Chính quyền địa phương C đến trường học để lấy ý kiến đóng góp của học sinh về việc xây dựng một dự án cho trẻ em trên địa bàn.

3. Em hãy xử lý các tình huống sau:

- Giờ ra chơi, K tình cờ thấy một số bạn trong lớp đọc những tin tức trên mạng xã hội có nội dung sai lệch về cán bộ lãnh đạo cơ quan nhà nước.

Nếu là K, em sẽ làm gì?

- Khi tới Uỷ ban nhân dân xã để làm thủ tục xác nhận một số giấy tờ cá nhân, T thấy một bác đã cao tuổi đang muốn được giải đáp một số thủ tục hành chính mà bác chưa rõ nhưng các cán bộ tiếp dân đều tỏ ra đang bận việc, không nhiệt tình trả lời.

Nếu là T, em sẽ làm gì?

- Bác tổ trưởng khu phố nhà H đến từng hộ gia đình phát tài liệu hướng dẫn phòng cháy chữa cháy và yêu cầu mỗi gia đình cam kết việc rà soát các thiết bị để đề phòng các trường hợp cháy nổ trong gia đình mình nhưng có một số hộ không kí bản cam kết.

Nếu chứng kiến tình huống trên, em sẽ làm gì?

VẬN DỤNG

- Em hãy viết một bài luận thể hiện vai trò của người dân trong việc góp phần xây dựng bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh.
- Em hãy viết bài chia sẻ tác dụng tích cực của việc cải cách hành chính ở địa phương em.

Bài 21: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ.*
- *Phê phán, đấu tranh với những hành vi chống phá Nhà nước.*
- *Thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân đối với Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ bằng những hành vi phù hợp với quy định của pháp luật.*



MỞ ĐẦU

Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ là những cơ quan, thiết chế đóng vai trò quan trọng trong bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bài học này sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ để từ đó thực hiện được những việc làm phù hợp, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam vững mạnh.

Em hãy kể một số hoạt động của Quốc hội (hoặc Chủ tịch nước, Chính phủ) trong thực tiễn và chia sẻ ý nghĩa của hoạt động đó.



KHÁM PHÁ

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1. Quốc hội

a) Chức năng của Quốc hội

- **Chức năng lập hiến, lập pháp**

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, ngày 02 – 01– 2013, Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã được công bố để lấy ý kiến nhân dân. Ngày 28 – 11 – 2013, sau nhiều ngày thảo luận, thống nhất ý kiến Quốc hội khoá XIII, kì họp thứ 6 đã biểu quyết thông qua Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 2 Trong kì họp thứ 9 Quốc hội khoá XIV, Quốc hội chính thức thông qua 10 luật gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Đầu tư (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đề điều;

Luật Doanh nghiệp (sửa đổi); Luật Hoà giải, đối thoại tại toà án; Luật Thanh niên (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.



- 1/ Quốc hội đã thực hiện chức năng lập pháp như thế nào trong kì họp thứ 9 Quốc hội khoá XIV?
- 2/ Chức năng lập hiến, lập pháp của Quốc hội được biểu hiện như thế nào?



Quốc hội là cơ quan thực hiện quyền lập hiến và quyền lập pháp. Quyền lập hiến là quyền làm Hiến pháp bao gồm có sửa đổi, bổ sung Hiến pháp hoặc làm Hiến pháp mới. Quyền lập pháp là quyền làm luật, xây dựng luật và ban hành những văn bản luật được áp dụng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- **Chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước**

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước của Quốc hội được quy định tại Điều 69, Điều 70 của Hiến pháp năm 2013 và một số điều tại Chương I của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Theo đó, Quốc hội quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế – xã hội dài hạn và hàng năm của đất nước; chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia; quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách cơ bản về đối ngoại của Nhà nước;... (Điều 7 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2020).
- 2 Trong nhiệm kì của Quốc hội khoá XIV (2016 – 2021), Quốc hội đã quyết định một số vấn đề quan trọng của đất nước như: dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành; dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía đông giai đoạn 2017 – 2020; đề án tổng thể phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030;...⁽¹⁾



- 1/ Trong nhiệm kì khoá XIV, Quốc hội đã quyết định những vấn đề quan trọng nào của đất nước?
- 2/ Theo em, Quốc hội có quyền quyết định những vấn đề nào để thực hiện chức năng của mình? Nêu ví dụ minh họa.



Quốc hội có quyền quyết định những mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội; những vấn đề liên quan đến việc xây dựng, phát triển nhà nước và nâng cao đời sống của nhân dân; những vấn đề đối nội, đối ngoại và quốc phòng, an ninh của đất nước.

(1) Theo Báo cáo công tác nhiệm kì khoá XIV của Quốc hội.

- **Chức năng giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước**

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Chức năng giám sát tối cao của Quốc hội đối với hoạt động của Nhà nước được quy định tại Điều 69 và khoản 2 Điều 70 Hiến pháp năm 2013, khoản 2 Điều 2 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Theo đó, Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; xét báo cáo công tác của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và cơ quan khác do Quốc hội thành lập. Việc giám sát được thực hiện thông qua nhiều hình thức như: xem báo cáo hoạt động của các cơ quan nhà nước; thông qua hoạt động chất vấn của đại biểu Quốc hội; thông qua việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm các chức danh do Quốc hội bầu và phê chuẩn.



Theo em, tại sao hoạt động của Nhà nước cần có sự giám sát tối cao của Quốc hội?

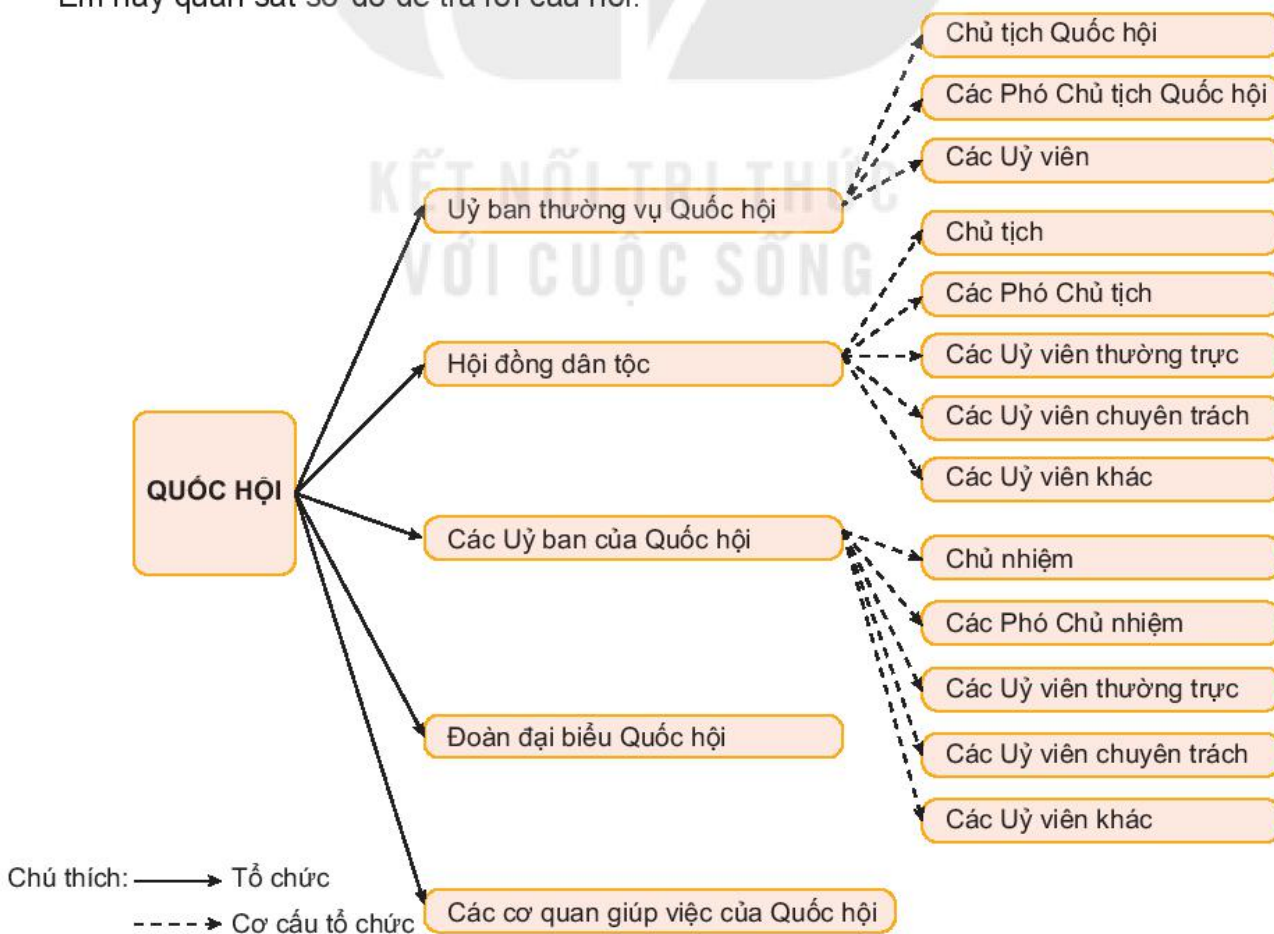


Quốc hội giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội và giám sát tối cao hoạt động của các cơ quan, thiết chế chính trị do Quốc hội thành lập trong bộ máy nhà nước.

b) Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội

- **Cơ cấu tổ chức của Quốc hội**

Em hãy quan sát sơ đồ để trả lời câu hỏi:



Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức Quốc hội



Theo em, có thể thay đổi vị trí của các thành phần trong sơ đồ trên được không? Vì sao?



Cơ cấu tổ chức của Quốc hội gồm: Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và các cơ quan giúp việc của Quốc hội. Mỗi cơ quan có cơ cấu tổ chức riêng và hoạt động để thực hiện những nhiệm vụ theo luật định.

• Hình thức hoạt động của Quốc hội

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Hình thức hoạt động của Quốc hội được quy định cụ thể trong Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), theo đó: “Nhiệm kì của mỗi khoá Quốc hội là 5 năm. Trong trường hợp đặc biệt, nếu được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành thì Quốc hội quyết định rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kì của mình nhưng không được quá 12 tháng, trừ trường hợp có chiến tranh” (khoản 1, 3 Điều 2), “Quốc hội họp công khai. Trong trường hợp cần thiết thì có thể họp kín. Trường hợp Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội yêu cầu thì Quốc hội họp bất thường” (khoản 1, 2 Điều 90), “Quốc hội quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng biểu quyết. Đại biểu Quốc hội có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Quốc hội quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết: biểu quyết công khai; bỏ phiếu kín” (khoản 1, 2 Điều 96).



Hình 1. Kỳ họp thứ mười của Quốc hội khoá XIV nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam



1/ Em hãy cho biết, kì họp của Quốc hội có phải là hình thức hoạt động của Quốc hội không. Vì sao?

2/ Nêu các hình thức hoạt động của Quốc hội mà em biết.



Quốc hội tổ chức các kì họp công khai, làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Trong trường hợp cần thiết, Quốc hội quyết định họp kín.

Quốc hội họp thường lệ mỗi năm hai kì. Trường hợp Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội yêu cầu thì Quốc hội họp bất thường.

2. Chủ tịch nước

a) Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch nước

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Trong nhiệm kì 2016 – 2021, Chủ tịch nước Việt Nam đã kí Lệnh công bố 72 Luật, 2 Pháp lệnh đã được Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá XIV thông qua. Chủ tịch nước cũng thường xuyên quan tâm, phối hợp chỉ đạo các phong trào thi đua yêu nước và việc thực hiện chính sách khen thưởng trong cả nước; quyết định tặng thưởng: 343 718 huân, huy chương; 25 146 danh hiệu vinh dự Nhà nước, trong đó phong tặng 314 danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 84 danh hiệu Anh hùng Lao động thời kì đổi mới; đồng thời Chủ tịch nước dành thời gian tìm hiểu tình hình đời sống, sản xuất của nhân dân; lắng nghe, chia sẻ tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của các tầng lớp nhân dân đối với Đảng, Nhà nước,...⁽¹⁾
- 2 Ngày 21 – 10 – 2020, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch nước đã trao quyết định bổ nhiệm 9 đại sứ Việt Nam tại nước ngoài nhiệm kì 2020 – 2023 và tiếp các đại sứ, trưởng cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài chuẩn bị lên đường nhận nhiệm vụ.⁽²⁾



Em hãy cho biết, các thông tin trên đề cập đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn gì của Chủ tịch nước.



Để thực hiện vai trò là người đứng đầu Nhà nước, Chủ tịch nước có những nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 88 Hiến pháp năm 2013 như sau: công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh; đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ; căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ; quyết định tặng thưởng huân chương, huy chương, các giải thưởng nhà nước, danh hiệu vinh dự nhà nước; quyết định cho nhập quốc tịch, thôi quốc tịch, trở lại quốc tịch hoặc tước quốc tịch Việt Nam; thống lĩnh lực lượng vũ trang nhân dân, giữ chức Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh, quyết định phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng, chuẩn đô đốc, phó đô đốc, đô đốc hải quân; tiếp nhận đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước ngoài; căn cứ vào nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bổ nhiệm, miễn nhiệm; quyết định cử, triệu hồi đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phong hàm, cấp đại sứ; quyết định đàm phán, kí điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước;...

b) Hình thức hoạt động của Chủ tịch nước

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Theo Điều 91, 92, 93 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Chủ tịch nước ban hành lệnh, quyết định để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Phó Chủ tịch nước giúp Chủ tịch nước thực hiện nhiệm vụ và có thể được Chủ tịch nước uỷ nhiệm thay Chủ tịch nước thực hiện một số nhiệm vụ. Khi Chủ tịch nước không làm việc được trong thời gian dài thì Phó Chủ tịch nước giữ quyền Chủ tịch nước. Trong trường hợp khuyết

(1) Theo Báo cáo Tổng kết công tác nhiệm kì 2016 – 2021 của Chủ tịch nước.

(2) Theo Báo điện tử Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 21 – 10 – 2020.

Chủ tịch nước thì Phó Chủ tịch nước giữ quyền Chủ tịch nước cho đến khi Quốc hội bầu ra Chủ tịch nước mới”.

- ② Trong suốt nhiệm kì 2016 – 2021, Chủ tịch nước thường xuyên dành thời gian tìm hiểu tình hình đời sống, sản xuất của nhân dân; lắng nghe, chia sẻ tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của các tầng lớp nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; thăm và tặng quà các cán bộ lão thành cách mạng, nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, đồng bào các dân tộc thiểu số; tặng học bổng cho học sinh nghèo,...



Dựa vào các thông tin trên, em hãy cho biết hình thức hoạt động của Chủ tịch nước là gì.



Chủ tịch nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình thông qua các hoạt động cá nhân trực tiếp hoặc thông qua việc ban hành lệnh, quyết định. Đồng thời Chủ tịch nước cũng có thể uỷ nhiệm cho Phó Chủ tịch nước thực hiện một số nhiệm vụ thay thế mình.

3. Chính phủ

a) Chức năng của Chính phủ

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- ① Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định: “Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước” (Điều 1). Để thực hiện chức năng của mình, Chính phủ có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định cụ thể tại Điều 96 Hiến pháp năm 2013 và trong Chương II của Luật Tổ chức Chính phủ.
- ② Ngày 17 – 7 – 2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 – 9 – 2017.
- ③ Sáng ngày 20 – 10 – 2020, tại phiên khai mạc kì họp thứ 10 Quốc hội khoá XIV, Thủ tướng Chính phủ đã thay mặt Chính phủ trình bày Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2020 và 5 năm 2016 – 2020; dự kiến Kế hoạch năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2021 – 2025.



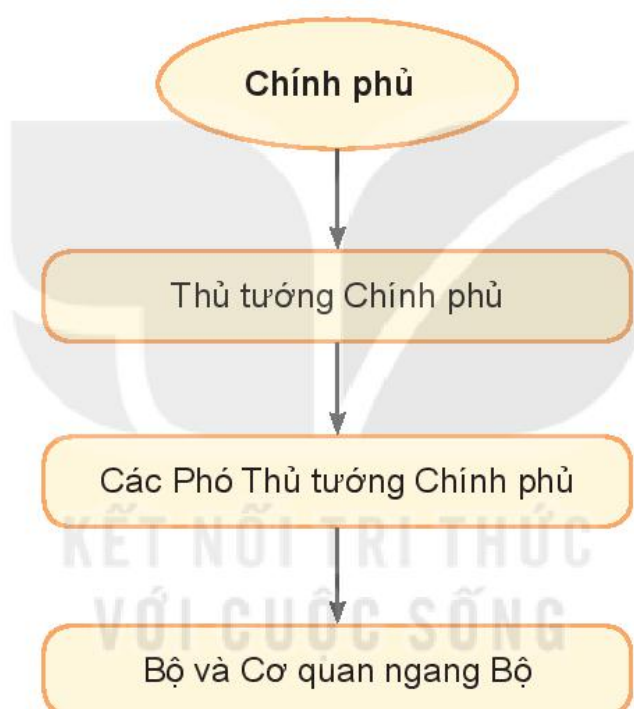
- 1/ Việc Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2017/NĐ-CP thể hiện chức năng gì?
- 2/ Vì sao Chính phủ phải báo cáo với Quốc hội ở phiên họp, kì họp của Quốc hội?
- 3/ Chức năng hành pháp của Chính phủ là gì? Vì sao Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội?



Chính phủ thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Chức năng hành pháp của Chính phủ được thể hiện ở các mặt sau: đề xuất, xây dựng chiến lược quy hoạch, kế hoạch, chính sách và các chương trình dự án trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; trình dự án luật, dự án ngân sách nhà nước trước Quốc hội; trình dự án pháp lệnh trước Ủy ban thường vụ Quốc hội; ban hành chính sách, kế hoạch cụ thể theo thẩm quyền, ban hành các văn bản dưới luật để tổ chức thực thi các chủ trương, chính sách, văn bản do Quốc hội ban hành; tổ chức thực hiện pháp luật; thống nhất quản lý về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, truyền thông, đối ngoại, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia trên cơ sở quy định của pháp luật,...

b) Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Chính phủ

• Cơ cấu tổ chức



Sơ đồ 2. Cơ cấu tổ chức Chính phủ



Dựa vào sơ đồ 2, em hãy trình bày cơ cấu tổ chức của Chính phủ. Kể tên các bộ và cơ quan ngang bộ của nước ta hiện nay.



Thủ tướng Chính phủ là người đứng đầu Chính phủ, chịu trách nhiệm trước Quốc hội về hoạt động của Chính phủ và những nhiệm vụ được giao. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm bộ và cơ quan ngang bộ. Đây là những cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về một số ngành, lĩnh vực và các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc.

• Hình thức hoạt động

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định: “Chế độ làm việc của Chính phủ và từng thành viên Chính phủ được thực hiện kết hợp giữa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể Chính phủ với quyền

hạn, trách nhiệm cá nhân của Thủ tướng Chính phủ và cá nhân từng thành viên Chính phủ. Chính phủ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số” (Điều 43), “Chính phủ họp thường kì mỗi tháng một phiên hoặc họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, theo yêu cầu của Chủ tịch nước hoặc của ít nhất một phần ba tổng số thành viên Chính phủ. Trong trường hợp Chính phủ không họp, Thủ tướng Chính phủ quyết định gửi lấy ý kiến các thành viên Chính phủ bằng văn bản. Chính phủ họp theo yêu cầu của Chủ tịch nước để bàn về vấn đề mà Chủ tịch nước xét thấy cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước” (Điều 44).



Hình 2. Một phiên họp của Chính phủ



1/ Chính phủ hoạt động theo hình thức nào?

2/ Việc Chính phủ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số thể hiện nguyên tắc gì trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

Chính phủ hoạt động theo ba hình thức: thông qua các phiên họp của Chính phủ, thông qua hoạt động của Thủ tướng Chính phủ, thông qua hoạt động của bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

Chính phủ làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

- Quốc hội có thể thực hiện quyền lập pháp bằng việc xem xét, thảo luận, thông qua các văn bản luật do Chính phủ soạn thảo.
- Mọi công dân đều được đóng góp ý kiến khi Quốc hội trưng cầu ý dân.
- Nhân dân là người bầu ra Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ.

2. Em có nhận xét gì về hành vi của mỗi nhân vật trong các tình huống sau?

- Thấy một số người trong khu phố lan truyền thông tin không chính xác về quy định quản lí, sử dụng pháo của Chính phủ, B đã lên mạng tìm hiểu các văn bản của cơ quan có thẩm quyền có nội dung liên quan và gửi tới những người này để họ hiểu và ủng hộ.
- A chăm chú xem truyền hình tường thuật trực tiếp phiên chất vấn của đại biểu Quốc hội.
- Bà N đề nghị mọi người trong gia đình đưa phiếu để mình đi bầu cử hộ.
- Khi thấy một số anh, chị sinh viên tham gia cùng Chủ tịch nước đón mừng các nguyên thủ quốc gia mỗi khi sang thăm và làm việc tại Việt Nam, K lại cố gắng, phấn đấu học tập và rèn luyện tốt để mong muốn mình sẽ được như vậy.

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

- Thấy Đ chăm chú xem danh sách ứng cử đại biểu Quốc hội, H liền nói với bạn rằng việc bầu cử đại biểu Quốc hội là chuyện riêng của người lớn, học sinh chưa đủ tuổi được bỏ phiếu nên không cần thiết phải quan tâm.

Nếu là Đ, em sẽ nói gì với H?

- Buổi tối, V mang trái cây nhà trồng được sang biếu nhà chú H hàng xóm đúng lúc cả gia đình chú đang ngồi xem chương trình thời sự. Khi con gái có những thắc mắc về vị trí, vai trò của một số lãnh đạo nhà nước, chú H đã nhẹ nhàng giải thích để con hiểu. Tuy nhiên, V phát hiện một số nội dung chú H giải thích không đúng. V băn khoăn không biết có nên góp ý với chú H hay không.

Nếu là V, em sẽ làm gì?

- Em hãy tìm hiểu và cho biết Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ của nước ta hiện nay là ai.



VẬN DỤNG

- Em và các bạn hãy liệt kê các việc học sinh có thể làm để góp phần ủng hộ các chính sách của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ đối với người dân ở địa phương em.
- Em hãy viết một bài luận về ý nghĩa của việc Quốc hội tổ chức lấy ý kiến nhân dân khi làm Hiến pháp và chia sẻ sản phẩm với cả lớp.

Bài 22: Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân.*
- *Phê phán, đấu tranh đối với các hành vi sai trái liên quan đến Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.*
- *Thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân đối với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân bằng những hành vi phù hợp quy định của pháp luật.*



MỞ ĐẦU

Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân là các cơ quan giữ vai trò tư pháp trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hoạt động của hai cơ quan này gắn liền với việc bảo vệ quyền lợi và nâng cao nhận thức về pháp luật cho nhân dân. Bài học này sẽ giúp các em biết được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân để từ đó thực hiện những hành vi phù hợp với quy định của pháp luật.

Em cùng các bạn xem một số hình ảnh hoặc clip xét xử của một phiên toà và chia sẻ những hiểu biết của em về Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.



KHÁM PHÁ

1. Tòa án nhân dân

a) Chức năng của Tòa án nhân dân

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 quy định: Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (khoản 1 Điều 2).
- 2 Từ ngày 1 – 10 – 2020 đến ngày 30 – 9 – 2021, các toà án của nước ta đã xét xử được nhiều vụ án hình sự, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, vụ án hành chính. Hoạt động xét xử của Tòa án đã thực hiện quyền tư pháp,

xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của đất nước.⁽¹⁾



1/ Toà án nước ta thực hiện hoạt động xét xử nhằm mục đích gì?

2/ Theo em, Toà án nhân dân có vai trò gì?



Toà án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. Toà án xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính để bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Đồng thời, Toà án góp phần giáo dục công dân trung thành với Tổ quốc, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tôn trọng những quy tắc của cuộc sống xã hội, ý thức đấu tranh phòng, chống tội phạm, các vi phạm pháp luật khác.

b) Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Toà án nhân dân



Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức Toà án nhân dân

(1) Theo Tạ Hiền, Công tác toà án năm 2021: Đã xử lý nghiêm các vụ tham nhũng lớn, Báo điện tử VTV, ngày 23 – 10 – 2021.



Hình 1. Một phiên xét xử của Tòa án nhân dân



Dựa vào sơ đồ 1 và hình 1, em hãy trình bày cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân.



Toà án nhân dân được tổ chức thành: Toà án nhân dân tối cao; Toà án nhân dân cấp cao; Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Toà án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Toà án quân sự. Mỗi toà án có một cơ cấu tổ chức riêng được quy định trong luật và được tổ chức độc lập theo thẩm quyền xét xử. Toà án nhân dân xét xử công khai, trong trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật nhà nước, thuần phong, mỹ tục của dân tộc, bảo vệ người chưa thành niên hoặc giữ bí mật đời tư theo yêu cầu chính đáng của đương sự, Toà án nhân dân có thể xét xử kín. Toà án nhân dân xét xử tập thể và quyết định theo đa số, trừ trường hợp xét xử theo thủ tục rút gọn.

2. Viện kiểm sát nhân dân

a) Chức năng của Viện kiểm sát nhân dân

• Chức năng thực hành quyền công tố

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- ❶ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 quy định: Thực hành quyền công tố là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, được thực hiện ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự (khoản 1 Điều 3).
- ❷ Ngày 18 – 11 – 2020, Tòa án nhân dân Thành phố H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án cặp vợ chồng bạo hành con gái 3 tuổi tử vong. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đề nghị mức án tử hình đối với cha dượng và tù chung thân đối với mẹ ruột.



- 1/ Từ các thông tin trên, em hãy cho biết Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hiện chức năng gì.
- 2/ Chức năng thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân là gì?
- 3/ Nêu ví dụ về việc Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng thực hành quyền công tố tại một phiên tòa.



Thực hành quyền công tố là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, được thực hiện ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự. Hoạt động thực hành quyền công tố bao gồm: Khởi tố bị can (để có được quyết định khởi tố bị can, cơ quan công tố phải khởi tố vụ án và điều tra, xác minh); Truy tố bị can ra trước toà án trên cơ sở kết quả điều tra vụ án và chứng minh được người phạm tội; Buộc tội bị cáo và bảo vệ sự buộc tội trước phiên toà bằng cách công bố bản cáo trạng, tham gia xét hỏi, trình bày lời luận tội và tranh luận trước phiên toà sơ thẩm (nếu vụ án bị kháng cáo hoặc kháng nghị thì có mặt để tham gia xét hỏi và trình bày lời kết luận về kháng cáo, kháng nghị trước phiên toà phúc thẩm).

• Chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Bên cạnh việc thực hành quyền công tố, Viện kiểm sát nhân dân còn thực hiện một chức năng quan trọng khác là kiểm sát hoạt động tư pháp. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 quy định: “Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát hoạt động tư pháp nhằm bảo đảm: 1/ Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; việc giải quyết vụ án hình sự, vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân



Hình 2. Kiểm sát viên kiểm sát quá trình cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường một vụ án

và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác được thực hiện đúng quy định của pháp luật; 2/ Việc bắt, tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù, chế độ tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù theo đúng quy định của pháp luật; quyền con người và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người bị bắt, tạm giữ, tạm giam, người chấp hành án phạt tù không bị luật hạn chế phải được tôn trọng và bảo vệ; 3/ Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành nghiêm chỉnh; 4/ Mọi vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp phải được phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh” (khoản 2 Điều 4).



Em hiểu thế nào về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân? Nêu ví dụ minh họa.



Kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự; trong việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân



Sơ đồ 2. Cơ cấu tổ chức Viện kiểm sát nhân dân

Viện Kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên. Viện trưởng các Viện kiểm sát cấp dưới chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Viện kiểm sát cấp trên có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật của Viện kiểm sát cấp dưới. Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên có quyền rút, đình chỉ, hủy bỏ quyết định trái pháp luật của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp dưới (khoản 1 Điều 7 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014).



Dựa vào sơ đồ 2 và thông tin trên, em hãy trình bày cơ cấu tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân.



Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân Việt Nam bao gồm: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Viện kiểm sát quân sự. Cơ cấu tổ chức các Viện kiểm sát do luật định, tuy nhiên tất cả các Viện kiểm sát đều do Viện trưởng lãnh đạo.

Viện Kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên. Viện trưởng các Viện kiểm sát cấp dưới chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

- Người dân có thể nộp đơn ở bất cứ Toà án nào để yêu cầu giải quyết những vấn đề của mình.
- Khi không đồng tình với quyết định của Viện kiểm sát, người dân có thể khiếu nại lên Viện kiểm sát cấp cao hơn để được giải quyết.
- Một số phiên toà xét xử các vụ án liên quan đến trẻ em sẽ không được xét xử công khai.
- Bản án của Toà án luôn luôn đúng và không bao giờ bị huỷ.

2. Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào sau đây? Vì sao?

- Cán bộ Viện kiểm sát A kể lại diễn biến quá trình điều tra vụ án mà mình đang tham gia với mọi người trong gia đình.
- Là thư kí Toà án, chị B luôn tận tình hướng dẫn người dân các thủ tục cần thiết để nộp cho Toà án khi có yêu cầu giải quyết tranh chấp.
- Trường C tổ chức các phiên toà giả định về những vụ án liên quan đến bạo lực học đường để học sinh theo dõi.
- Không đồng tình với một số quan điểm của kiểm sát viên tại phiên toà nên ông N đã gửi thư góp ý dù vụ án đó không liên quan gì đến mình.

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

- Nghe tin Toà án nhân dân tỉnh sắp tổ chức phiên toà lưu động xét xử công khai một vụ án mua bán trái phép chất ma túy ở Ủy ban nhân dân xã, N rủ B cùng đi xem. Tuy nhiên, B cho rằng việc xem một phiên toà xét xử không mang lại lợi ích cho học sinh nên đã từ chối.

Nếu là N, em sẽ làm gì để B thay đổi ý định?

- D – anh trai của H, vốn là một thanh niên lêu lổng, quậy phá. Vừa qua, D đã đánh bạn bị thương tích nặng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố đề nghị Toà án xem xét trách nhiệm hình sự. Lo sợ con trai phải ngồi tù, không được hưởng án treo nên mẹ đã bàn với H nhờ người làm giả giấy xác nhận D là người tốt, đồng thời cung cấp thêm lời khai giả để làm tình tiết giảm nhẹ tội cho D. H không đồng tình với cách làm của mẹ nhưng băn khoăn không biết nên khuyên mẹ như thế nào?

Nếu là H, em sẽ làm gì để mẹ thay đổi ý định?



VẬN DỤNG

- Em hãy viết bài luận tuyên truyền nhiệm vụ bảo vệ công lí của Toà án nhân dân và chia sẻ với thầy cô cùng các bạn.
- Em hãy viết bài luận tuyên truyền chức năng thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân nhằm đảm bảo xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật.

Bài 23: Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Yêu cầu cần đạt

- *Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.*
- *Có thái độ phê phán, không đồng tình với các hành vi tiêu cực đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.*
- *Thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân bằng các hành vi phù hợp với quy định của pháp luật.*



MỞ ĐẦU

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là bộ máy chính quyền địa phương trực tiếp gắn bó với đời sống của nhân dân và có nhiều hoạt động đóng góp thiết thực vào việc phát triển kinh tế – xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bài học này sẽ giúp các em tìm hiểu về chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để hiểu rõ hơn về bộ máy chính quyền ở địa phương, từ đó có những việc làm phù hợp trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân đối với các cơ quan này.

Em hãy chia sẻ một số hoạt động của Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân địa phương nơi em sinh sống và cho biết ý nghĩa của hoạt động đó.



KHÁM PHÁ

1. Hội đồng nhân dân

a) Chức năng của Hội đồng nhân dân

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Hội đồng nhân dân quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của địa phương, xây dựng và phát triển địa phương về kinh tế – xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương, làm tròn nghĩa vụ của địa phương đối với cả nước.

Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân; giám sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và của công dân ở địa phương.

Để thực hiện các chức năng của mình, Hội đồng nhân dân được tổ chức ở các cấp theo đơn vị hành chính nhà nước có các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định cụ thể trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

- 2/ Kì họp thứ 15 của Hội đồng nhân dân thành phố X diễn ra từ ngày 6 – 7 đến 7 – 7 – 2020. Tại kì họp này, Hội đồng nhân dân thành phố đã xem xét về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế – xã hội, an ninh, quốc phòng 6 tháng đầu năm; quyết định phương hướng, nhiệm vụ kinh tế – xã hội, an ninh, quốc phòng, thu, chi, ngân sách 6 tháng cuối năm 2020 của thành phố X; xem xét, quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

?

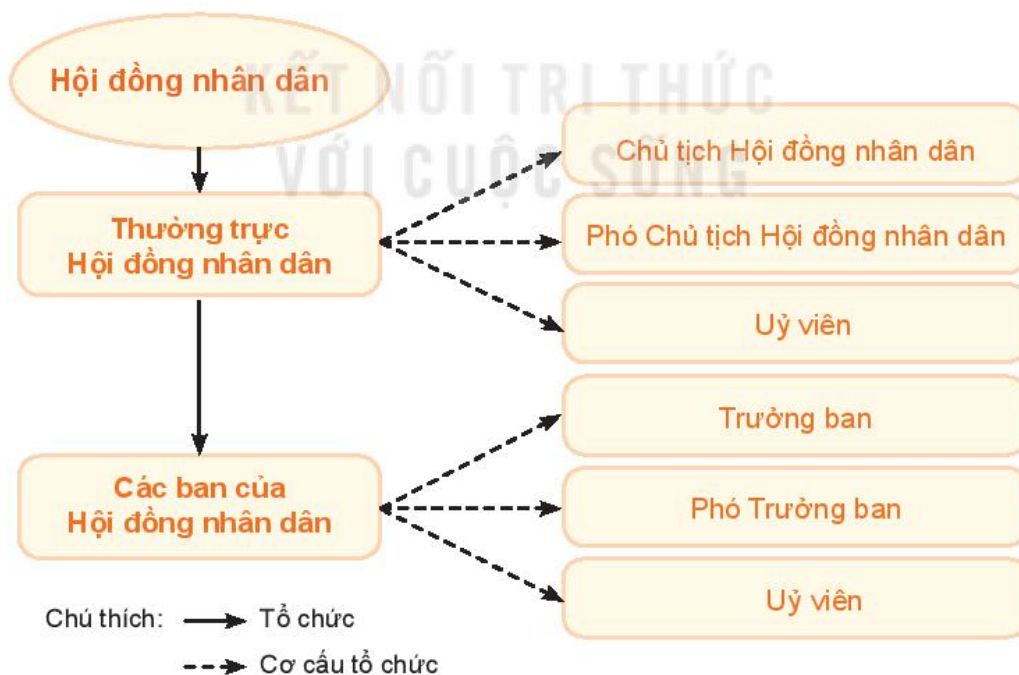
- 1/ Hội đồng nhân dân thành phố X đã thực hiện chức năng như thế nào?
- 2/ Từ thông tin trên, em hãy cho biết Hội đồng nhân dân có chức năng gì. Em hiểu như thế nào về chức năng này?



Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương như: các biện pháp để phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật; quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn, và thực hiện quyền giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của cấp trên.

b) Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân



Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức Hội đồng nhân dân

?

Dựa vào sơ đồ 1, em hãy trình bày cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân.

Hội đồng nhân dân gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở địa phương bầu ra. Hội đồng nhân dân được tổ chức gồm: Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân. Thường trực Hội đồng nhân dân có cơ cấu tổ chức gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên.

c) Hoạt động của Hội đồng nhân dân

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Hoạt động của Hội đồng nhân dân được quy định tại Mục 1 Chương VI của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), theo đó Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất hai kì và họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân khác. Hội đồng nhân dân có thể biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.



Hội đồng nhân dân hoạt động theo hình thức nào? Hình thức hoạt động đó thể hiện nguyên tắc nào trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

Hoạt động của Hội đồng nhân dân do luật định. Hội đồng nhân dân họp mỗi năm hai kì chính và tổ chức các cuộc họp chuyên đề khi có việc phát sinh đột xuất. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề bằng hình thức thảo luận, biểu quyết lấy ý kiến tập thể.

2. Ủy ban nhân dân

a) Chức năng của Ủy ban nhân dân

Em hãy đọc các thông tin sau để trả lời câu hỏi:

- 1 Ủy ban nhân dân là cơ quan hành chính thuộc bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là cơ quan thực thi pháp luật tại các cấp tỉnh, huyện và xã. Các chức danh của Ủy ban nhân dân được Hội đồng nhân dân cấp tương ứng bầu ra và có nhiệm kì trùng với nhiệm kì của Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao. Ủy ban nhân dân các cấp có các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định cụ thể, phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng địa phương trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
- 2 Ngày 10 – 8 – 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh X đã có công văn số 967/UBND-KT triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07 – 7 – 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2020 – 2021. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đề nghị các cơ quan Đảng, đoàn thể trên địa bàn tỉnh kịp thời phổ biến, quán triệt, triển khai nội dung của Nghị quyết.



- 1/ Ủy ban nhân dân tỉnh X đã thực hiện chức năng của mình như thế nào?
- 2/ Từ thông tin trên, em hãy cho biết Ủy ban nhân dân có chức năng gì. Em hiểu như thế nào về chức năng này?



Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra; là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.

Ủy ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao.

b) Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân



Sơ đồ 2. Cơ cấu tổ chức Ủy ban nhân dân



- 1/ Dựa vào sơ đồ 2, em hãy nêu cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân.
- 2/ Kể tên một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân địa phương em.



Ủy ban nhân dân gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên phụ trách cơ quan chuyên môn (Tư pháp; Tài chính – Kế hoạch; Tài nguyên và Môi trường; Lao động – Thương binh và Xã hội; Văn hoá và Thông tin,...), Ủy viên phụ trách công an, Ủy viên phụ trách quân sự.

c) Hoạt động của Ủy ban nhân dân

Em hãy đọc thông tin sau để trả lời câu hỏi:

Hoạt động của Ủy ban nhân dân được quy định tại Mục 2 Chương VI của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), theo đó Ủy ban nhân dân họp thường kì mỗi tháng một lần và họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất. Ủy ban nhân dân quyết định các vấn đề tại phiên họp bằng hình thức biểu quyết. Thành viên Ủy ban nhân dân có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Ủy ban nhân dân có thể biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Quyết định của Ủy ban nhân dân phải được quá nửa tổng số thành viên Ủy ban nhân dân biểu quyết tán thành. Trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.



Ủy ban nhân dân hoạt động theo hình thức nào? Nêu ví dụ minh họa.



Ủy ban nhân dân hoạt động theo luật định. Mỗi tháng Ủy ban nhân dân họp một lần và có thể tổ chức họp chuyên đề khi có công việc phát sinh đột xuất. Ủy ban nhân dân quyết định các vấn đề bằng hình thức biểu quyết lấy ý kiến tập thể.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết các ý kiến sau đây đúng hay sai. Vì sao?

- Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân cùng cấp.
- Hội đồng nhân dân ở các địa phương có cơ cấu tổ chức giống nhau, số lượng thành viên bằng nhau.
- Nhân dân có thể thực hiện quyền lực nhà nước thông qua chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân là người có quyền quyết định tất cả công việc của Ủy ban nhân dân.

2. Em đồng tình hay không đồng tình với các hành vi nào sau đây? Vì sao?

- Anh T bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cho người mình thích mà không quan tâm tới trình độ, năng lực của ứng viên.
- Cán bộ Ủy ban nhân dân xã A lập nhiều kênh tiếp nhận thông tin để thu thập ý kiến phản hồi, góp ý, phản ánh của người dân trên địa bàn.
- Mặc dù là cán bộ lãnh đạo ở Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng ông H từ chối và không can thiệp vào việc giải quyết của cảnh sát giao thông áp dụng biện pháp xử phạt hành vi vi phạm pháp luật hành chính đối với em họ mình.
- M (15 tuổi) gửi thư góp ý, phản ánh về dự án xây dựng khu vui chơi trẻ em của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

3. Em hãy xử lí các tình huống sau:

- a. Mặc dù 16 tuổi nhưng T chưa bao giờ tới Ủy ban nhân dân xã để thực hiện thủ tục hành chính vì mọi việc đều được mẹ làm hộ. Có lần, T định đi xin dấu xác nhận của Ủy ban nhân dân xã vào hồ sơ nhưng mẹ không đồng ý vì cho rằng T còn nhỏ nên chưa biết rõ quy trình, người lớn đi làm thay sẽ nhanh hơn.

Nếu là T, em sẽ làm gì để mẹ thay đổi quyết định?

- b. Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc triển khai lấy ý kiến, kiến nghị của trẻ em trong việc xây dựng các chương trình, chính sách cho trẻ em trong tỉnh, cán bộ lãnh đạo thôn của H đã tổ chức một cuộc họp cho toàn thể nhân dân trong thôn. Khi được mời tham dự, H cảm thấy băn khoăn không biết có nên đi hay không vì hôm đó trên truyền hình có tường thuật trực tiếp một trận đá bóng mà H thích.

Nếu là bạn của H, em sẽ khuyên H lựa chọn như thế nào?



VẬN DỤNG

1. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) bày tỏ nguyện vọng của bản thân về quyền trẻ em để gửi tới đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện nơi em đang sinh sống.
2. Em hãy tìm hiểu và viết bài luận về việc thực hiện thủ tục hành chính một cửa ở Ủy ban nhân dân xã/phường nơi em sinh sống.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ	Trang
Phần một: GIÁO DỤC KINH TẾ		
Cạnh tranh	là sự ganh đua giữa các chủ thể kinh tế nhằm có được những ưu thế về sản xuất cũng như tiêu thụ và thông qua đó thu được lợi ích tối đa.	10, 21,...
Chi phí sản xuất	là toàn bộ hao phí về lao động sống, lao động vật hoá và các chi phí cần thiết khác mà doanh nghiệp bỏ ra có liên quan đến việc tạo ra sản phẩm, dịch vụ trong một thời kì nhất định.	21, 24,...
Công bằng xã hội	là tình trạng mà mọi quyền lợi, nghĩa vụ của các thành viên xã hội có và được thực hiện phù hợp với các giá trị xã hội để khuyến khích tối đa khả năng đóng góp và hạn chế tối thiểu khả năng gây hại của mỗi cá nhân cho xã hội trong dài hạn. Thực chất là bảo đảm sự “ngang nhau” giữa người với người trong mối quan hệ giữa cống hiến với hưởng thụ, quyền lợi với nghĩa vụ, vinh dự với trách nhiệm.	15, 35,...
Dịch vụ	là một loại hàng hoá phi vật thể, việc sản xuất và tiêu dùng dịch vụ được diễn ra đồng thời.	9, 12,...
Giá cả	là sự biểu hiện bằng tiền giá trị xã hội của một hàng hoá.	6, 16,...
Hàng hoá	là sản phẩm của lao động, có thể thoả mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi, mua bán.	8, 9,...
Hàng hoá, dịch vụ công cộng	là hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước cung cấp vì lợi ích của xã hội.	26, 31,...
Lạm phát	là tình trạng mức giá chung của nền kinh tế tăng lên liên tục trong một thời gian nhất định.	15, 29,...
Lợi nhuận	là phần thu nhập thặng dư tính bằng hiệu giá trị tổng doanh thu trừ đi tổng chi phí.	7, 12,...
Nguồn lực	là tổng thể các giá trị vật chất và phi vật chất để phục vụ cho một mục tiêu phát triển nhất định của một chủ thể cụ thể.	6, 7,...
Sản xuất hàng hoá	là kiểu tổ chức hoạt động kinh tế mà ở đó người sản xuất làm ra sản phẩm nhằm mục đích trao đổi, mua bán.	12, 19,...
Sức cạnh tranh (của hàng hoá)	là tất cả các đặc điểm, yếu tố, tiềm năng mà sản phẩm đó có thể duy trì và phát triển vị trí của mình trên thương trường, cạnh tranh một cách lâu dài và có ý nghĩa.	16
Tiêu chuẩn VietGAP	VietGAP (là cụm từ viết tắt của: Vietnamese Good Agricultural Practices) có nghĩa là Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành đối với từng sản phẩm, nhóm sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi.	15

Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ	Trang
Tiêu dùng xanh	là việc mua, sử dụng và tuyên truyền các sản phẩm thân thiện với môi trường, không gây nguy cơ cho sức khỏe con người, không đe dọa các chức năng hay sự đa dạng của các hệ sinh thái tự nhiên.	10
Tư liệu sản xuất	là điều kiện vật chất cần thiết để tổ chức sản xuất, bao gồm tư liệu lao động và đối tượng lao động. – Đối tượng lao động là những yếu tố vật chất của sản xuất mà lao động con người dùng tư liệu lao động tác động lên, nhằm biến đổi chúng cho phù hợp với mục đích sử dụng của con người. – Tư liệu lao động là những yếu tố vật chất của sản xuất mà con người dựa vào đó để tác động lên đối tượng lao động nhằm biến đổi đối tượng lao động thành sản phẩm đáp ứng yêu cầu sản xuất của con người.	18
Phần hai: GIÁO DỤC PHÁP LUẬT		
Bản án	là quyết định bằng văn bản của Tòa án có thẩm quyền về việc xét xử vụ án.	80, 81,...
Hành vi	là hoạt động có ý thức của con người thể hiện bằng hành động hoặc không hành động.	83, 84,...
Hiệu lực pháp lí	là giá trị pháp lí của văn bản quy phạm pháp luật để thi hành hoặc áp dụng, thể hiện thứ bậc cao thấp của văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thể hiện phạm vi tác động hoặc phạm vi điều chỉnh của văn bản về thời gian, không gian và đối tượng áp dụng.	89, 90,...
Hương ước	là sự thoả thuận, cam kết, tự cam kết chung của cộng đồng dân cư nhất định về các quy tắc ứng xử trong cộng đồng dân cư đó. Hương ước có giá trị như là một văn bản thể hiện quyền tự quản, quyền làm chủ của cộng đồng trong các vấn đề kinh tế – xã hội, an ninh chính trị, an toàn xã hội và đặc biệt là văn hoá,... của cộng đồng dân cư. Hương ước còn có tên gọi khác như Quy ước làng.	80
Khiếu nại	là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật Khiếu nại quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Quyền khiếu nại là quyền cơ bản của công dân.	73, 74,...

Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ	Trang
Luật (Bộ luật)	là văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành quy định các vấn đề cơ bản, quan trọng thuộc các lĩnh vực đối nội, đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân. Luật điều chỉnh những quan hệ xã hội cơ bản và ổn định.	74, 76,...
Nghị định	là văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ ban hành để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết và các biện pháp cụ thể về tổ chức thực hiện, hướng dẫn thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế – xã hội, quốc phòng, an ninh,... những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ.	37, 77,...
Nghị quyết	là quyết định của cơ quan làm việc tập thể theo chế độ hội nghị và biểu quyết theo thể thức pháp luật quy định như Nghị quyết của Quốc hội, Hội đồng nhân dân.	77, 79,...
Nghĩa vụ công dân	là những việc công dân phải thực hiện vì lợi ích chung của Tổ quốc, được quy định cụ thể trong Hiến pháp và luật.	85, 101,...
Pháp lệnh	là văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành để quy định những vấn đề được Quốc hội giao.	77, 79,...
Phiên toà	là nơi diễn ra hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp. Trình tự, thủ tục hoạt động của mỗi phiên toà các cấp được quy định cụ thể trong các bộ luật tố tụng.	140, 142,...
Quyền	là những việc một người được làm hoặc được hưởng theo quy định của pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế.	26, 30,...
Quyền con người	là tổng thể các quyền tất yếu và tự do cơ bản mà con người phải được hưởng và các quốc gia phải tôn trọng. Quyền con người được pháp luật quốc tế bảo vệ thông qua Tuyên ngôn thế giới về quyền con người của Đại hội đồng Liên hợp quốc (10 – 12 – 1948).	73, 89,...
Quyền công dân	là quyền cơ bản mà Hiến pháp quy định cho công dân nước mình.	142, 143,...
Quyền công tố	là quyền buộc tội nhân danh Nhà nước đối với người phạm tội. Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền công tố được trao cho Viện kiểm sát nhân dân. Đối tượng tác động của quyền công tố là tội phạm và người phạm tội.	94, 101,...

Thuật ngữ	Giải thích thuật ngữ	Trang
Thẩm quyền	là tổng thể các quyền và nghĩa vụ gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức trong bộ máy nhà nước được Hiến pháp, pháp luật quy định.	121, 123,...
Thông tư	là văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành để hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến ngành hay lĩnh vực do mình quản lí.	37, 77,...
Vi phạm pháp luật	là hành vi trái pháp luật, có lỗi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lí, xâm hại tới quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.	80, 81,...

DANH SÁCH TRANH ẢNH SỬ DỤNG

Trang	Số thứ tự ảnh	Nguồn trích dẫn
5	1	www.shutterstock.com
7	1, 2, 3	www.shutterstock.com
14	2	www.giadinhh.net.vn
22	1	www.shutterstock.com
40	1	www.shutterstock.com
41	1	www.shutterstock.com
44	1	www.shutterstock.com
45	1	www.shutterstock.com
50	1	Thông tấn xã Việt Nam
53	1	www.shutterstock.com
54	1	www.shutterstock.com
57	1	www.shutterstock.com
62	1	www.shutterstock.com
68	1	www.shutterstock.com
94	1	www.tuyengiao.vn
134	1	Cổng thông tin điện tử Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
138	1	www.baochinhphu.vn
142	1	Thông tấn xã Việt Nam
143	1	www.baovephapluat.vn

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN TẤT THẮNG – HOÀNG KIM LIÊN

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN BÍCH LA

Thiết kế sách: NGUYỄN BÍCH LA

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Minh họa: NGUYỄN THẾ PHI

Sửa bản in: VŨ THỊ THANH TÂM – NGUYỄN DUY LONG

Chế bản: CTCP MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2022) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10

Mã số: G1HHXY001H22

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 183-2022/CXBIPH/39-62/GD.

Số QĐXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-31115-3



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 10, tập một
2. Ngữ văn 10, tập hai
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10
4. Toán 10, tập một
5. Toán 10, tập hai
6. Chuyên đề học tập Toán 10
7. Lịch sử 10
8. Chuyên đề học tập Lịch sử 10
9. Địa lí 10
10. Chuyên đề học tập Địa lí 10
11. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
12. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10
13. Vật lí 10
14. Chuyên đề học tập Vật lí 10
15. Hoá học 10
16. Chuyên đề học tập Hoá học 10
17. Sinh học 10
18. Chuyên đề học tập Sinh học 10
19. Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ
20. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ
21. Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt
22. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt
23. Tin học 10
24. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Định hướng Tin học ứng dụng
25. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Định hướng Khoa học máy tính
26. Mĩ thuật 10 – Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện
27. Mĩ thuật 10 – Thiết kế đồ hoạ
28. Mĩ thuật 10 – Thiết kế thời trang
29. Mĩ thuật 10 – Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh
30. Mĩ thuật 10 – Lí luận và lịch sử mĩ thuật
31. Mĩ thuật 10 – Điêu khắc
32. Mĩ thuật 10 – Kiến trúc
33. Mĩ thuật 10 – Hội hoạ
34. Mĩ thuật 10 – Đồ hoạ (tranh in)
35. Mĩ thuật 10 – Thiết kế công nghiệp
36. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10
37. Âm nhạc 10
38. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10
39. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10
40. Giáo dục thể chất 10 – Bóng chuyền
41. Giáo dục thể chất 10 – Bóng đá
42. Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông
43. Giáo dục thể chất 10 – Bóng rổ
44. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10
45. Tiếng Anh 10 – Global Success – Sách học sinh

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-31115-3



9 786040 311153

Giá: 24.000 đ